

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Tập I

Họ và tên: **NGUYỄN BÁ THỦY**

Đối tượng: **GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG**

Ngành: **KHOA HỌC TRÁI ĐẤT - MỎ**

Chuyên ngành: **HẢI DƯƠNG HỌC**

Quốc tịch: **VIỆT NAM**

Cơ quan công tác:

**TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**

Điện thoại: **097 585 3471**

Đăng ký xét tại Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở:

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đăng ký xét tại Hội đồng Chức danh giáo sư ngành/liên ngành:

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT - MỎ

Năm 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tập I

Họ và tên: **NGUYỄN BÁ THỦY**

Đối tượng: **GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG**

Ngành: **KHOA HỌC TRÁI ĐẤT - MỎ**

Chuyên ngành: **HẢI DƯƠNG HỌC**

Quốc tịch: **VIỆT NAM**

Cơ quan công tác:

TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điện thoại: **097 585 3471**

Đăng ký xét tại Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở:

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đăng ký xét tại Hội đồng Chức danh giáo sư ngành/liên ngành:

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT - MỎ

Năm 2019

MỤC LỤC

		Trang
<i>1</i>	<i>Bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư</i>	<i>1</i>
<i>2</i>	<i>Bản sao bằng tiến sĩ</i>	<i>19</i>
<i>3</i>	<i>Bản sao minh chứng sử dụng thành tạo ngoại ngữ</i>	<i>24</i>
<i>4</i>	<i>Bản sao Hợp đồng và Thanh lý thỉnh giảng</i>	<i>37</i>
<i>5</i>	<i>Bản nhận xét của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên</i>	<i>58</i>
<i>6</i>	<i>Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ</i>	<i>62</i>
<i>7</i>	<i>Bản sao bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ của người học mà ứng viên được giao hướng dẫn</i>	<i>68</i>
<i>8</i>	<i>Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</i>	<i>72</i>
<i>9</i>	<i>Bản chụp giải thưởng quốc tế</i>	<i>114</i>
<i>10</i>	<i>Minh chứng thêm tham gia hoạt động đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học trong nước</i>	<i>115</i>
<i>11</i>	<i>Minh chứng thêm tham gia hoạt động nghiên cứu và đào tạo quốc tế</i>	<i>183</i>
<i>12</i>	<i>Báo cáo khoa học tổng quan</i>	<i>188</i>

1

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIỂN ĐỒI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐ Phó giáo sư ☒;

Đối tượng: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ; Chuyên ngành: Hải dương học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN BÁ THỦY

2. Ngày tháng năm sinh: 24/12/1969; Nam ☒ Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Tam Giang - Yên Phong - Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng B1314, Chung cư An Lạc, ngõ 67, Phường Khoang, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, số 8, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 097 585 3471;

Địa chỉ E-mail: thuybanguyen@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1996 đến 2002: Nghiên cứu viên tại Trung tâm Khí tượng Thủy văn Biển, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

- Từ 2002 đến 2004: Học thạc sĩ tại Trường Đại học Saitama, Nhật Bản,
- Từ 2004 đến 2007: Nghiên cứu viên tại Trung tâm Khí tượng Thủy văn Biển, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
- Từ 2007 đến 2010: Học tiến sĩ tại Trường Đại học Saitama, Nhật Bản.
- Từ 2010 đến 2011: Dự báo viên tại Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.
- Từ 2011 đến nay: Trưởng phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Địa chỉ cơ quan: Số 8, Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.2673199 (EXT: 708);

Địa chỉ Email: trungtamdubaotw@gmail.com

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

1. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (đào tạo đại học và sau đại học).

Ngành: Khí tượng thủy văn; Chuyên ngành: Hải dương học.

2. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (đào tạo Thạc sĩ);

Ngành: Môi trường; Chuyên ngành: Môi trường.

3. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (đào tạo Tiến sĩ);

Ngành: Khí tượng thủy văn; Chuyên ngành: Hải dương học.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 7 năm 1995; Ngành: Khí tượng thủy văn; Chuyên ngành: Thủy văn biển.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 9 năm 2004; Ngành: Thủy lực và môi trường; Chuyên ngành: Hải dương học.
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Saitama, Nhật Bản.
- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 9 năm 2010; Ngành: Thủy lực và môi trường; Chuyên ngành: Hải dương học.
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Saitama, Nhật Bản.

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày, tháng, năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, Liên ngành: Khoa học Trái Đất - Mô.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- (1) Mô hình hóa quá trình lan truyền của sóng thần và ảnh hưởng của rừng phòng hộ tới suy giảm sóng.
- (2) Mô hình hóa sóng tàu tại vùng ven bờ, trên sông và ảnh hưởng của thực vật tới suy giảm sóng.
- (3) Nước dâng và sóng trong bão, áp thấp nhiệt đới và gió mùa.
- (4) Hoàn lưu biển và lan truyền ô nhiễm, vật thể trôi trên biển.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
- Đang hướng dẫn phụ 02 nghiên cứu sinh, dự kiến bảo vệ năm 2020.
- Đã chủ nhiệm hoàn thành 01 đề tài nghiên cứu cơ bản (Nafosted); 01 đề tài NCKH cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường; 01 đề tài NCKH cấp cơ sở; thư ký 01 đề tài NCKH cấp quốc gia đã nghiệm thu. Hiện đang là chủ nhiệm của 01 đề tài nghiên cứu cơ bản (Nafosted) và 01 đề tài NCKH cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Tham gia khoảng 20 hội đồng chấm luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ.
- Tham gia hơn 20 hội đồng xét duyệt và nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ.
- Đã công bố 54 Bài báo khoa học, Hội thảo trong nước và quốc tế, trong đó có 8 bài báo thuộc danh mục tạp chí quốc tế uy tín (ISI/Scopus) với 6 bài là tác giả chính.
- Số sách đã xuất bản: 02 quyển sách, là tác giả chính.

Danh sách 5 công trình KH tiêu biểu nhất đại diện cho các hướng nghiên cứu chính:

1. Effect of open gap in coastal forest on tsunami Run-up-Investigations by experiment and numerical simulation. **Nguyen Ba Thuy**, Tanimoto, K., Tanaka, N., Harada K.,

Imura K. (2009). Ocean Engineering, Elsevier, Vol 36, 1258–1269. (ISSN: 0029-8018, ISI (SCI), IF = 2,730, trích dẫn: 49).

2. Simplified formulae for designing coastal forest against tsunami run-up: one-dimensional approach **Nguyen Ba Thuy**, N.A.K. Nandasena, Vu Hai Dang, Norio Tanaka (2018). Natural Hazards, Springer. Vol. 92, pp.327-346. (ISSN/eISSN: 0921-030X/1573-0840, ISI (SCI), IF =2,319, trích dẫn: 3).

3. Effect of river vegetation with timber piling on ship wave attenuation: Investigation by field survey and numerical modeling, **Nguyen Ba Thuy**, N.A.K. Nandasena, Vu Hai Dang, Sooyoul Kim, Nguyen Xuan Hien, Lars Robert Hole, Tran Hong Thai (2017), Ocean Engineering, Elsevier, Vol.129, 37-45, (ISSN:0029-8018-ISI (SCI), IF=2,730, trích dẫn: 2).

4. Assessment of Storm Surge along the Coast of Central Vietnam. **Nguyen Ba Thuy**, Sooyoul Kim, Do Dinh Chien, Vu Hai Dang, Hoang Duc Cuong, Cecilie Wettre and Lars Robert Hole (2017). Journal of Coastal Research, CERF, Vol. 33, pp.518-530. (ISSN/eISSN: 0749-0208/1551-5036, ISI (SCIE), IF=0,804, trích dẫn: 3).

5. Monsoon-induced surge during high tides at the Southeast coast of Vietnam –a numerical modeling study. **Nguyen Ba Thuy**, Tran Quang Tien, Cecilie Wettre and Lars Robert Hole (2019). Geosciences. MDPI, Vol. 9(2), 72. (ISSN: 2076-3263, Scopus, CiteScore 2018 (Scopus): 1,82).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia các năm: 2012, 2013, 2015, 2017.
- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm: 2011, 2014, 2016, 2018.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- a) Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Pháp Luật, lối sống lành mạnh;
- b) Đã được đào tạo bài bản, có trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ; có tâm huyết với công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- c) Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp;
- d) Có lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 4 năm thâm niên đào tạo liên tục, đủ giờ chuẩn.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm thâm niên, trong đó có 3 năm thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (05/7/2019):

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015 - 2016						90	135,0/135,0
3 năm cuối								
2	2016 - 2017		2	2	2		90	135,0/218,3
3	2017 - 2018		2	2			120	180,0/320,0
4	2018 - 2019		2				180	270,0/323,3

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận án ThS ☒ Tại nước: Nhật Bản; Năm: 2004
- Luận án TS ☒ Tại nước: Nhật Bản; Năm: 2010

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải: Xuất bản sách và nhiều bài báo, hội thảo quốc tế, tham gia khóa học và nhiều hội thảo quốc tế.

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bản, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp Thạc sĩ và Tiến sĩ ở nước ngoài với Luận án bằng Tiếng Anh. Minh chứng tham dự và trình bày báo cáo tại nhiều hội thảo quốc tế.

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Khanh		X	X		2016- 2018	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	2018
2	Phạm Văn Chinh		X	X		2016-2018	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2018
3	Vũ Hải Đăng	X			X	2016- 2019	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Chưa bảo vệ
4	Phạm Trí Thức	X			X	2016- 2019	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Chưa bảo vệ

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

- a) Trước khi được nhận bằng tiến sĩ: Không
- b) Sau khi được nhận bằng tiến sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Coastal forest on tsunami mitigation – Vai trò của rừng ven biển trong giảm	TK	Scholars'Press, Germany, ISBN: 978-3-659-64565-9, 2017 (https://www.more	3	CB	Giấy xác nhận ngày 3/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	thiếu tác động của sóng thần		books.de/store/gb/book/coastal-forest-on-tsunami-mitigation/isbn/978-3-659-84565-9)			gia Hà Nội
2	Numerical of ship wave in river - Mô hình số sóng tàu trên sông	TK	Scholars'Press, Germany, ISBN: 978-3-659-64565-9, 2017 (https://www.morebooks.de/store/gb/book/numerical-of-ship-wave-in-river/isbn/978-3-330-65173-9)	1	MM	Giấy xác nhận ngày 3/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chú ý các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang đến trang.....(ví dụ: 17-56; 145-329)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT....)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày/tháng/năm)
1	ĐT: Nghiên cứu nguyên nhân và xây dựng quy trình công nghệ cảnh báo, dự báo hiện tượng mực nước biển dâng dị thường tại miền Trung và Nam Bộ Việt Nam.	TK	MS: ĐTTĐL-CN.35/15, Bộ KH&CN	2015-2018	20/2/2019
2	ĐT: Nghiên cứu lựa chọn mô hình dự báo nước dâng do bão áp dụng vào nghiệp vụ tại Việt Nam	CN	MS: TNMT.05/10-15, Bộ Tài nguyên và Môi trường	2014-2016	24/11/2017

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT....)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày/tháng/năm)
3	ĐT: Nghiên cứu tác động của sóng tàu đến xói lở bờ và đề xuất giải pháp tự nhiên giảm thiểu tác động	CN	MS: 105.12-2012.02, Quỹ Nafosted, Bộ KH&CN	2013-2015	19/4/2017
4	ĐT: Nghiên cứu dao động mực nước dị thường tại các vùng biển nửa kín và cảng biển có hình dạng khác nhau bằng mô hình số phục vụ công tác dự báo	CN	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia	2011	2/2012
5	Nghiên cứu cơ chế nước biển dâng sau bão tại ven biển Bắc Bộ bằng mô hình số trị tích hợp và đề xuất cải tiến công nghệ dự báo trong bối cảnh biến đổi khí hậu	CN	MS: 105.06-2017.07, Quỹ Nafosted, Bộ KH&CN	2017-2019	Đang thực hiện (dự kiến 2020)
6	Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo tổ hợp sóng biển cho khu vực Biển Đông và ven bờ Việt Nam phục vụ phòng chống thiên tai	CN	MS: TNMT. 2018.05.16, Bộ Tài nguyên và Môi trường	2018-2020	Đang thực hiện (dự kiến 2020)

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

a) Trước khi bảo vệ tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /số	Trang	Năm công bố
Tạp chí quốc tế (6)								

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /số	Trang	Năm công bố
1	Flow and potential force due to runup tsunami around a coastal forest with a gap – experiments and numerical simulations	3	Science of tsunami hazards, Journal of Tsunami Society International, ISSN 8755-6839 (Online) http://tsunamisociety.org/OnlineJournals10.html	Tác giả chính	27	29/ 2	43-69	2010
2	Bending moment on a tree (Pandanus odoratissimus) due to tsunami flow around edge of coastal forest (in Japanese, abstract in English)	5	Annual Journal of Coastal Engineering, JSCE, International, ISSN: 1883-8944 (Online) https://www.jstage.jst.go.jp/browse/kaigan/66/1/_contents/-char/en	Tác giả chính		66/1	276-280	2010
3	Effect of open gap in coastal forest on tsunami Run-up - Investigations by experiment and numerical simulation	5	Ocean Engineering, Elsevier, ISSN: 0029-8018. (Online) DOI: https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2009.07.006	SCI, IF = 2,730 Tác giả chính	49	36/1 5-16	1258-1269	2009
4	Tsunami flow around edge of coastal forest-Experiments and numerical simulations. (in Japanese, abstract in English)	5	Annual Journal of Coastal Engineering, JSCE. ISSN: 1883-8944. (Online) https://www.jstage.jst.go.jp/browse/kaigan/65/1/_contents/-char/en			65/1	361-365	2009
5	Numerical study of propagation of ship waves on a sloping coast	4	Ocean Engineering, Elsevier, ISSN: 0029-8018 (Online) https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2005.05.003	SCI, IF = 2,730	13	33/3 -4	350-364	2006

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /số	Trang	Năm công bố
6	Numerical of ship wave including wave breaking. (in Japanese)	5	Annual Journal of Coastal Engineering, JSCE. ISSN: 1883-8944			52	36-40	2005
Tạp chí trong nước (4)								
1	Một số kết quả dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão năm 2006.	3	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744 (online)	Tác giả chính		556	17-22	2007
2	Nghiên cứu quá trình phát triển và lan truyền của sóng tàu trong vùng ven bờ.	4	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744 (online)	Tác giả chính		545	25-33	2006
3	Nước dâng do bão - công tác triển khai dự báo nghiệp vụ tại Việt Nam.	3	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744 (online)	Tác giả chính		543	32-41	2006
4	Mô hình sóng lan truyền vào vùng ven bờ theo phương trình Boussinesq 2 chiều.	2	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744 (online)	Tác giả chính		534	23-39	2005
Hội thảo quốc tế (5)								
1	Damage length of vegetation due to tsunami action- Numerical model for tree breaking	3	Proceeding of the twelfth International Summer Symposium, September, 2010, Funabashi, Japan ISSN: 13475-8507	Tác giả chính			101-104	2010
2	Effects of forest and tsunami conditions on potential tsunami forces around a coastal forest with a gap. (in Japanese, abstract in English).	4	Annual Journal of Civil Engineering in the Ocean, JSCE ISSN: 1884-8625. (online) https://www.jstage.jst.go.jp/browse/jscejoe/-char/en	Tác giả chính		26	291-296	2010
3	Tsunami flow velocity behind the coastal forest with an open gap-effect of	5	Proc. 6th Int. Conference on Coastal Dynamic, Tokyo-Japan, World	Tác giả chính			10p.	2009

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	tsunami and tree condition.		scientific. ISBN: 978981 4466-45-0 (ebook-online) https://doi.org/10.1142/9789814282475_0050					
4	Effect of coastal and river forests on tsunami runup in river (in Japanese, abstract in English).	4	Annual Journal of Civil Engineering in the Ocean, JSCE ISSN: 1884-8625 (Online) https://www.jstage.jst.go.jp/browse/procel/989/55/0/_contents/-char/en		2	55	226-230	2008
5	Transformation of ship waves on a sloping coast.	4	Proc. 4th of ISHE & 14th Congress of APAD IAHR, Hong Kong, China ISBN: 04 1536 546 5 (Online) https://www.tib.eu/en/search/id/BLCP%3ACN058204077/Transformation-of-ship-waves-on-a-sloping-coast/				1079-1085	2004

b) Sau khi bảo vệ tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Tạp chí quốc tế (7)								
1	Monsoon-Induced Surge during High Tides at the Southeast Coast of Vietnam: A Numerical Modeling Study	4	Geosciences, MDPI ISSN: 2076-3263 (Online) DOI: https://doi.org/10.3390/geosciences902007	Scopus, 1,82 Citations Tác giả chính		9/2	13 p.	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
			2					
2	Simplified formulae for designing coastal forest against tsunami run-up: one-dimensional approach	4	Natural Hazard Journal, Springer ISSN: 1573-0840 (Online) DOI: https://doi.org/10.1007/s11069-018-3197-z	SCI, IF = 2,319 Tác giả chính	2	92/1	327-346	2018
3	Recent Progress in Storm Surge forecasting.	8	Tropical cyclone research and review, Science Direct, ISSN: 2225-6032. https://doi.org/10.6057/2018TCRR02.04			7/2	128-139	2018
4	Effect of river vegetation with timber piling on ship wave attenuatin: Investigation by field survey and numerical modeling	7	Ocean Engineering, Elsevier, ISSN: 0029-8018 (Online) https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2016.11.004	SCI, IF = 2,730 Tác giả chính	2	129	37-45	2017
5	Assessment of Storm Surge along the Coast of Central Vietnam	7	Journal of Coastal Researcher, CERF ISSN: 1551-5036 (Online) DOI: https://doi.org/10.2112/JCOASTRES-D-15-00248.1	SCIE, IF = 0,915 Tác giả chính	3	33/3	518-530	2017
6	Verification of Forecast Weather Surface Variables over Vietnam Using the National Numerical Weather Prediction System	5	Advances in Meteorology, Hindawi, ISSN: 1687-9317 (Online) http://dx.doi.org/10.1155/2016/8152413	SCIE, IF = 1,577	2	2016	11 p.	2016
7	Tsunami mitigation by coastal vegetation considering the effect of tree breaking	3	Journal of Coastal Conservation, Spinger, ISSN: 1874-7841 (Online) https://doi.org/10.10	SCIE, IF = 1,264 Tác giả chính	23	16/1	111-121	2012

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
			07/s11852-011-0179-7					
Tạp chí trong nước (24)								
1	The risk of typhoon and storm surge along the coast of Vietnam	1	Vietnam Journal of Marine Science and Technology ISSN: 1859-3097 (online)	Tác giả chính		19	409-418	2019
2	Bước đầu nghiên cứu nước dâng do hiệu ứng bơm Ekman tại ven biển miền Trung	2	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744 (online)	Tác giả chính			702	2019
3	Ảnh hưởng của thủy triều và nước dâng tới sóng trong bão tại ven biển Bắc Bộ	1	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences ISSN: 0866 - 8612. (online)	Tác giả chính		35/2	102-113	2019
4	Mô phỏng nước dâng dị thường trong đợt triều cường tháng 12 năm 2016 tại Tuy Hòa-Phú Yên bằng mô hình số trị	1	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		701	1-8	2019
5	Đặc điểm biến động trầm tích lơ lửng trong mùa lũ năm 2013 tại vùng cửa sông ven bờ đồng bằng sông Cửu Long	2	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		701	20-28	2019
6	Tính phân đoạn và đặc điểm phát triển sông Gianh (đoạn Cô Cang - Cửa Gianh)	3	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)			695	29-35	2018
7	Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới xói lở đường bờ biển Nghệ An	3	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)			692	10-18	2018
8	Dự báo nước dâng bão trên vịnh Bắc Bộ theo kịch bản dựng sẵn	2	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		689	52-57	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
9	Nghiên cứu cơ sở khoa học đề xuất cải tiến công nghệ dự báo nước dâng trong bão mạnh và siêu bão	3	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		688	1-8	2018
10	Bước đầu nghiên cứu mối liên hệ giữa mực nước biển dâng dị thường tại Tuy Hòa - Phú Yên với hình thế thời tiết	2	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		687	15-22	2018
11	Mô phỏng hiện tượng nước biển dâng dị thường do nhiễu động khí áp tại ven biển miền Trung	1	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển ISSN: 1859 3097. (online)	Tác giả chính		18/4	475-483	2018
12	Hiện tượng mực nước biển dâng dị thường tại Tuy Hòa - Phú Yên	4	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		676	1-9	2017
13	Nghiên cứu cơ chế gây nước dâng sau khi bão đổ bộ tại ven biển Bắc Bộ	1	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển ISSN: 1859 3097. (online)	Tác giả chính		17/4B	208-216	2017
14	Nghiên cứu đánh giá định lượng các thành phần nước dâng trong bão bằng mô hình số trị	4	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển ISSN: 1859 3097. (online)	Tác giả chính		17/2	132-138	2017
15	Mô hình ROMS 2D dự báo nước dâng do bão và gió mùa tại Việt Nam	7	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		665	36-40	2016
16	Ứng dụng phương pháp đồng hóa tổ hợp với mô hình WRF trong mô phỏng khả năng xảy ra bão cường độ mạnh và rất mạnh ảnh hưởng tới Việt Nam	4	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)			661	1-8	2016
17	Nghiên cứu đánh giá nước dâng do bão khu vực ven	4	Tạp chí Khí tượng thủy văn			654	34-39	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	biển từ Quảng Bình đến Quảng Nam		ISSN: 0866-8744. (online)					
18	Ảnh hưởng của thủy triều và sóng biển tới nước dâng do bão khu vực ven biển Quảng Bình - Quảng Nam	4	Tạp chí khoa học ĐHQG Hà Nội ISSN: 1859 - 1558. (online)			31/3S	28-36	2015
19	Khảo sát sóng tàu trên sông Cà Mau	4	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		678	52-56	2014
20	Đánh giá diễn biến nước biển dâng do bão số 3 năm 2014 và vấn đề dự báo	5	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		647	16-20	2014
21	Nghiên cứu tương tác sóng và nước dâng do bão bằng mô hình số trị	5	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744			647	21-26	2014
22	Nghiên cứu ảnh hưởng của các đặc trưng thực vật tới sự suy giảm sóng tàu	3	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		632	40-45	2013
23	Tính toán phân tích dao động mực nước trong một số cảng biển có hình dạng khác nhau bằng mô hình số trị	4	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 0866-8744. (online)	Tác giả chính		613	25-30	2012
24	Nghiên cứu khả năng ngăn cản sóng của rừng phòng hộ ven bờ bằng mô hình số trị	2	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển ISSN: 1859 3097. (online)	Tác giả chính		12/4A	189-197	2012
Hội thảo quốc tế (3)								
1	Impact of the interaction of surge, wave and tide on a storm surge on the north coast of Vietnam	5	Procedia IUTAM, Elsevier, Scopus, ISSN: 2210-9838 (online) https://doi.org/10.1016/j.piutam.2017.09.013			25	82-91	2017
2	The impact of wave on coastal inundation.	5	Proc. of the 8 th Asia-Pacific Workshop on Marine				168-176	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
			Hydrodynamics in Nava Architecture, Ocean Technololy and Contractions, ISBN: 978-604-913-486-9					
3	Numerical analysis of the risk of anomalous water level in habor	5	Proc. of The 14th Asian Congress of Fluid Mechanics - (14 ACFM) ISBN: 978-604-913-146-2	Tác giả chính			971-976	2013
Hội thảo trong nước (5)								
1	Đặc trưng nước dâng do bão khu vực ven biển Bắc Bộ	3	Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc lần thứ 21 ISBN: 978-604-913-837-9				762-772	2018
2	Mô hình dự báo sóng MRI-III trong dự báo nghiệp vụ sóng biển tại Việt Nam	4	Hội thảo khoa học Quốc gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ 18 ISBN: 978-604-904-248-5				307-312	2014
3	Nghiên cứu ứng dụng mô hình JMA trong dự báo nghiệp vụ nước dâng bão tại Việt Nam	5	Hội thảo khoa học Quốc gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ 18 ISBN: 978-604-904-248-5				313-318	2014
4	Một số kết quả tính toán thủy triều, sóng biển và nước dâng trong bão bằng mô hình SuWAT tại Việt Nam	5	Hội thảo khoa học Quốc gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ 18 ISBN: 978-604-904-248-5				339-344	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
5	Nghiên cứu khả năng suy giảm sóng tàu bởi hệ thực vật ven sông bằng mô hình số trị. Hội thảo khoa học về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.	3	Hội thảo khoa học Quốc gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ 16 ISBN: 978-604-904-248-5	Tác giả chính			288-295	2013

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Báo cáo hay nhất (best presentation)	Hiệp hội Kỹ sư xây dựng Nhật Bản (Japan Society of Civil Engineers)	18/9/2010	1

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đào tạo: Không.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng tiến sĩ: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☒
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

Nguyễn Bá Thủy

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Xác nhận những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên Nguyễn Bá Thủy đã kê khai;
- Ông Nguyễn Bá Thủy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao về nghiên cứu khoa học, công tác nghiệp vụ, tham gia giảng dạy đại học và sau đại học và các công việc khác.

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2019

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Quang Tiến

2

BẢN SAO BẰNG TIẾN SĨ

TT	Nội dung tài liệu	Trang
2.1	<i>Bản sao bằng Tiến sĩ tại Nhật Bản cấp ngày 17 tháng 9 năm 2010</i>	19
2.2	<i>Bản sao công nhận bằng Tiến sĩ của Cục Quản lý chất lượng. Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 17 tháng 7 năm 2018</i>	23

Đại học Saitama

BẢN DỊCH

Xin chứng nhận rằng

NGUYỄN BÁ THỦY

Sinh ngày: 24 tháng 12 năm 1969

Quốc tịch: Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Đã đạt đủ tất cả các điều kiện Chương trình học Tiến sĩ của trường Cao học Khoa học và Kỹ thuật, chuyên ngành Khoa học và Kỹ thuật

Do đó được cấp bằng

Tiến sĩ

Vào ngày 17 tháng 09 năm 2010

Quyết định số: 810

(Đã đóng dấu)

Yoshihiko Kamii

Kamii, Yoshihiko

Chủ tịch

Đại học Saitama

Saitama, Nhật bản

Đây là bản dịch chính thức của bản gốc

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga: A4TT19, KhuĐT Văn Quán-Yên Phúc, Phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội
Tôi, Công chứng viên Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, Thành phố Hà Nội.

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Lê Thị Chà, CMND số: 012392795, cấp ngày 23/ 12/ 2009 tại công an Hà Nội, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, Thành phố Hà Nội, đã dịch chính xác văn bản trên từ tiếng Anh sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Lê Thị Chà;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Bản dịch gồm ...tờ,...trang, lưu một bản tại Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, TP Hà Nội.

Số công chứng : 310 ; Quyền số: 02 -TP/CC-SCC/BD

Người dịch



Lê Thị Chà

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

Saitama University

It is hereby certified that

NGUYEN BA THUY

Date of Birth: December 24, 1969

Nationality: Socialist Republic of Viet Nam

*having satisfied all of the requirements of
the Doctor's Program of the Graduate School of
Science and Engineering, majoring in Science and Engineering
was admitted to*

the degree of

Doctor of Philosophy

on September 17, 2010

Degree Number: 810



Yoshihiko Kamii

Kamii, Yoshihiko

President

Saitama University

Saitama, Japan

This is an authorized translation of the original

学位記

ベトナム社会主義共和国

グエン バ トユイ

1969年12月24日生

本学大学院理工学研究科理工学
専攻の博士後期課程を修了したので
博士(学術)の学位を授与する



平成22年9月17日

埼玉大学長

上井喜彦



Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2018

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CÔNG NHẬN

Văn bằng số: 810

Ngày cấp: 17/9/2010

Do:

Trường Đại học Saitama, Nhật Bản

Cấp cho:

Nguyễn Bá Thủy

Ngày sinh:

24 tháng 12 năm 1969

Nơi sinh:

Bắc Ninh

Là bằng tốt nghiệp:

Tiến sĩ

Đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17 tháng 7 năm 2018

CỤC TRƯỞNG



Mai Văn Trinh

Đã vào sổ đăng ký số...005165/CNVB.TS

3

BẢN SAO VĂN BẰNG MINH CHỨNG SỬ DỤNG THÀNH THẠO NGOẠI NGỮ

TT	Nội dung tài liệu	Trang
3.1	<i>Bản sao bằng Tiến sĩ tại Nhật Bản cấp ngày 17 tháng 9 năm 2010</i>	24
3.2	<i>Bản sao bằng Thạc sĩ tại Nhật Bản cấp ngày 21 tháng 9 năm 2004</i>	28
3.3	<i>Chứng chỉ tham gia khóa học do JICA tổ chức cấp ngày 9 tháng 11 năm 2001</i>	29
3.4	<i>Các quyết định cử tham gia công tác, hội thảo tại nước ngoài</i>	30

Đại học Saitama

BẢN DỊCH

Xin chứng nhận rằng

NGUYỄN BÁ THỦY

Sinh ngày: 24 tháng 12 năm 1969

Quốc tịch: Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Đã đạt đủ tất cả các điều kiện Chương trình học Tiến sĩ của trường Cao học Khoa học và Kỹ thuật, chuyên ngành Khoa học và Kỹ thuật

Do đó được cấp bằng

Tiến sĩ

Vào ngày 17 tháng 09 năm 2010

Quyết định số: 810

(Đã đóng dấu)

Yoshihiko Kamii

Kamii, Yoshihiko

Chủ tịch

Đại học Saitama

Saitama, Nhật bản

Đây là bản dịch chính thức của bản gốc

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga: A4TT19, KhuĐT Văn Quán-Yên Phúc, Phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội
Tôi, Công chứng viên Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, Thành phố Hà Nội.

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Lê Thị Chà, CMND số: 012392795, cấp ngày 23/ 12/ 2009 tại công an Hà Nội, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, Thành phố Hà Nội, đã dịch chính xác văn bản trên từ tiếng Anh sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Lê Thị Chà;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Bản dịch gồm ...tờ,...trang, lưu một bản tại Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, TP Hà Nội.

Số công chứng : 310 ; Quyền số: 02 -TP/CC-SCC/BD

Người dịch



Lê Thị Chà

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

Saitama University

It is hereby certified that

NGUYEN BA THUY

Date of Birth: December 24, 1969

Nationality: Socialist Republic of Viet Nam

*having satisfied all of the requirements of
the Doctor's Program of the Graduate School of
Science and Engineering, majoring in Science and Engineering
was admitted to*

the degree of

Doctor of Philosophy

on September 17, 2010

Degree Number: 810



Yoshihiko Kamii

Kamii, Yoshihiko

President

Saitama University

Saitama, Japan

This is an authorized translation of the original

学位記

ベトナム社会主義共和国

グエン バ トユイ

1969年12月24日生

本学大学院理工学研究科理工学
専攻の博士後期課程を修了したので
博士(学術)の学位を授与する



平成22年9月17日

埼玉大学長

上井喜彦



**BẢN SAO
COPY**

**SAITAMA UNIVERSITY
DIPLOMA**

No. 2

Name : NGUYEN BA THUY

Date of Birth : December 24, 1969

Nationality : VIETNAMESE

This is to certify that the above-mentioned person, having completed the Master course of the Graduate School of Science and Engineering, majoring in Civil and Environmental Engineering and having fulfilled all the requirements for completion, has been awarded the degree of

Master of Engineering

Date: September 21, 2004



Mitsuo Tasumi

Tasumi Mitsuo

President

Saitama University

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 035 Quyển số 01 SCT/BS

Ngày: 24-08-2007

This is a certified transcript of the authentic diploma in Japanese

TRƯỞNG PHÒNG TH PHÁP QUẢN CẤU GIẤY



Nguyễn Thị Đức Hạnh

02KC052

BẢN SAO
COPY

Hydrographic Department



Japan Coast Guard

Certificate

This is to certify that
Mr. NGUYEN Ba Thuy

of
Socialist Republic of Vietnam

has successfully completed the Group Training Course in
Hydrographic Survey, recognized as Category B Course
pertaining to Specialisms in Surveys for Nautical
Cartography and Coastal Zone Management by the
IHO / IHO International Advisory Board on
Standards of Competence for Hydrographic Surveyors,
conducted from *11th April to 9th November 2001* at
the Hydrographic Department, Japan Coast Guard
under the auspices of
the Japan International Cooperation Agency.

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

NGÀY: 18-10-2004

SỐ: 119 QUYỀN 10 TP/CC-SCC



我如古康弘

Yasuhiko Iwano, Dr.
Chief Hydrographer



Dated this *9th* day of *November 2001*.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Bằng

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cử cán bộ đi công tác tại Canada

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-TCKTTV ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn;

Căn cứ Công văn số 51/TCKTTV-TCCB ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn về việc cử cán bộ tham dự Hội thảo về dự báo biến lần thứ 19 tại Canada;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Dự báo hải văn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông Nguyễn Bá Thủy, Tiến sĩ Hải Dương học, Trưởng phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, tham dự Hội thảo về dự báo biến lần thứ 19 tại Nova Scotia, Canada từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 5 năm 2019 (chưa kể thời gian đi và về).

Kinh phí cho ông Nguyễn Bá Thủy tham dự Hội thảo do Viện nghiên cứu khí tượng Na Uy tài trợ.

Điều 2. Trong thời gian công tác tại Canada, ông Nguyễn Bá Thủy có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Dự báo hải văn và ông Nguyễn Bá Thủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;
- A85, Bộ Công an;
- Các Vụ: TCCB, KHQT (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB, Đ.10.



Hoàng Đức Cường

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2017

Số: 246/QĐ-DBTU

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử viên chức đi công tác tại Nam Phi

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-KTTVQG ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương trực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-KTTVQG ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia về việc Ban hành Quy định phân cấp về quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 29/TCCB ngày 11 tháng 3 năm 2017 của Ban Tổ chức cán bộ, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia về việc cử viên chức tham dự Hội thảo tại Cape Town, Nam Phi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển và Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông Nguyễn Bá Thủy, Tiến sĩ Hải dương học, Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II, mã ngạch V.06.03.07, Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển, tham dự Hội thảo về dự báo biển và vùng ven bờ trên toàn cầu do Cơ quan thực nghiệm đồng hóa dữ liệu biển toàn cầu kết hợp với Trung tâm Quan trắc môi trường biển Nam Phi, Hội đồng khoa học và nghiên cứu công nghiệp Nam Phi và Trường Đại học Cape Town, Nam Phi tổ chức từ ngày 03 đến ngày 07 tháng 4 năm 2017, tại Nam Phi.

Mọi chi phí cho việc tham dự Hội thảo nêu trên tại Nam Phi của ông Nguyễn Bá Thủy do Cơ quan Khí tượng Na Uy tài trợ.

Điều 2. Trong thời gian công tác tại Nam Phi, ông Nguyễn Bá Thủy có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển và ông Nguyễn Bá Thủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự);
- Bộ Công an (A85);
- Các Ban: TCCB, KHQT (để b/c);
- Lưu: VT, HSNS, TCCB, BX.11.



Hoàng Đức Cường

Số: 154/QĐ-DBTU

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cử viên chức đi công tác tại Trung Quốc

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-KTTVQG ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương trực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-KTTVQG ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia về việc Ban hành Quy định phân cấp về quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 129/ TCCB ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Ban Tổ chức cán bộ, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia về việc cử viên chức dự Hội thảo tại Trung Quốc;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển và Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông Nguyễn Bá Thủy, Tiến sĩ Hải dương học, Dự báo viên Khí tượng Thủy văn, mã ngạch 14.247, Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển, tham dự Hội thảo về dự báo nước dâng do bão của Hiệp hội quốc tế về cơ sở lý thuyết và ứng dụng, tổ chức tại Thượng Hải, Trung Quốc, từ ngày 17 đến ngày 19 tháng 10 năm 2016.

Mọi chi phí cho việc tham dự Hội thảo nêu trên tại Trung Quốc của ông Nguyễn Bá Thủy do Ban tổ chức Hội thảo tài trợ.

Điều 2. Trong thời gian công tác tại Trung Quốc, ông Nguyễn Bá Thủy có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển và ông Nguyễn Bá Thủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự);
- Bộ Công an (A85);
- Các Ban: TCCB, KHQT (để b/c);
- Lưu: VT, HSNS, TCCB. BX.11.



Hoàng Đức Cường

Số: 463/QĐ-KTTVQG

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử Đoàn cán bộ đi công tác tại Na Uy

TỔNG GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 77/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1599/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành quy định về quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-KTTVQG ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia ban hành Quy định phân cấp về quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Thư mời ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Viện Khí tượng Na Uy;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương và Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử Đoàn cán bộ của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia sang làm việc tại Viện Khí tượng Na Uy, gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Hoàng Đức Cường, Tiến sĩ khí tượng, Dự báo viên chính khí tượng thủy văn, mã ngạch 14.247, Giám đốc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Trưởng đoàn;

2. Ông Nguyễn Văn Lượng, Cử nhân Khí tượng, Dự báo viên chính khí tượng thủy văn, mã ngạch 14.247, Giám đốc Đài Khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, đoàn viên;

3. Ông Nguyễn Bá Thùy, Tiến sĩ Hải dương học, Dự báo viên chính khí tượng thủy văn, mã ngạch 14.247, Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, đoàn viên;

4. Ông Dư Đức Tiến, Thạc sĩ Khí tượng, Dự báo viên khí tượng thủy văn, mã ngạch 14.248, Phó Trưởng phòng Dự báo số và viễn thám, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, đoàn viên;

5. Bà Vũ Thị Phương Thanh, Chuyên viên, mã ngạch 01.003, Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế tham dự Khóa huấn luyện quốc tế.

Mọi chi phí cho công tác của Đoàn tại Na Uy, do Viện Khí tượng Na Uy tài trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Trong thời gian công tác tại Na Uy, các ông, bà có tên nêu trên có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao và được hưởng mọi quyền lợi theo qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Trưởng ban Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự);
- Bộ Công an (A85);
- Các Vụ: TCCB, HTQT (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB (2) NH.16

am

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Công Thành

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2014

Số: 372/QĐ-KTTVQG

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử Đoàn cán bộ đi công tác tại Na Uy

TỔNG GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 77/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1599/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành quy định về quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-KTTVQG ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia ban hành Quy định phân cấp về quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Thư mời ngày 20 tháng 07 năm 2014 của Viện Khí tượng Na Uy;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Giám đốc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử Đoàn cán bộ của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia sang làm việc tại Viện Khí tượng Na Uy, gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Đại Khánh, Tiến sĩ Địa lý, Chuyên viên chính, mã ngạch 01.002, Trưởng ban Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng đoàn, làm việc từ ngày 11 đến ngày 16 tháng 8 năm 2014;

2. Bà Đỗ Quỳnh Hoa, Cử nhân Khí tượng, ngạch Chuyên viên, mã ngạch 01.003, Phó Trưởng ban Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, đoàn viên, làm việc từ ngày 11 đến ngày 16 tháng 8 năm 2014;

3. Ông Nguyễn Bá Thủy, Tiến sĩ Hải dương học, Dự báo viên khí tượng thủy văn, mã ngạch 14.248, Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, đoàn viên, làm việc từ ngày 11 đến ngày 16 tháng 8 năm 2014;

4. Ông Vũ Anh Tuấn, Thạc sĩ Khí tượng, ngạch Dự báo viên chính khí tượng thủy văn, mã ngạch 14.247, Trưởng phòng Dự báo khí tượng hạn ngắn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, đoàn viên, làm việc từ ngày 11 đến ngày 16 tháng 8 năm 2014;

5. Ông Trần Sơn Tùng, Cử nhân Hải dương học, ngạch Dự báo viên khí tượng thủy văn, mã ngạch 12.248, phòng Dự báo biển khí tượng thủy văn biển, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, đoàn viên, làm việc từ ngày 11 tháng 8 đến ngày 11 tháng 9 năm 2014;

6. Ông Nguyễn Hữu Thành, Cử nhân Khí tượng, ngạch Dự báo viên khí tượng thủy văn, mã ngạch 14.248, phòng Dự báo khí tượng hạn ngắn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, đoàn viên, làm việc từ ngày 11 tháng 8 đến ngày 11 tháng 9 năm 2014;

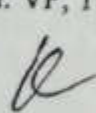
Mọi chi phí cho Đoàn cán bộ sang thăm và làm việc tại Na Uy, do Viện Khí tượng Na Uy tài trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Trong thời gian công tác tại Na Uy, các ông có tên nêu trên có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao và được hưởng mọi quyền lợi theo qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương và các ông có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự);
- Bộ Công an (A85);
- Các Vụ: TCCB, HTQT (để báo cáo);
- Lưu: VP, TCCB (2) NH.17.




TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Công Thành

Số: 10/QĐ-DBTU

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử cán bộ tham dự khóa huấn luyện tại Ailen

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-KTTVQG, ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-KTTVQG, ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia về việc Ban hành Quy định phân cấp về quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ thư mời ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Trung tâm Nghiên cứu biển và ven bờ, Viện Nghiên cứu Môi trường thuộc Đại học Cork-Ailen;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển và Chánh Văn phòng Trung tâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông Nguyễn Bá Thủy, Tiến sĩ hải dương, mã ngạch 14.247, Dự báo viên chính KTTV, Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển, tham dự khóa huấn luyện Xây dựng và tăng cường năng lực dự báo nước dâng do bão tại Trường Đại học Cork-Ailen, từ ngày 20 đến ngày 21 tháng 02 năm 2014.

Mọi chi phí cho ông Nguyễn Bá Thủy tham gia khóa huấn luyện do tập đoàn CGI Anh Quốc tài trợ.

Điều 2. Trong thời gian tham gia khóa huấn luyện tại Ailen, ông Nguyễn Bá Thủy có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển và ông Nguyễn Bá Thủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Ban: TCCB, KHCN&HTQT (để b/c);
- Lưu: VT, HSNS, TCCB, NH.08



TRUNG TÂM
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 240 /DBTU

V/v: Góp ý Dự án “Phối hợp dự báo môi trường tìm kiếm cứu nạn trên biển”

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2013

Kính gửi: Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia
(qua Ban Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế)

Phúc đáp công văn số 788/KTTVQG-KHQT ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia về việc triển khai kết quả đàm phán vòng III về hợp tác Việt Nam - Trung Quốc trong các lĩnh vực ít nhạy cảm trên biển, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương có ý kiến như sau:

- Cơ bản nhất trí với các nội dung và phương thức hợp tác được đề xuất trong Dự án “Phối hợp dự báo môi trường tìm kiếm cứu nạn trên biển” và kiến nghị bổ sung thêm nội dung “Xây dựng hệ thống dự báo vật chảy trôi trên biển” trong dự án này để phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển;

- Đề cử Tiến sĩ Nguyễn Bá Thủy, Trưởng phòng, Phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển, làm đầu mối chủ trì về chuyên môn của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương trong toàn bộ quá trình xây dựng và triển khai dự án nói trên.

Trên đây là toàn bộ ý kiến đóng góp của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương kính gửi tới Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia xem xét, tổng hợp và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu VP, DBHV, H.7.



4

BẢN SAO HỢP ĐỒNG VÀ THANH LÝ THỈNH GIẢNG

TT	Nội dung tài liệu	Trang
4.1	<i>Hợp đồng và thanh lý thỉnh giảng tại Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội các năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019</i>	37
4.2	<i>Hợp đồng và thanh lý thỉnh giảng tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm học 2017-2018</i>	49
4.3	<i>Hợp đồng và thanh lý thỉnh giảng tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu năm học 2016-2017</i>	53

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2015

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thủy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Dự báo Khí tượng Thủy văn Biển, Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Trung Ương

Hai bên cùng thoả thuận ký kết hợp đồng công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy môn học: Khí tượng thủy văn Biển Đông

Cho lớp: Cao học Khóa 2014-2016, ngành Hải dương học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 3, quy ra giờ chuẩn: 45 tiết tín chỉ

Thời gian giảng dạy từ: tháng 10 đến tháng 12 năm 2015

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập để giảng dạy và học tập được thực hiện bình thường.
- Thanh toán thù lao giảng dạy theo quy định của Trường.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B:

- Đảm bảo việc giảng dạy học theo đúng chương trình, lịch trình của môn học.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Đại học Quốc gia Hà nội.

Điều 4: Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thoả thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Hiệu trưởng



PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Nguyễn Bá Thủy

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thủy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Dự báo Khí tượng Thủy văn Biển, Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Trung Ương

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 20 tháng 10 năm 2015, với nội dung sau:

- Hoàn thành giảng dạy môn học: Khí tượng thủy văn Biển Đông

Cho lớp: Cao học Khóa 2014-2016, ngành Hải dương học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 3, quy ra giờ chuẩn: 45 tiết tín chỉ

- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong hợp đồng.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

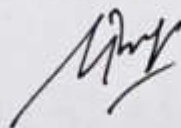
ĐẠI DIỆN BÊN A

Hiệu trưởng



PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Nguyễn Bá Thủy

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2016

HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số .01 /HĐThG-ĐHKHTN

Chúng tôi gồm:

Bên A: Đại diện là PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đơn vị: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Bên B: Ông Nguyễn Bá Thủy, sinh ngày 24/12/1969

Chức danh nghề nghiệp: Tiến sĩ Hải dương học

Chức vụ: Trưởng phòng Dự báo Khí tượng Thủy văn Biển

Số CMTND: 012742510 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Thành phố Hà Nội

Mã số thuế cá nhân: 8108242760

Đơn vị công tác: Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng giảng dạy với các điều kiện sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy 01 môn học:

Khí tượng thủy văn Biển Đông với thời lượng 03 tín chỉ (45 tiết) cho học viên cao học Khoa Khí tượng, Thủy văn và Hải dương học thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

Thời gian giảng dạy: từ 02/2016 đến hết tháng 3/2016

Điều 2: Trách nhiệm bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập để giảng dạy và học tập được thực hiện bình thường.
- Thanh toán thù lao giảng dạy theo quy định của Trường.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B:

- Đảm bảo việc giảng dạy học theo đúng chương trình, lịch trình của môn học.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 4: Hai bên cam kết chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung ghi trong hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản.

Hiệu lực hợp đồng kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A 

PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Nguyễn Bá Thủy

THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số 02/TLHĐThG-ĐHKHTN

Hôm nay ngày 05 tháng 4 năm 2016, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Đại diện: PGS.TS. Nguyễn Văn Nội Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 043 557 6719

Bên B: Ông Nguyễn Bá Thủy, sinh ngày 24/12/1969

Chức danh nghề nghiệp: Tiến sĩ Hải dương học

Chức vụ: Trưởng phòng Dự báo Khí tượng Thủy văn Biển

Số CMTND: 012742510 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Thành phố Hà Nội

Mã số thuế cá nhân: 8108242760

Đơn vị công tác: Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp số 01/HĐThD-ĐHKHTN ký ngày 28/1/2016 và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy này với những nội dung sau:

- Bên B: Hoàn thành tốt việc tổ chức giảng dạy và đánh giá kết quả giảng dạy môn học: Khí tượng thủy văn Biển Đông với thời lượng 03 tín chỉ (45 tiết) cho học viên cao học Khoa Khí tượng, Thủy văn và Hải dương học thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Đã giao nộp bảng điểm môn học theo đúng quy định.

- Bên A: Đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với bên B như đã ghi trong hợp đồng.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A 



PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

ĐẠI DIỆN BÊN B

TS. Nguyễn Bá Thủy

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2017

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thủy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy môn học: Dự báo thời tiết biển

Cho lớp: Cao học Khóa 2015-2017, ngành Hải dương học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 3, quy ra giờ chuẩn: 45 tiết tín chỉ

Thời gian giảng dạy từ: tháng 3 đến tháng 6 năm 2017

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập để giảng dạy và học tập được thực hiện bình thường.

- Thanh toán thù lao giảng dạy theo quy định của Trường.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B:

- Đảm bảo việc giảng dạy học theo đúng chương trình, lịch trình của môn học.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 4: Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Hiệu trưởng

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Nguyễn Bá Thủy

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017

THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thủy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Dự báo khí tượng thủy văn biển, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 02 tháng 3 năm 2017, với nội dung sau:

- Hoàn thành giảng dạy môn học: Dự báo thời tiết biển

Cho lớp: Cao học Khóa 2015-2017, ngành Hải dương học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 3, quy ra giờ chuẩn: 45 tiết tín chỉ

- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong hợp đồng.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Hiệu trưởng

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Nguyễn Bá Thủy

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2017

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thủy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Dự báo Khí tượng Thủy văn Biển, Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Trung Ương

Hai bên cùng thoả thuận ký kết hợp đồng công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy môn học:

- Dự báo thời tiết biển: 03 tín chỉ
- Khí tượng thủy văn Biển Đông: 03 tín chỉ

Cho lớp: Cao học Khóa 2016-2018, ngành Hải dương học và ngành Khí tượng & Khí hậu học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 6, quy ra giờ chuẩn: 90 tiết tín chỉ

Thời gian giảng dạy từ: tháng 9 đến tháng 12 năm 2017

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập để giảng dạy và học tập được thực hiện bình thường.
- Thanh toán thù lao giảng dạy theo quy định của Trường.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B:

- Đảm bảo việc giảng dạy học theo đúng chương trình, lịch trình của môn học.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 4: Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thoả thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Hiệu trưởng

PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

ĐẠI DIỆN BÊN B


TS. Nguyễn Bá Thủy

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2017

THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thùy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Dự báo Khí tượng Thủy văn Biển, Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Trung Ương

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 05 tháng 9 năm 2017, với nội dung sau:

- Hoàn thành giảng dạy môn học:

+ Dự báo thời tiết biển: 03 tín chỉ

+ Khí tượng thủy văn Biển Đông: 03 tín chỉ

Cho lớp: Cao học Khóa 2015-2017, ngành Hải dương học và ngành Khí tượng & Khí hậu học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 6, quy ra giờ chuẩn: 90 tiết tín chỉ

- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong hợp đồng.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Hiệu trưởng



PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Nguyễn Bá Thùy

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2018

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thủy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy môn học:

- Dự báo thời tiết biển: 03 tín chỉ
- Khí tượng thủy văn Biển Đông: 03 tín chỉ

Cho lớp: Cao học Khóa 2017-2019, ngành Hải dương học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 6, quy ra giờ chuẩn: 90 tiết tín chỉ

Thời gian giảng dạy từ: tháng 9 đến tháng 12 năm 2018

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập để giảng dạy và học tập được thực hiện bình thường.
- Thanh toán thù lao giảng dạy theo quy định của Trường.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B:

- Đảm bảo việc giảng dạy học theo đúng chương trình, lịch trình của môn học.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 4: Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Hiệu trưởng

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Nguyễn Bá Thủy

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2018

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thủy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 10 tháng 9 năm 2018, với nội dung sau:

- Hoàn thành giảng dạy môn học:

+ Dự báo thời tiết biển: 03 tín chỉ

+ Khí tượng thủy văn Biển Đông: 03 tín chỉ

Cho lớp: Cao học Khóa 2017-2019, ngành Hải dương học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 6, quy ra giờ chuẩn: 90 tiết tín chỉ

- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong hợp đồng.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Hiệu trưởng

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

ĐẠI DIỆN BÊN B


TS. Nguyễn Bá Thủy

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2019

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thủy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy môn học:

- Dự báo thời tiết biển: 03 tín chỉ

- Khí tượng thủy văn Biển Đông: 03 tín chỉ

Cho lớp: Cao học Khóa 2018-2020, ngành Hải dương học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 6, quy ra giờ chuẩn: 90 tiết tín chỉ

Thời gian giảng dạy từ: tháng 01 đến tháng 4 năm 2019

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập để giảng dạy và học tập được thực hiện bình thường.

- Thanh toán thù lao giảng dạy theo quy định của Trường.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B:

- Đảm bảo việc giảng dạy học theo đúng chương trình, lịch trình của môn học.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 4: Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Hiệu trưởng



PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

ĐẠI DIỆN BÊN B

TS. Nguyễn Bá Thủy

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên A: PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

2. Đại diện bên B: TS. Nguyễn Bá Thủy

Chức vụ, đơn vị công tác: Trường Phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 02 tháng 01 năm 2019, với nội dung sau:

- Hoàn thành giảng dạy môn học:

+ Dự báo thời tiết biển: 03 tín chỉ

+ Khí tượng thủy văn Biển Đông: 03 tín chỉ

Cho lớp: Cao học Khóa 2018-2020, ngành Hải dương học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học

Số tín chỉ: 6, quy ra giờ chuẩn: 90 tiết tín chỉ

- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong hợp đồng.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Hiệu trưởng



PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

ĐẠI DIỆN BÊN B

TS. Nguyễn Bá Thủy

HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số: 10/HĐTG-VKTTVBĐKH

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT qui định về chế độ thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 02 năm 2017, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng Chức vụ: Viện trưởng

Tài khoản: 82922008 Ngân hàng Vpbank Thái Hà

2- Ông Nguyễn Bá Thủy (Bên B):

Địa chỉ: Số 334, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Cơ quan làm việc: Đại học Khoa học Tự nhiên

Điện thoại: 0975853471 E-mail: thuybanguyen@gmail.com

Học vị: Tiến sĩ

Tài khoản: 21110000314230 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Hà Nội.

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy các học phần:

Tên học phần

Số tín chỉ

Học phần trình độ tiến sĩ

- Động lực học biển nâng cao

03 (45 tiết)

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
- Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kinh phí thù lao cho việc giảng dạy các học phần được thanh toán sau khi kết thúc môn học.
- Giá trị hợp đồng là: 1.800.000đ (Bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng chẵn). (Phụ lục Hợp đồng kèm theo).

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo việc giảng dạy theo đúng chương trình, lịch trình của học phần.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký. *Kh*

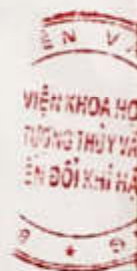
Đại diện Bên A



Nguyễn Văn Thắng

Đại diện Bên B

Nguyễn Bá Thủy



PHỤ LỤC

Kèm theo Hợp đồng số: 10/HDTG-VKTTVBĐKH

Ngày 15 tháng 02 năm 2017

NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ SẢN PHẨM

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	SẢN PHẨM
Học phần trình độ tiến sĩ	
- Động lực học biến nâng cao	Kết quả của các học phần được đánh giá thông qua Phiếu chấm điểm

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HỢP ĐỒNG

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	THÀNH TIỀN (Đồng)
Học phần trình độ tiến sĩ	
Động lực học biến nâng cao (03 tín chỉ)	1.800.000
(Mỗi tín chỉ x 600.000đ)	
TỔNG CỘNG	1.800.000
Bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.	

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU
THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG**
Số: 10/HĐTG-VKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2017

Chúng tôi gồm:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng Chức vụ: Viện trưởng

Tài khoản: 82922008 Ngân hàng Vpbank Thái Hà

2- Ông Nguyễn Bá Thủy (Bên B):

Địa chỉ: Số 334, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Cơ quan làm việc: Đại học Khoa học Tự nhiên

Điện thoại: 0975853471 E-mail: thuybanguyen@gmail.com

Học vị: Tiến sĩ

Tài khoản: 21110000314230 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Hà Nội.

Hai bên thống nhất ký việc thanh lý hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng đã thực hiện:

Giảng dạy các học phần:

Tên học phần

Số tín chỉ

Học phần trình độ tiến sĩ

- Động lực học biến nâng cao

03 (45 tiết)

Điều 2: Thực hiện:

Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng.

Hai bên thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 15 tháng 02 năm 2017.

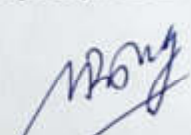
Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho năm 2017 với số tiền 1.800.000đ (Bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).



Bản Thanh lý Hợp đồng này được thành lập 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau. 16

**Đại diện Bên A**

Nguyễn Văn Thắng

Đại diện Bên B

Nguyễn Bá Thủy



MT
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4758 /HĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 2017

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày.....tháng..... năm 201..., tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Nguyễn Bá Thủy

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 24 tháng 12 năm 1969

Tại: Yên Phong, Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ; Thời gian giảng dạy: Học kỳ 2 (2017 – 2018)

Thường trú tại: Chung cư Vinaconec II, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội

Nơi công tác: Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương

Địa chỉ: Số 8, Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội

Số CMTND: 012742510 Ngày cấp: 17/4/2012

Nơi cấp: CA Hà Nội

Số tài khoản: 21110000314230

Tại ngân hàng: TMCP Đầu tư và PT Việt Nam (BIDV); Chi nhánh: Hà Nội

Điện thoại: 0975853471; Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8108242760

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

Điều 1: Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ 2 (2017 – 2018)
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến):30..... tiết

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	CH3AMT2	30	Lan truyền ô nhiễm trong nước	30
Tổng				30

Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng của môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT;

- Có trách nhiệm nộp điểm thành phần sau khi kết thúc môn học theo quy định; giảng viên thỉnh giảng nếu tham gia ra đề thi, coi thi và chấm thi thì được hưởng chế độ thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Môi trường thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

GC Cao học ...30...tiết (tạm tính) * 90000.... đồng/tiết = 2.700.000.đồng

GC Đại học ...\.... tiết (tạm tính) * đồng/tiết =đồng

GC Cao đẳng tiết (tạm tính) * đồng/tiết =đồng

Bảng chữ: *hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn*

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;

- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;

- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;

- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;

- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

Điều 3: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Môi trường thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng Đào tạo thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc nảy sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau. /

Bên B

Nguyễn Bá Thủy

Bên A



Trần Duy Kiêu

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 2013/BB-TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2018.

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số: 4758/HĐ-TĐHHN, ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa Trường ĐHTN&MT Hà Nội với ông Nguyễn Bá Thủy;

Hôm nay, ngày..... thángnăm 201..., tại Trường Đại học TN&MT Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **Trần Duy Kiều**

Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Nguyễn Bá Thủy

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 24 tháng 12 năm 1969

Tại: Yên Phong, Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thời gian giảng dạy: Học kỳ 2 (2017 – 2018)

Thường trú tại: Chung cư Vinaconec II, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội

Nơi công tác: Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương

Địa chỉ: Số 8, Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội

Số CMTND: 012742510 Cấp ngày: 17/4/2012 Tại: CA Hà Nội

Số tài khoản: 21110000314230

Ngân hàng: Đầu tư và Phát triển VN (BIDV) Chi nhánh: Hà Nội

Điện thoại: 0975853471 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8108242760

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số 4758/HĐ-TĐHHN, ngày 21 tháng 12 năm 2017 với các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện: ..30..... Giờ chuẩn

Cụ thể như sau:

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	CH3AMT2	30	Lan truyền ô nhiễm trong nước	30
Tổng				30

Trong đó:
.....
.....

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí của hợp đồng

...30...GCCCH * ...90.000...đồng/GC = ...2700.000...đồng
.....GCDH *đồng/GC =đồng
.....GCCD *đồng/GC =đồng
...2.04... Ra đề thi * ...45.000...đồng/Đề = ...90.000...đồng
.....Coi thi *đồng/Ca =đồng
...57... Chấm thi * ...3750...đồng/Bài = ...213.750...đồng
Bằng chữ: *ba triệu không trăm chín...ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*

Điều 3: Trách nhiệm của bên A

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: *3.093.750* đồng
Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.
Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.
Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau. /.

Bên B


Nguyễn Bá Thủy

Bên A

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



5

BẢN NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VỀ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

TT	Nội dung tài liệu	Trang
5.1	<i>Bản nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên thỉnh giảng của Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 4 tháng 6 năm 2019</i>	58
5.2	<i>Bản nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên thỉnh giảng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp ngày 5 tháng 6 năm 2019</i>	60
5.3	<i>Bản nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên thỉnh giảng của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu cấp ngày 5 tháng 6 năm 2019</i>	61

**BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN**

1. Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng: TS. Nguyễn Bá Thủy
2. Ngày tháng năm sinh: 24/12/1969
3. Đơn vị công tác: Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn
4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Đào tạo

Tên môn học/hướng dẫn khóa luận, luận văn, luận án (phụ lục kèm theo)

Trình độ đào tạo: Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: tốt (đã có các thanh lý hợp hợp đồng, bảng tốt nghiệp)

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Với vai trò là cán bộ giảng dạy thỉnh giảng, TS. Nguyễn Bá Thủy đã đóng góp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội với tư cách là cán bộ giảng dạy thỉnh giảng, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Ngoài ra, đã tham gia nhiều hội đồng xét duyệt khung đào tạo nghiên cứu sinh, hội đồng chấm khóa luận, luận văn và luận án.

5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học

TS. Nguyễn Bá Thủy có tinh thần trách nhiệm trong việc hỗ trợ các nghiên cứu sinh, nhà khoa học trẻ tiếp cận các nguồn tài liệu tham khảo tốt và ý tưởng mới phục vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo và có đạo đức nhà giáo.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Nội

**Phụ lục 1: Các môn học TS. Nguyễn Bá Thủy tham giảng dạy ở trình độ
thạc sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà
Nội**

TT	Niên Khóa	Tên môn học/ chuyên đề	Số tiết	Giờ chuẩn quy đổi
1	2015-2016	Khí tượng thủy văn Biển Đông	90	135
2	2016-2017	Dự báo thời tiết biển	45	67.5
3	2017-2018	Khí tượng thủy văn Biển Đông	45	67.5
		Dự báo thời tiết biển	45	67.5
4	2018-2019	Khí tượng thủy văn Biển Đông	90	135
		Dự báo thời tiết biển	90	135

**Phụ lục 2: Cử nhân, học viên cao học và nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bởi
TS Nguyễn Bá Thủy tại Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc
gia Hà Nội**

TT	Họ và Tên (Khóa học)	Bậc đào tạo	Hướng dẫn (Chính/phụ)	Năm bảo vệ tốt nghiệp	Giờ chuẩn quy đổi
1	Lê Thị Bích Ngọc (2013-2017)	Cử Nhân	Chính	2017	25
2	Nguyễn Thị Thu Hà (2013-2017)	Cử nhân	Chính	2017	25
3	Trần Văn Khanh (2016- 2018)	Thạc sĩ	Chính	2018	46,6
4	Vũ Hải Đăng (2016-2019)	Tiến sĩ	Phụ	Chưa tốt nghiệp	66.6
5	Phạm Trí Thức (2016-2019)	Tiến sĩ	Phụ	Chưa tốt nghiệp	66.6



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng: TS. Nguyễn Bá Thủy
 2. Ngày tháng năm sinh: 24/12/1969
 3. Đơn vị công tác: Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn
 4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học
 - a) Đào tạo
 - Giảng dạy:
 - Tên môn học: Lan truyền ô nhiễm trong nước
 - Năm học: 2018
 - Số tiết: 30 tiết (Quy đổi: 45 tiết)
 - Trình độ đào tạo: Cao học
 - Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: tốt (đã có các thanh lý hợp hợp đồng)
 - Hướng dẫn học viên cao học:
 - Họ tên học viên: Phạm Văn Chinh
 - Khóa học: 2016-2018
 - Chuyên ngành: Khí tượng thủy văn
 - Tên đề tài: Nghiên cứu nước dâng do gió mùa kết hợp với triều cường tại Nam Bộ.
 - Năm bảo vệ tốt nghiệp: 2018
 - Giờ chuẩn quy đổi: 46,6 tiết
 - Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: tốt (học viên đã nhận bằng tốt nghiệp)
 - b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ
- Với vai trò là cán bộ giảng dạy thỉnh giảng, TS. Nguyễn Bá Thủy đã đóng góp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội với tư cách là cán bộ giảng dạy và hướng dẫn.
5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học
- TS. Nguyễn Bá Thủy có tinh thần trách nhiệm trong việc hỗ trợ các nghiên cứu sinh, nhà khoa học trẻ tiếp cận các nguồn tài liệu tham khảo tốt và ý tưởng mới phục vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo và có đạo đức nhà giáo.

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Họ tên, chức vụ và đóng dấu)


 HIỆU TRƯỞNG
 Hoàng Anh Huy

**BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN**

1. **Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng:** TS. Nguyễn Bá Thủy
2. **Ngày tháng năm sinh:** 24/12/1969
3. **Đơn vị công tác:** Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn
4. **Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học**

a) Đào tạo

- Tên môn học: Động lực học biển nâng cao
- Năm học: 2017
- Số tiết: 45 tiết (quy đổi: 67,5 giờ chuẩn)
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy, năng lực giảng dạy, hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành:

- Hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng;
- Có kỹ năng sư phạm tốt, phù hợp với yêu cầu của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;
- Hoàn thành tốt các quy định hiện hành của Nhà nước và Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về nhiệm vụ của giảng viên.

Ý kiến phản hồi của người học: Có kỹ năng sư phạm

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Tích cực viết và đăng các bài báo khoa học ở các tạp chí uy tín ở trong và ngoài nước.

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2019

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



HUỲNH THỊ LAN HƯƠNG

6

BẢN SAO CÁC QUYẾT ĐỊNH GIAO NHIỆM VỤ HƯỚNG DẪN TIẾN SĨ, THẠC SĨ

TT	Nội dung tài liệu	Trang
6.1	<i>Bản sao Quyết định giao đề tài và cử người hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên Trần Văn Khanh ngày 11 tháng 4 năm 2018</i>	62
6.2	<i>Bản sao Quyết định giao đề tài và cử người hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên Phạm Văn Chinh ngày 30 tháng 5 năm 2017</i>	63
6.3	<i>Bản sao công nhận đề tài luận án và người hướng dẫn nghiên cứu sinh năm 2016 cho nghiên cứu sinh Vũ Hải Đăng cấp ngày 26 tháng 3 năm 2018</i>	66
6.4	<i>Bản sao công nhận đề tài luận án và người hướng dẫn nghiên cứu sinh năm 2016 cho nghiên cứu sinh Phạm Trí Thức cấp ngày 26 tháng 3 năm 2018</i>	67

Số: 1036/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên Khóa QH.2016.T.CH

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn học viên cao học **Trần Văn Khanh**, ngày sinh 1/3/1983, tại Ninh Bình, mã số học viên: 16007712, như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu ảnh hưởng của thủy triều và nước dâng tới sóng trong bão bằng mô hình số trị tích hợp tại ven biển Quảng Ninh-Hải Phòng.

Chuyên ngành: Hải dương học; mã số: 8440228.01.

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Bá Thủy, TS. Nguyễn Kim Cương.

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trường phòng Sau đại học, Trường Khoa, cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT. HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3,

- Lưu: VT, SDH.



GS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Số: 1716/QĐ - TĐHHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên cao học khóa 2A (2016-2018)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2399/QĐ-TĐHHN ngày 01 tháng 09 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông báo số 416/TB-TĐHHN ngày 17 tháng 2 năm 2017 về việc ban hành Kế hoạch giao đề tài và nhiệm vụ hướng dẫn, bảo vệ luận văn cao học khóa 2A;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-TĐHHN ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương luận văn thạc sĩ khóa 2A (2016-2018);

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho 53 học viên cao học khóa 2A thuộc các chuyên ngành: Khoa học môi trường (mã số: 60440301) gồm 31 học viên, Kỹ thuật trắc địa-bản đồ (mã số: 60520503) gồm 8 học viên, Thủy văn học (mã số: 60440224) gồm 14 học viên. (Danh mục đề tài tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên tại Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các phòng: Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục, Kế hoạch Tài chính; Trưởng các khoa: Môi trường, Trắc địa - Bản đồ, Khí tượng - Thủy văn; các giảng viên và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT (3b).



DANH MỤC ĐỀ TÀI VÀ CHUYỂN NGÀNH: THỦY VĂN HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA CAO HỌC KHÓA 2A (2016-2018)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 118/2017/QĐ-HH ngày 5 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)



Số TT	Mã học viên	Họ và tên học viên	Tên đề tài luận văn	Cán bộ hướng dẫn	Đơn vị công tác
1	1698010050	Phạm Văn Chinh	Nghiên cứu nước dâng do gió mùa kết hợp với triều cường tại Nam Bộ	1. TS. Nguyễn Bá Thùy 2. PGS.TS. Nguyễn Viết Lành	1. Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia 2. Trường Đại học TN&MT Hà Nội
2	1698010051	Lê Thị Hương	Nghiên cứu đánh giá tác động của thay đổi sử dụng đất đến dòng chảy mặt lưu vực sông Sê San	1. PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương 2. PGS.TS. Nguyễn Viết Lành	1. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu 2. Trường Đại học TN&MT Hà Nội
3	1698010032	Trần Quang Hào	Nghiên cứu xác định chỉ số giám sát và cảnh báo sớm hạn hán khu vực tỉnh Đắk Nông	1. PGS. TS. Trần Duy Kiều 2. PGS.TS. Nguyễn Viết Lành	Trường Đại học TN&MT Hà Nội
4	1698010036	Đào Hải Đăng	Nghiên cứu xây dựng bản đồ ngập lụt phục vụ cảnh báo ngập lụt tỉnh Đồng Tháp trong bối cảnh biến đổi khí hậu	PGS.TS. Trần Duy Kiều	Trường Đại học TN&MT Hà Nội
5	1698010040	Nguyễn Hải Lân	Nghiên cứu xây dựng phương án dự báo lũ cho lưu vực sông Hoàng Long tỉnh Ninh Bình	PGS.TS. Trần Duy Kiều	Trường Đại học TN&MT Hà Nội
6	1698010019	Nguyễn Văn Lý	Nghiên cứu ứng dụng mô hình Mike Flood xây dựng bản đồ ngập lụt lưu vực sông Kôn-Hà Thanh	PGS.TS. Trần Duy Kiều	Trường Đại học TN&MT Hà Nội
7	1698010026	Phan Sỹ Đồng	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong theo dõi, cảnh báo sớm dòng chảy lũ lưu vực sông Ba thuộc tỉnh Gia Lai	TS. Nguyễn Bá Dũng PGS.TS. Trần Duy Kiều	Trường Đại học TN&MT Hà Nội

K/g: TS. Nguyễn Bá Thủy

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 821/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đề tài luận án và người hướng dẫn nghiên cứu sinh năm 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/05/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, đã được đổi, bổ sung một số nội dung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/09/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3972/QĐ-ĐHKHTN ngày 24/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2016;

Xét đề nghị của Trường khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học và Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đề tài luận án và người hướng dẫn khoa học luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh **Vũ Hải Đăng** như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu ảnh hưởng của bão đến biến động của trường nhiệt và dòng chảy mặt trên Biển Đông.

Chuyên ngành: Hải dương học; Mã số: 62440228.

Cán bộ hướng dẫn: HDC: PGS. TS. Nguyễn Minh Huân, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN.

HDP: TS. Nguyễn Bá Thủy, Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia - Bộ TN&MT.

Khóa đào tạo: QH-2016 (Hệ chính quy).

Điều 2. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trường phòng Sau đại học, Trường khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, nghiên cứu sinh và người hướng dẫn có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Thầy Thủy

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 822 /QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đề tài luận án và người hướng dẫn nghiên cứu sinh năm 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/05/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, đã được đổi, bổ sung một số nội dung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/09/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3972/QĐ-ĐHKHTN ngày 24/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2016;

Xét đề nghị của Trường khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học và Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đề tài luận án và người hướng dẫn khoa học luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh **Phạm Trí Thức** như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu cơ sở khoa học cảnh báo dị thường mực nước ven bờ biển Việt Nam.

Chuyên ngành: Hải dương học; Mã số: 62440228.

Cán bộ hướng dẫn: HDC: PGS. TS. Đinh Văn Mạnh, Viện Cơ học - Viện Hàn lâm KH&CNVN.

HDP: TS. Nguyễn Bá Thủy, Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia - Bộ TN&MT.

Khóa đào tạo: QH-2016 (Hệ chính quy).

Điều 2. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trường phòng Sau đại học, Trường khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, nghiên cứu sinh và người hướng dẫn có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG *h*



PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

7

BẢN SAO BẰNG TIẾN SĨ, BẰNG THẠC SĨ CỦA NGƯỜI HỌC MÀ ỨNG VIÊN ĐƯỢC GIAO HƯỚNG DẪN

<i>TT</i>	<i>Nội dung tài liệu</i>	<i>Trang</i>
7.1	<i>Bản sao bằng thạc sĩ của Trần Văn Khanh cấp ngày 28 tháng 3 năm 2019</i>	68
7.2	<i>Bản sao bằng thạc sĩ của Phạm Văn Chinh cấp ngày 26 tháng 4 năm 2018</i>	69

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

VNU University of Science

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Confers

Cấp

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

In: *Oceanography*

Ngành: *Hải dương học*

Upon: *Mr. Tran Van Khanh*

Cho: *Ông Trần Văn Khanh*

Date of birth: *01 March 1983*

Sinh ngày: *01/03/1983* Tại: *Ninh Binh*

Place of birth: *Ninh Binh*

Hà Nội ngày 28 tháng 03 năm 2019



Award holder's signature

GS.TS. Nguyễn Văn Nội

Quê công nhận học vị và cấp bằng số: 664/QĐ-ĐHNTN ngày 12/03/2019

Số vào sổ: 6420/19/TN

Số hiệu bằng: QM 034469

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

cấp

BẰNG THẠC SĨ

Chuyên ngành: Thủy văn học

Cho:

Phạm Văn Chinh

Sinh ngày

01/8/1967

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh

Số hiệu: **A 192749**

Số vào sổ cấp bằng: CH2.68

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HANOI UNIVERSITY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT

confers

THE DEGREE OF MASTER

Major in: Hydrology

Upon: (Mr, Ms) *Pham Van Chinh*

Born on: 01/8/1967

Given under the seal of
Hanoi University of Natural Resources and Environment

this 26th day of April 2018

Serial number: 192749

Reference number: CH2.68

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI
RECTOR
VNU University of Science
Awards

THE DEGREE OF BACHELOR

In: *Oceanography*

Mode of study: *Full-time* Grade: *Credit*

To: *Le Thi Bich Ngoc*

Date of birth: *16 March 1994*

Place of birth: *Ha Noi*



Award holder's signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
HIỆU TRƯỞNG
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
Cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Ngành: *Hải dương học*

Hình thức đào tạo: *Chính quy* Hạng: *Khá*

Cho: *bà Lê Thị Bích Ngọc*

Sinh ngày: *16/03/1994* Tại: *Hà Nội*

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2017



PGS. TS. Nguyễn Văn Nội

QĐ công nhận tốt nghiệp số: *2194/QĐ-KHTN* ngày *16/6/2017*

Số vào sổ: *CQ0387/17*

Số hiệu bằng: *06 137773*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR

VNU University of Science

Awards

THE DEGREE OF BACHELOR

In: *Oceanography*

Mode of study: *Full-time*

Grade: *Credit*

To: *Nguyen Thi Thu Ha*

Date of birth: *4 February 1995*

Place of birth: *Phu Tho*



Award holder's signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Ngành: *Hải dương học*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

Hạng: *Khá*

Cho: *Bà Nguyễn Thị Thu Ha*

Sinh ngày: *04/02/1995*

Tại: *Phu Tho*

Hà Nội ngày 23 tháng 06 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Văn Nội

QĐ công nhận tốt nghiệp số: *210/QĐ-KHTN* ngày *16/06/2017*

Số vào sổ: *CG037217*

Số hiệu bằng: *00 137755*

8

BẢN SAO QUYẾT ĐỊNH HOẶC HỢP ĐỒNG GIAO NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOẶC QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Nội dung tài liệu	Trang
8.1	<i>Bản sao hợp đồng nghiên cứu khoa học đề tài nghiên cứu cơ bản (Nafosted) ngày 1 tháng 4 năm 2013</i>	72
8.2	<i>Bản sao Công nhận kết quả đề tài nghiên cứu cơ bản (Nafosted) ngày 19 tháng 4 năm 2017</i>	78
8.3	<i>Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả đề tài nghiên cứu cơ bản (Nafosted) cấp ngày 14 tháng 3 năm 2017</i>	81
8.4	<i>Bản sao Quyết định phê duyệt thuyết minh, dự toán đề tài nghiên cứu cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 02 tháng 01 năm 2014</i>	82
8.5	<i>Bản sao Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài nghiên cứu cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 24 tháng 11 năm 2017</i>	85
8.6	<i>Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 13 tháng 6 năm 2017</i>	89
8.7	<i>Bản chụp Biên bản đánh giá kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia ngày 20 tháng 2 năm 2019</i>	90
8.9	<i>Bản chụp bìa và bảng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu cấp cơ sở ngày 6 tháng 10 năm 2011</i>	100
8.10	<i>Bản chụp Quyết định phê duyệt Danh mục kinh phí đề tài nghiên cứu cơ bản (Nafosted) ngày 9 tháng 10 năm 2017</i>	103
8.11	<i>Bản chụp Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì và cá nhân thực hiện đề tài nghiên cứu cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 14 tháng 5 năm 2018</i>	106

Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 2013

HỢP ĐỒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

(Dùng cho đề tài nghiên cứu cơ bản)

Số: 07/2013/105/HĐTN

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 122/2003/NĐ-CP ngày 22/10/2003 của Chính phủ về thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 129/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia;

Căn cứ Thông tư 93/2006/TTLT- BTC-BKHCN ngày 4/10/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BKHCN ngày 22/12/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc áp dụng thí điểm phương thức lập dự toán kinh phí đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ;

Căn cứ Quy định về tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQLQ ngày 24/12/2008 của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-HĐQLQ ngày 25/12/2012 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc phê duyệt kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ thực hiện từ năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-HĐQLQ ngày 29/3/2013 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-HĐQLQ ngày 25/12/2012 của Hội đồng Quản lý Quỹ về việc Phê duyệt kinh phí cho các đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên được Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ thực hiện từ năm 2012,

Chúng tôi gồm:

BÊN A: QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Đại diện là Ông: **Đỗ Tiến Dũng**

Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại: **(04) 3936 7750** Fax: **(04) 3936 7751**

Địa chỉ: **39 Trần Hưng Đạo, Hà Nội.**

Số tài khoản: **3761.0.1027485** Tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hà Nội.

Mã số sử dụng ngân sách: 1027485

BÊN B: TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG

Dại diện là Ông (Bà): Bùi Minh Tăng

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: (04) 38241286

Fax: (04) 38244916

Địa chỉ: Số 4, Đặng Thái Thân, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số tài khoản: 3713

Tại: Kho bạc Hoàn Kiếm-Hà Nội

Mã số sử dụng Ngân sách: 1059512

Chủ nhiệm Đề tài: Nguyễn Bá Thủy

Chức danh khoa học: Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương

Điện thoại cơ quan: (04) 38241600 Mobile: 0975853471 Fax: (04) 38241600

Địa chỉ: Số 4, Đặng Thái Thân, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nguyenbathuy01@gmail.com

Hai Bên cùng nhau thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng nghiên cứu khoa học (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

Điều 1. Giao và nhận thực hiện đề tài

Bên A tài trợ kinh phí để Bên B thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản do Bên B tự đề xuất "*Nghiên cứu tác động của sóng tàu đến xói lở bờ và đề xuất giải pháp tự nhiên giảm thiểu tác động*" (dưới đây viết tắt là Đề tài) - Mã số "*105.12-2012.02*" theo các nội dung nêu trong Thuyết minh Đề tài. Thuyết minh đề tài được phê duyệt và các tài liệu liên quan đến việc thực hiện Đề tài là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

Thời gian thực hiện đề tài là: 24 tháng, từ tháng 4/2013 đến tháng 4/2015 (không kể thời gian chờ nghiệm thu và thanh lý hợp đồng).

Bên B nhận thực hiện đề tài nêu trên theo các nội dung thỏa thuận được ghi nhận tại Hợp đồng này.

Điều 2. Kinh phí và phương thức tài trợ

1. Tổng kinh phí do Bên A tài trợ để thực hiện đề tài (Giá trị hợp đồng) là: **767,000,000 đồng** (bằng chữ: *Bảy trăm sáu mươi bảy triệu đồng chẵn*), trong đó kinh phí được giao khoán theo Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 là **767,000,000 đồng** (bằng chữ: *Bảy trăm sáu mươi bảy triệu đồng chẵn*), không giao khoán là **0 đồng** (bằng chữ: *không đồng*).

2. Kinh phí tài trợ Bên A cấp cho Bên B theo tiến độ thực hiện Đề tài như sau:

a) Cấp kinh phí đợt 1: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Bên A cấp 65% giá trị hợp đồng, tương đương với **498,550,000 đồng** (bằng chữ: *Bốn trăm*

chín mươi tám triệu năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn) để Bên B thực hiện hợp đồng năm thứ nhất (12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng).

b) Cấp kinh phí đợt 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bên A có kết quả đánh giá Báo cáo giữa kỳ tình hình thực hiện Đề tài, biên bản xác nhận quyết toán kinh phí đợt 1 (nếu có), Bên A xem xét để quyết định cấp tiếp 25% giá trị hợp đồng, tương đương **191,750,000 đồng** (bằng chữ: *Một trăm chín mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) để Bên B thực hiện nội dung hợp đồng kỳ thứ hai.

c) Cấp kinh phí đợt cuối: Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày có kết quả đánh giá nghiệm thu đề tài, Bên A căn cứ vào kết quả đánh giá nghiệm thu để quyết định cấp nốt 10% giá trị hợp đồng (bao gồm tiền công lao động và chi phí gián tiếp khác), tương đương **76,700,000 đồng** (bằng chữ: *Bảy mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn*) cho Bên B.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Cấp kinh phí từ nguồn vốn của Quỹ cho Bên B để thực hiện Đề tài theo quy định tại Điều 2.

b) Tổ chức đánh giá báo cáo giữa kỳ về tiến độ và kết quả thực hiện đề tài (nội dung khoa học và kinh phí); trường hợp cần thiết Bên A tổ chức kiểm tra thực tế tình hình thực hiện đề tài. Kết quả đánh giá giữa kỳ và kiểm tra thực tế là căn cứ để Bên A cấp tiếp kinh phí cho Bên B thực hiện đề tài.

c) Tổ chức đánh giá kết thúc đề tài và ghi nhận kết quả thực hiện đề tài của Bên B theo Quy định của Quỹ. Kết quả đánh giá kết thúc đề tài là căn cứ để tiến hành thủ tục thanh quyết toán tài chính, thanh lý hợp đồng giữa hai Bên.

d) Có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng trong trường hợp Bên B vi phạm một trong các điều kiện:

- Không đủ khả năng thực hiện Hợp đồng hoặc không đảm bảo các điều kiện cần thiết nêu trong Thuyết minh Đề tài để thực hiện Hợp đồng, dẫn đến Đề tài không có khả năng hoàn thành;

- Thực hiện không đúng nội dung nghiên cứu trong Thuyết minh Đề tài dẫn đến kết quả của Đề tài có thể không đáp ứng được mục tiêu đã được phê duyệt trong Thuyết minh Đề tài;

- Sử dụng kinh phí không đúng mục đích.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

2.1. Đối với tổ chức chủ trì

a) Tạo điều kiện về thủ tục, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực để triển khai thực hiện đề tài hiệu quả;

b) Tiếp nhận, hỗ trợ chủ nhiệm đề tài trong việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được Quỹ tài trợ theo đúng quy định; Xác nhận tình hình sử dụng kinh phí của đề tài và đề nghị thanh quyết toán định kỳ, đảm bảo hồ sơ chứng từ trước Quỹ và các cơ quan chức năng của Nhà nước;

c) Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp thông tin đầy đủ cho Quỹ và các cơ quan có liên quan trong việc giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với đề tài.

2.2. Đối với chủ nhiệm đề tài

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và kết quả đã đăng ký trong Thuyết minh đề tài. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ theo các quy định hiện hành; quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách.

b) Báo cáo định kỳ (12 tháng kỳ đầu) và các kỳ tiếp theo (theo mẫu của bên A) và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện Đề tài khi có yêu cầu của Bên A.

Trong thời hạn 30 ngày sau khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng, Bên B có trách nhiệm xây dựng và gửi Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài cho Bên A.

Trường hợp đề tài không có khả năng hoàn thành đúng thời hạn theo Hợp đồng, chậm nhất 60 ngày trước khi kết thúc thời hạn thực hiện Hợp đồng, Bên B phải báo cáo bằng văn bản giải trình rõ lý do và kiến nghị về việc gia hạn thực hiện đề tài gửi Bên A. Trong vòng 30 ngày, Bên A sẽ có văn bản trả lời về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận kéo dài thời hạn thực hiện Hợp đồng cho Bên B.

c) Chấp hành các quy định pháp luật và của cơ quan quản lý trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Đề tài theo quy định.

d) Cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định. Quản lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí do Bên A cấp hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài, cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

e) Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng khi Bên A vi phạm một trong các điều kiện mà vi phạm đó đã dẫn đến việc Đề tài không thể tiếp tục thực hiện: không cấp đủ kinh phí thực hiện Đề tài mà không có lý do chính đáng; không kịp thời xem xét, giải quyết những kiến nghị, đề xuất hợp lý của Bên B.

g) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo uỷ quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu. Công bố, sử dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu theo quy định của Bên A và của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Hưởng lợi ích thu được (nếu có) do việc khai thác thương mại các kết quả của Đề tài theo quy định hiện hành.

h) Báo cáo cho Bên A các kết quả nghiên cứu được công bố. Ghi nhận sự tài trợ của Bên A (Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia Việt Nam - NAFOSTED) trong các kết quả nghiên cứu của Đề tài được công bố, đăng tải cũng như trong các hoạt động khác liên quan đến Đề tài.

+ Đối với các tài liệu tiếng Anh: **"This research is funded by Vietnam National Foundation for Science and Technology Development (NAFOSTED) under grant number 105.12-2012.02"**

+ Đối với các tài liệu tiếng Việt: **"Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 105.12-2012.02"**.

Điều 4. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Đối với Đề tài đã kết thúc:

a) Khi Đề tài đã kết thúc và được đánh giá “đạt” thì Bên A quyết toán kinh phí cho Bên B theo quy định hiện hành.

b) Khi Đề tài đã kết thúc, nhưng kết quả đánh giá “không đạt” thì Bên A xem xét, quyết toán kinh phí cho Bên B trên cơ sở kết luận của Hội đồng đánh giá hoặc chuyên gia đánh giá độc lập về nguyên nhân, trách nhiệm và những nội dung công việc mà Bên B đã thực hiện có sản phẩm thực tế được đánh giá.

2. Đối với Đề tài không hoàn thành:

Áp dụng chế tài xử lý đối với các đề tài không hoàn thành đã được quy định tại Điều 11 Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 và một số trường hợp cụ thể sau:

a) Trường hợp Đề tài không hoàn thành do một trong các đại diện của Bên B không còn mà hai Bên không thống nhất được đại diện khác thay thế thì đại diện còn lại của Bên B có trách nhiệm hoàn lại cho Bên A số kinh phí đã cấp nhưng chưa sử dụng. Đối với phần kinh phí đã cấp và đã sử dụng thì hai Bên cùng phối hợp xác định khối lượng công việc đã triển khai phù hợp với kinh phí đã sử dụng để làm căn cứ quyết toán theo quy định hiện hành về quản lý tài chính.

b) Trường hợp Đề tài không hoàn thành do một Bên đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng:

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên B thì Bên B phải nộp hoàn trả ngân sách nhà nước 100% kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện Đề tài.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên A thì Bên B không phải nộp hoàn trả ngân sách nhà nước số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Đề tài, nhưng phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không do lỗi của Bên A thì Bên B phải nộp hoàn trả ngân sách nhà nước 100% kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện Đề tài.

c) Trường hợp có căn cứ để khẳng định không còn nhu cầu thực hiện Đề tài:

- Nếu hai Bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng thì cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng để thực hiện Đề tài.

- Trong trường hợp do sự kiện bất khả kháng khiến một trong hai Bên không thể thực hiện tiếp hoặc thực hiện không đúng nội dung Hợp đồng, hai Bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chung

1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Mọi

thay đổi nội dung của Hợp đồng được coi là hợp lệ chỉ khi có sự thoả thuận bằng văn bản của hai Bên.

2. Hai Bên có trách nhiệm bảo mật các thông tin thuộc đề tài theo quy định.
3. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các Bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng tại Toà kinh tế, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng để hai Bên thi hành.
4. Hợp đồng này gồm 6 trang, được làm thành 8 bản bằng tiếng Việt có giá trị như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 04 bản.
5. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN QUỐC GIA
GIÁM ĐỐC *[Signature]*



Đỗ Tiến Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN B

TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG
THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG
GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Tăng

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Bá Thủy

Số: 44/QĐ-HĐQL- NAFOSTED

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03/4/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 129/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Quy định về việc tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-KHCN ngày 24/12/2008 của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐQLQ ngày 02/11/2010; Quyết định số 27/QĐ-HĐQLQ ngày 16/9/2011; Quyết định số 31/QĐ-HĐQLQ ngày 22/11/2011; Quyết định số 45/QĐ-HĐQLQ ngày 25/12/2012, Quyết định số 06/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 27/1/2014 và Quyết định số 08/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 20/1/2015 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc phê duyệt kinh phí cho các đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên được Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ thực hiện năm 2011, 2012, 2013 và 2014;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 10/9/2015 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc thành lập các Hội đồng khoa học ngành trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật;

Căn cứ hợp đồng khoa học thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản giữa Quỹ với tổ chức chủ trì đề tài và chủ nhiệm đề tài;

Theo kết quả tư vấn của các Hội đồng khoa học ngành khoa học tự nhiên đánh giá kết thúc đề tài NCCB trong KHTN do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá “Đạt” đối với 37 đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ (Chi tiết tại Phụ lục 01).

Điều 2. Chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì được hưởng quyền lợi, trách nhiệm theo quy định về việc tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Thủ trưởng tổ chức chủ trì đề tài, Chủ nhiệm đề tài, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TKHC ngành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Khánh



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Phụ lục 01

DANH MỤC ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ NCCB TRONG KHOA HỌC TỰ NHIÊN NGHIỆM THU
XẾP LOẠI "ĐẠT"

(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 19 tháng 04 năm 2017 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện (tháng)	
					Theo hợp đồng	Sau gia hạn
1	105.12-2012.02	Nghiên cứu tác động của sóng tàu đến xói lở bờ và đề xuất giải pháp tự nhiên giảm thiểu tác động	TS. Nguyễn Bá Thùy	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương	24	48

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

**ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Số đăng ký: 2017-04-212/KQNC

**Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu tác động của sóng tàu đến xói lở bờ và đề xuất
giải pháp tự nhiên giảm thiểu tác động**

(Mã số nhiệm vụ: 105.12-2012.02)

CẤP QUỐC GIA

Tổ chức chủ trì của nhiệm vụ: Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương -
Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia

Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. NGUYỄN BÁ THỦY

Cá nhân tham gia: TS. Phùng Đăng Hiếu; TS. Đặng Thanh Mai; ThS. Vũ Hải Đăng;
ThS. Nguyễn Xuân Hiền; ThS. Lê Quốc Huy; ThS. Nguyễn Quốc Trinh

Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định số 169/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, họp ngày 13 tháng 01 năm 2017 tại Hà Nội

đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2017

CỤC TRƯỞNG



Lê Xuân Định

Hồ sơ lưu tại:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

Địa chỉ: 24-26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Số hồ sơ lưu: 13402/KQNC

Số: 06 /QĐ - BTNMT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thuyết minh, dự toán đề tài khoa học công nghệ
cấp Bộ mở mới năm 2014**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ - CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2011/TT - BTNMT ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ - BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Danh mục đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2014 đợt 2 thuộc Chương trình Khí tượng Thủy văn (TNMT.05/10-15) "*Nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm và phục vụ khí tượng thủy văn ở các địa phương giai đoạn 2010-2015*";

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thuyết minh đề tài "*Nghiên cứu lựa chọn mô hình dự báo nước dâng do bão vào dự báo nghiệp vụ tại Việt Nam*", mã số TNMT.05.47 thuộc Chương trình TNMT.05/10-15, do Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia chủ trì, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương thực hiện và TS. Nguyễn Bá Thủy làm chủ nhiệm đề tài với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu của đề tài:

- Lựa chọn được mô hình dự báo nước dâng do bão áp dụng vào dự báo nghiệp vụ tại Việt Nam.



- Xây dựng được hệ thống dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão trên cơ sở mô hình đã lựa chọn nhằm nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo nước dâng do bão và đa dạng hóa các sản phẩm dự báo.

2. Nội dung chính:

- Thu thập bổ sung, xử lý phân tích, hệ thống hóa tài liệu số liệu và xây dựng cơ sở số liệu (khí tượng thủy văn, địa hình...) phục vụ nghiên cứu đề tài;

- Nghiên cứu lựa chọn mô hình bão thực nghiệm và xây dựng chương trình tích hợp trường gió-áp từ mô hình với trường dự báo số trị tại Trung tâm Dự báo KTTV TƯ theo format chuẩn của mô hình dự báo nước dâng do bão;

- Nghiên cứu xây dựng các kịch bản (phương án) trong dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão;

- Nghiên cứu khai thác, cải tiến các mô hình dự báo nước dâng do bão (SuWAT, COAWST, TSIM-2001) trong dự báo nghiệp vụ;

- Triển khai các mô hình vào thử nghiệm dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão trong mùa bão năm 2015 và đánh giá lựa chọn mô hình phù hợp áp dụng vào dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão tại Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương.

3. Sản phẩm giao nộp:

- Cơ sở dữ liệu (số liệu: gió, áp, mực nước triều, nước dâng bão, sóng, dòng chảy tầng mặt (bằng rada biển), địa hình...; phần mềm; mô đun; biểu đồ...) phục vụ nghiên cứu của đề tài.

- Hệ thống dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão: mô hình dự báo nước dâng do bão đã được lựa chọn cùng các lưới tính, sơ đồ, điều kiện ban đầu, điều kiện biên và các bộ thông số tối ưu của mô hình; bộ chương trình hỗ trợ dự báo viên trong dự báo nghiệp vụ (các chương trình tạo kịch bản dự báo, thông số của mô hình, hiển thị kết quả dự báo theo yêu cầu); tài liệu hướng dẫn sử dụng và vận hành hệ thống dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão.

- Kết quả dự báo thử nghiệm tại 3 đơn vị và công nghệ được chuyển giao cho Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương.

- 02 bài báo khoa học và hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ hải dương học.

4. Thời gian thực hiện: 24 tháng.

Hoàn thành báo cáo tổng kết đề tài tháng 11 năm 2015.

5. Dự toán kinh phí: Kinh phí cấp từ ngân sách Nhà nước để thực hiện đề tài là 1.552 triệu đồng (*Viết bằng chữ: Một tỷ năm trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn*).

Chi tiết tại Thuyết minh đề tài kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch, Tài chính; Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Lưu VT, KHCN. LHB.15

Ch S



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2017

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Số: 03.HV./TL.HĐKH-CN

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày 24 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Biên bản họp ngày 25 tháng 2 năm 2017 của Hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, thành lập theo quyết định số 2748/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Bộ;

Căn cứ Hợp đồng nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ số 03.HV.14/HĐKH-CN-KTTVQG giữa Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia và Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương ký ngày 07 tháng 03 năm 2014 về việc thực hiện đề tài “Nghiên cứu lựa chọn mô hình dự báo nước dâng do bão vào dự báo nghiệp vụ tại Việt Nam” (Mã số TNMT.05.47)

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A) là: Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.

- Do Ông: Trần Hồng Thái

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc làm đại diện

(Ủy quyền theo Quyết định số 379/QĐ-KTTVQG ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia)

- Địa chỉ: Số 8, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 38253469

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B) là: Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương

- Do Ông: Hoàng Đức Cường
- Chức vụ: Giám đốc làm đại diện
- Địa chỉ: Số 8, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 382449416
- Số tài khoản: 9527.1.1059512
- Tại: Kho bạc Nhà nước Hoàn Kiếm

Cùng thỏa thuận và thống nhất bàn giao kết quả và thanh lý Hợp đồng nghiên cứu khoa học công nghệ số 03.HV.14/HĐKH-CN-KTTVQG ký ngày 07/03/2014 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Xác nhận kết quả thực hiện Đề tài

1. Bên B đã hoàn thành việc thực hiện Đề tài “Nghiên cứu lựa chọn mô hình dự báo nước dâng do bão vào dự báo nghiệp vụ tại Việt Nam”, theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài được Bên A phê duyệt và Quyết định số 1343/QĐ-BTNMT ngày 03 tháng 06 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh thời gian thực hiện đề tài.

Thời gian thực hiện Đề tài là 35 tháng, từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 11 năm 2016.

2. Bên A đã tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả Đề tài theo đúng quy định.

3. Bên B đã thực hiện việc đăng ký, giao nộp kết quả Đề tài tại Cơ quan thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia và tại các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định. *(Kèm theo Bản sao Biên nhận, xác nhận đã thực hiện đăng ký, giao nộp).*

4. Bên B đã chuyển cho Bên A đầy đủ các tài liệu, báo cáo nêu trong Thuyết minh Đề tài và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng số 03.HV.14/HĐKH-CN-KTTVQG *(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo).*

Điều 2. Xử lý tài chính của Đề tài

1. Kinh phí đã cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề tài là: 1.552 triệu đồng.

2. Kinh phí Bên B đề nghị và đã được Bên A chấp nhận quyết toán là: 1.552 triệu đồng.

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký; được lập thành 06 bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 03 bản.

BÊN A
TRUNG TÂM
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC




Trần Hồng Thái

BÊN B
TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG
THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG
GIÁM ĐỐC




Hoàng Đức Cường

Phụ lục 01
DANH MỤC SẢN PHẨM GIAO NỘP

Đề tài: “Nghiên cứu lựa chọn mô hình dự báo nước dâng do bão vào dự báo nghiệp vụ tại Việt Nam”

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Ghi chú
1	Cơ sở dữ liệu (số liệu: gió, áp, mực nước triều, nước dâng bão, sóng, dòng chảy tầng mặt (bằng rada biển), địa hình...; phần mềm; mô đun; biểu đồ...) phục vụ nghiên cứu của đề tài.		Đạt yêu cầu
2	- Hệ thống dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão: mô hình dự báo nước dâng do bão đã được lựa chọn cùng các lưới tính, sơ đồ, điều kiện ban đầu, điều kiện biên và các bộ thông số tối ưu của mô hình; bộ chương trình hỗ trợ dự báo viên trong dự báo nghiệp vụ (các chương trình tạo kịch bản dự báo, thông số của mô hình, hiển thị kết quả dự báo theo yêu cầu); tài liệu hướng dẫn sử dụng và vận hành hệ thống dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão.		Đạt yêu cầu
3	- Kết quả dự báo thử nghiệm tại 3 đơn vị và công nghệ được chuyển giao cho Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương		Đạt yêu cầu
4	02 bài báo trong nước		Đạt yêu cầu
5	Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ HDH		Đạt yêu cầu

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Số đăng ký: 2017-04-615/KQNC

Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu lựa chọn mô hình dự báo nước dâng do bão
và dự báo nghiệp vụ tại Việt Nam

Cấp nhiệm vụ: Cấp bộ

Tổ chức chủ trì của nhiệm vụ: Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia

Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. NGUYỄN BÁ THỦY

Cá nhân tham gia: PGS.TS. Đinh Văn Mạnh; TS. Đỗ Đình Chiến;
ThS. Lê Quốc Huy; CN. Bùi Mạnh Hà;
CN. Phạm Khánh Ngọc; ThS. Nguyễn Quốc Trinh

Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định số 2748/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, họp ngày 25 tháng 02 năm 2017 tại Hà Nội đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2017



Lê Xuân Định

Hồ sơ lưu tại:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

Địa chỉ: 24-26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Số hồ sơ lưu: 13805/KQNC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TỰ VẤN
ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU
CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2019

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu nguyên nhân và xây dựng quy trình công nghệ cảnh báo, dự báo hiện tượng mực nước biển dâng dị thường tại miền Trung và Nam Bộ Việt Nam

Mã số nhiệm vụ: DTDL-CN.35/15

Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Trần Quang Tiến

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn, Bộ Tài nguyên và Môi trường

2. Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia (nếu có)

Số: 285 /QĐ-BKHCN ngày 01/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

Thời gian: 14^h00, ngày 20.02.2019

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

Địa điểm: P.512, Tầng 5, Bộ KH&CN.

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:

Vắng mặt: 02 người, gồm:

1. PGS TS Nguyễn Tung Phong
2. PGS TS Dương Hồng Sơn

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Đơn vị công tác	Họ và tên
1	Trung tâm dự báo KHTN	TS. Hoàng Đức Cường
2	Vụ KH&CN, Bộ TN&MT	TS. Trần Duy Hiền
3	Viện Cơ học, Viện TK&KH&CN	PGS TS. Đinh Văn Mạnh
4	Tổ công nghệ KHTN, DT&DL	PGS TS. Phạm Văn Tuấn

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

Sau khi Ông/Bà Đỗ Thanh Dũng đại diện cơ quan nghiệm thu công bố quyết định thành lập hội đồng đánh giá, nghiệm thu, danh sách các thành viên hội đồng và giới thiệu các đại biểu tham dự phiên họp,

1. Chủ tịch (hoặc phó Chủ tịch) điều khiển phiên họp hội đồng:

- Thông qua chương trình làm việc của hội đồng;
- Bầu Trần Văn Toàn là thư ký khoa học
- Bầu Trần Phạm Quang Vinh là thành viên ban kiểm phiếu;

2. Hội đồng đã nghe Chủ nhiệm nhiệm vụ trình bày báo cáo tóm tắt quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo các sản phẩm khoa học và tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Hội đồng đã trao đổi nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm nhiệm vụ;

4. Chủ nhiệm nhiệm vụ trả lời các câu hỏi của các thành viên Hội đồng; cung cấp thông tin, giải trình và bảo vệ kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5. Hội đồng họp riêng:

5.1. Hội đồng đã nghe:

- Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có);
- Phiếu nhận xét của uỷ viên phản biện;
- Phiếu nhận xét của thành viên vắng mặt (nếu có).

5.2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

- Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các uỷ viên phản biện và thành viên tổ chuyên gia về từng chỉ tiêu đánh giá đã được quy định.

- Trên cơ sở đã xem xét, nghiên cứu toàn bộ hồ sơ đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan; kết quả đo đạc kiểm định lại những thông số kỹ thuật (nếu có); Hội đồng đã tham khảo Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có) và các Phiếu nhận xét đánh giá của các uỷ viên phản biện; trao đổi thảo luận, nhận định về các kết quả của nhiệm vụ theo từng nội dung theo quy định; Hội đồng đã thực hiện đánh giá kết quả của nhiệm vụ theo mẫu.

5.3. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá. Kết quả kiểm phiếu đánh giá được trình bày trong biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

6. Kết luận của Hội đồng về các nội dung đánh giá:

6.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng, chủng loại sản phẩm theo đặt hàng và hợp đồng NCKH của các kết quả thực hiện nhiệm vụ:

a) Về chủng loại sản phẩm so với đặt hàng:

- Đủ chủng loại sản phẩm dạng II, dạng III

b) Về số lượng, khối lượng sản phẩm so với đặt hàng:

- Số lượng, khối lượng sản phẩm đầy đủ.

c) Về sản phẩm khoa học đạt vượt hợp đồng; những đóng góp khoa học mới của nhiệm vụ (nếu có):

- 3 Bài báo quốc tế, viết 5 và 1 bài kể 1 bài.
- 6 bài báo trong nước, viết 2 bài 5 và 1 bài.

6.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Chất lượng tốt, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

6.3. Kết quả đánh giá xếp loại chung của nhiệm vụ:

a) Kết quả đánh giá, xếp loại của Hội đồng ở mức sau (đánh ✓ vào ô tương ứng):

☐

Xuất sắc

☒

Đạt

☐

Không đạt

b) Phần luận giải của hội đồng khoa học về kết quả đánh giá, xếp loại (chọn ✓ vào ô tương ứng và luận giải):

☐

Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại "xuất sắc" bởi những lý do cụ thể dưới đây:

☐ Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại "đạt" bởi những lý do cụ thể dưới đây:

- Đạt được 2 mục tiêu đề ra
- Sản phẩm giao nộp đầy đủ, đúng hạn.

☐ Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại "không đạt" bởi những lý do cụ thể dưới đây:

Những nội dung đã thực hiện và chưa thực hiện theo hợp đồng:

- Đề tài đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu theo đề cương đã giao nộp đầy đủ sản phẩm theo đúng thời hạn của Bộ KH&CN và chuyển biến, số liệu, kết luận và chất lượng.
- Kết quả nghiên cứu và sản phẩm của đề tài đã đạt yêu cầu mục tiêu của đề tài.

6.4. Kiến nghị của Hội đồng:

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt ở những vấn đề sau (nếu có):

- Hoàn thiện báo cáo tổng kết, các chuyên đề.
- Bổ sung lại các đường, làm rõ các mục tiêu, hướng ứng và các đường để rõ hơn.
- Bổ sung làm rõ các nguyên nhân gây MNB.D di thường.

b) Bộ KH&CN nghiệm thu các sản phẩm dưới đây: và gửi kèm đủ báo.

Danh mục sản phẩm khoa học đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và hợp đồng:

STT	Tên sản phẩm	Ghi chú
1	Bộ cơ sở dữ liệu nước biển dâng khu vực nghiên cứu (Báo cáo tổng quan các nghiên cứu đã công bố liên quan đến lĩnh vực mực nước biển dâng dị thường; số liệu địa hình khu vực nghiên cứu; số liệu gió, khí áp, mực nước và sóng biển thu thập trong quá khứ và số liệu khảo sát, đo đạc bổ sung (gió, khí áp và mực nước)).	c 1
2	Kết quả xác định nguyên nhân gây mực nước biển dâng dị thường tại khu vực miền Trung và Nam Bộ Việt Nam (tại Phú Yên, cửa sông Sài Gòn, Trà Vinh và Cà Mau).	c 1
3	Báo cáo đề xuất mạng lưới quan trắc mực nước biển dâng dị thường tại miền Trung và Nam Bộ (tại Phú Yên, cửa Sông Sài Gòn, Trà Vinh và Cà Mau).	c 1
4	Hệ thống mô hình cảnh báo, dự báo mực nước biển dâng dị thường cho khu vực miền Trung và Nam Bộ Việt Nam (tại Phú Yên, cửa sông Sài Gòn, Trà Vinh và Cà Mau).	06

5	Quy trình công nghệ, giám sát, cảnh báo, dự báo mực nước biển dâng dị thường (công nghệ dự báo nước dâng do gió mùa và công nghệ cảnh báo nước dâng dị thường do nhiễu động khí áp) cho khu vực miền Trung và Nam Bộ (Tuy Hòa-Phủ Yên, Cửa sông Sài Gòn, Trà Vinh và Cà Mau).	02
6	Báo cáo kết quả kiểm chứng mô hình với số liệu quá khứ, kết quả dự báo thử nghiệm và đào tạo.	03
7	Báo cáo tổng kết đề tài	01
8	04 bài báo đăng trên tạp chí Quốc gia	06 (viết)
9	02 bài Hội thảo trong nước	02
10	01 bài báo trên Hội thảo Quốc tế	02 (viết)
11	01 bài báo trên tạp chí Quốc tế	03 (viết)
12	02 Thạc sỹ (Hải dương học/Khí tượng, khí hậu)	02
13	Đăng ký sở hữu trí tuệ: Quy trình công nghệ cảnh báo, dự báo mực nước biển dâng dị thường tại Việt Nam	Có chấp nhận đón

c) Chuyển giao, sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ:
(nêu cụ thể cơ quan, địa chỉ áp dụng, sử dụng từng kết quả thực hiện nhiệm vụ)
- Trung tâm dự báo KTTV TW.

d) Công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ:

8 bài tạp chí quốc gia, 3 bài tạp chí quốc tế,
2 bài hội thảo quốc tế.

đ) Không công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Biên bản họp hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào ngày 22 tháng 2 năm 2017

THƯ KÝ KHOA HỌC HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Đu Văn Toàn

Đu Văn Toàn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Trần Văn

Trần Văn

TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG

THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

Tên đề tài:

NGHIÊN CỨU DAO ĐỘNG MỨC NƯỚC DỊ THƯỜNG TẠI CÁC VÙNG
BIỂN NỬA KÍN VÀ CẢNG BIỂN CÓ HÌNH DẠNG KHÁC NHAU BẰNG
MÔ HÌNH SỐ PHỤC VỤ CÔNG TÁC DỰ BÁO

Chủ nhiệm đề tài: *TS. Nguyễn Bá Thủy*

Hà Nội, 2011

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1 Tên đề tài: <i>Nghiên cứu dao động mực nước dị thường tại các vùng biển nửa kín và cảng biển có hình dạng khác nhau bằng mô hình số phục vụ công tác dự báo</i>	2 Mã số
3 Thời gian thực hiện: 09 tháng (kể từ ngày phê duyệt đề cương)	4 Cấp quản lý Nhà nước ☐ Bộ ☐ Cơ sở ☒
5 Kinh phí thực hiện: 150.000.000 đồng, trong đó:	
Nguồn	Tổng số (đồng)
- Từ ngân sách sự nghiệp khoa học	150.000.000 đồng
- Từ nguồn tư có của cơ quan	
- Từ nguồn khác	
6 ☐ Thuộc Chương trình: ☐ Thuộc Dự án KH&CN (ghi rõ tên dự án KH&CN, nếu có) ☒ Đề tài độc lập	
7 Họ và tên: Nguyễn Bá Thủy Năm sinh: 1969 Nam/Nữ: Nam Học hàm: Năm được phong học hàm Học vị: <i>Tiến sĩ</i> Năm được phong học vị: 2010 Chức danh khoa học: Dự báo viên Chức vụ: Trưởng phòng Điện thoại cơ quan: 04 38241600 Nhà riêng: 04 35534451 Mobile: 01259260082 E-mail: thuybanguyen@yahoo.com Tên cơ quan đang công tác: Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương Địa chỉ cơ quan: Số 4, Đặng Thái Thân, Hoàn Kiếm, Hà Nội Địa chỉ nhà riêng: Nhà D phòng 302, Chung cư Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	
8 Cơ quan chủ trì đề tài	
Tên cơ quan chủ trì đề tài: Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương	
Điện thoại: 04.38253469 Fax: 04.38254278 E-mail: bui minh tang kttv@yahoo.com	
Website: http://www.kttv.gov.vn	
Địa chỉ: Số 4, Đặng Thái Thân, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
Họ và tên thủ trưởng cơ quan: Bùi Minh Tăng	
Số tài khoản	Ngân hàng
Tên cơ quan chủ quan đề tài: Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia	

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ
(Giải trình chi tiết xem phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: triệu đồng

22	Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi						
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				Chi khác
			Công lao động	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	
	Tổng kinh phí	150,000	138,500	1,900			9,600
	Tỷ lệ (%)	100,00	92,3	1,3			6,4
1	Ngân sách SNKH:						
	- Năm thứ nhất:	150,000					
	- Năm thứ hai:						
2	Các nguồn vốn khác						

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2011

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**



Bùi Minh Tăng

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2011

**CHỦ NHIỆM
ĐỀ TÀI**

(Handwritten signature)

Nguyễn Bá Thuý

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2011

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuệ

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục kinh phí đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ năm 2017 - đợt 1

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03/4/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 129/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 2/11/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 21/6/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt Danh mục đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ năm 2017 - đợt 1;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí cho 188 đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ năm 2017-đợt 1 với tổng kinh phí là 162.756.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai tỷ, bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn). Danh mục 188 đề tài và kinh phí tài trợ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ký hợp đồng nghiên cứu khoa học với chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì đề tài được tài trợ theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Khánh



**TRÍCH LỤC DANH MỤC KINH PHÍ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CƠ BẢN TRONG KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ KỸ THUẬT
ĐO QUY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA TÀI TRỢ NĂM 2017, ĐỢT 1**

*Kèm theo Quyết định số 198/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 09 tháng 10 năm 2017 của
Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia*

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện (tháng)	Kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao khoán
1	105.06-2017.07	Nghiên cứu cơ chế nước biển dâng sau bão tại ven biển Bắc Bộ bằng mô hình số trị tích hợp và đề xuất cải tiến công nghệ dự báo trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	TS Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm Dự báo Khí tương Thủy văn Trung ương	24	943	Khoán chi từng phần

Số: 1525/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và dự toán kinh phí
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2018**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 66/2017/TT- BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2569/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn, giao trực tiếp bắt đầu thực hiện năm 2018 (đợt 2);

Căn cứ kết quả làm việc và kiến nghị của các Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và Tổ thẩm định nội dung, dự toán kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2018;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và dự toán kinh phí 16 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2018 (Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nêu tại Điều 1 hoàn tất thủ tục để ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Chủ nhiệm đề tài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHCN.TDHL100.

Chữ ký



Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM, DỰ TOÁN KINH PHÍ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ MỞ MỜI NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 1528/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì/cá nhân chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)				Phương thức khoán
				Tổng	Ngân sách nhà nước		Nguồn khác	
					Tổng	Khoán		
1	TNMT.2018.05.17: Nghiên cứu, xây dựng bộ công cụ dự báo sương mù cho khu vực Đồng Bằng và ven biển Bắc Bộ	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn/ThS. Đỗ Thị Thanh Thủy	2018-2020	1.708	1.708	1.527	181	Khoán chi từng phần
2	TNMT.2018.05.18: Nghiên cứu xây dựng công cụ cảnh báo dông và định lượng mưa cho các khu vực ở Việt Nam trên cơ sở sử dụng số liệu ra đa thời tiết, định vị sét, ảnh mây vệ tinh Himawari và mưa bề mặt	Đài Khí tượng cao không, Tổng cục Khí tượng Thủy văn/ThS. Phùng Kiến Quốc	2018-2020	1.785	1.785	1.642	143	Khoán chi từng phần

α



TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì/cá nhân chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)					Phương thức khoán
				Tổng	Ngân sách nhà nước			Nguồn khác	
					Tổng	Khoán	Không khoán		
3	TNMT.2018.05.26: Nghiên cứu ảnh hưởng của của dao động nội mùa MJO đến thời tiết và đánh giá khả năng ứng dụng trong dự báo ở Việt Nam	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn/ ThS. Lê Thị Hồng Vân	2018-2020	1.755	1.755	1.576	179		Khoán chi từng phần
4	TNMT.2018.05.28: Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo tổ hợp sóng biển cho khu vực Biển Đông và ven bờ Việt Nam phục vụ phòng chống thiên tai	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn/ TS. Nguyễn Bá Thủy	2018-2020	1.920	1.920	1.756	164		Khoán chi từng phần
5	TNMT.2018.05.29: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cảnh báo, dự báo đa thiên tai do mưa kích hoạt. Áp dụng thử nghiệm tại lưu vực điển hình	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn / CN. Trịnh Thu Phương	2018-2020	1.918	1.918	1.254	664		Khoán chi từng phần

9

BẢN CHỤP GIẢI THƯỞNG BÁO CÁO VIÊN HAY NHẤT DO HIỆP HỘI KỸ SƯ XÂY DỰNG NHẬT BẢN CẤP

<i>TT</i>	<i>Nội dung tài liệu</i>	<i>Trang</i>
9	<i>Bản chụp giải thưởng báo cáo viên hay nhất do Hiệp hội Kỹ sư xây dựng Nhật Bản cấp ngày 18 tháng 9 năm 2010</i>	114

The logo of the Japan Society of Civil Engineers (JSCE) is located at the top center of the certificate. It consists of the letters "JSCE" in a bold, sans-serif font, with a stylized graphic element above the letters that resembles a bridge or a series of arches.

JAPAN SOCIETY OF CIVIL ENGINEERS

12th International Summer Symposium

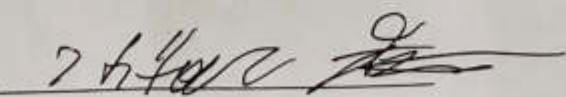
This award is presented to

Mr. Nguyen Ba Thuy

For the best presentation in session of

*Hydraulic, Coastal and
Environmental Engineering (2)*

Given this 18th day of September, 2010

A handwritten signature in black ink, which appears to read "Hitoshi Furuta", is positioned above the printed name.

Hitoshi FURUTA

Chair, International Activities Committee
Japan Society of Civil Engineer

10

MINH CHỨNG THÊM HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG NƯỚC

TT	Nội dung tài liệu	Trang
10.1	<i>Mình chứng tham gia đào tạo sau đại học</i>	115
10.2	<i>Mình chứng tham gia nghiên cứu khoa học trong nước</i>	148

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo tiến sĩ điều chỉnh, cập nhật chuyên ngành Hải dương học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành kèm theo Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/11/2017 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/01/2018 của Giám đốc ĐHQGHN về việc chuyển đổi các ngành, chuyên ngành đào tạo tại ĐHQGHN theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Hướng dẫn số 777/HD-ĐHQGHN ngày 08/3/2018 về việc hướng dẫn điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo (CTĐT) tiến sĩ của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ công văn số 681/ĐHKHTN-SĐH ngày 14/3/2018 về việc điều chỉnh, cập nhật CTĐT tiến sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;

Xét đề nghị của Trường Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học và Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT tiến sĩ điều chỉnh, cập nhật chuyên ngành Hải dương học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (danh sách trong bản đính kèm).

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm thẩm định CTĐT nêu tại Điều 1 theo đúng các quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

Điều 3. Trường phòng Sau đại học, Trường Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ
ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT CHUYÊN NGÀNH HẢI DƯƠNG HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 2029 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 12 tháng 6 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN)

1.	PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Chủ tịch Hội đồng
2.	PGS.TS. Trần Thị Hồng	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Ủy viên thư ký
3.	GS.TS Vũ Minh Cát	Trường Đại học Thủy Lợi	Ủy viên phản biện
4.	TS. Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Ủy viên phản biện
5.	PGS.TS. Nguyễn Hữu Nhân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Ủy viên
6.	PGS.TS. Nguyễn Thanh Sơn	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Ủy Viên
7.	ThS. Lê Thị Vân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Ủy Viên

(Hội đồng gồm 07 thành viên)

Thư ký hành chính: ThS. Trần Thị Thuần, Phòng Sau đại học



Số: 1808/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 và Quyết định số 4280/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/11/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/01/2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc chuyển đổi các ngành, chuyên ngành đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh **Vũ Công Hữu**, sinh ngày 15/8/1980 tại Hưng Yên về đề tài:

"Lựa chọn và ứng dụng bộ công cụ nghiên cứu biến động đường bờ khu vực bãi biển Nha Trang"

Chuyên ngành: Hải dương học; Mã số: 9440228.01.

Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ chấm luận án tiến sĩ theo đúng Quy chế đào tạo sau đại học hiện hành ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trường phòng Sau đại học, Trường Khoa Khí tượng - Thủy văn và Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các thành viên Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH, L15.

HIỆU TRƯỞNG 

GS.TS. Nguyễn Văn Nội



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CẤP ĐẠI HỌC QUỐC GIA
CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: 1808 /QĐ-ĐHKHTN ngày 12/6 /2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

STT	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên	Chuyên ngành/Lĩnh vực nghiên cứu	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	PGS. TS. Nguyễn Minh Huân	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch
2	PGS. TS. Trần Thanh Tùng	Hải dương học	Trường Đại học Thủy lợi	Phản biện
3	TS. Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Viện Hải dương học - Viện Hàn lâm KH&CNVN	Phản biện
4	TS. Cao Ngọc Lân	Quy hoạch vùng và lãnh thổ	Viện Chiến lược Phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Phản biện
5	TS. Nguyễn Kim Cương	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký
6	PGS. TS. Đoàn Văn Bộ	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Ủy viên
7	PGS. TS. Trương Văn Bốn	Hải dương học	Viện Khoa học Thủy lợi - Bộ NN&PTNT	Ủy viên

Hội đồng gồm có 7 thành viên./.



Số: 1809/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 và Quyết định số 4280/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/11/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/01/2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc chuyển đổi các ngành, chuyên ngành đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh **Bùi Thanh Hùng**, sinh ngày 04/7/1980 tại Hải Phòng về đề tài:

"Nghiên cứu cấu trúc các trường thủy động lực và môi trường vùng biển phía Tây Vịnh Bắc Bộ phục vụ dự báo ngư trường"

Chuyên ngành: Hải dương học; Mã số: 9440228.01.

Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ chấm luận án tiến sĩ theo đúng Quy chế đào tạo sau đại học hiện hành ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trường phòng Sau đại học, Trường Khoa Khí tượng - Thủy văn và Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các thành viên Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH, L15.



GS.TS. Nguyễn Văn Nội



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CẤP ĐẠI HỌC QUỐC GIA
CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: *1889* /QĐ-ĐHKHTN ngày *12/6* /2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

STT	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên	Chuyên ngành/Lĩnh vực nghiên cứu	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	PGS. TS. Nguyễn Minh Huân	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch
2	PGS. TS. Dương Hồng Sơn	Hải dương học	Viện Tài nguyên nước - Bộ TN&MT	Phản biện
3	TS. Nguyễn Văn Quân	Thủy sinh học	Viện Tài nguyên và Môi trường biển Hải Phòng	Phản biện
4	TS. Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Viện Hải dương học - Viện Hàn lâm KH&CNVN	Phản biện
5	TS. Nguyễn Kim Cương	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký
6	PGS. TS. Nguyễn Thọ Sáo	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Ủy viên
7	TS. Đoàn Quang Sinh	Quản lý tài nguyên và môi trường	Cục Quản lý khai thác Biển và Hải đảo - Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ TN&MT	Ủy viên

Hội đồng gồm có 7 thành viên./.



Số: 1150 /QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 và Quyết định số 4280/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/11/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh **Trần Anh Tú**, sinh ngày 18/9/1976 tại Thanh Hóa về đề tài:

"Nghiên cứu các dạng front trên khu vực biển Đông Nam Bộ do hệ quả tương tác sông - biển"

Chuyên ngành: Hải dương học; Mã số: 9440228.01.

Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ chấm luận án tiến sĩ theo đúng Quy chế đào tạo sau đại học hiện hành ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng Khoa Khí tượng, Thủy văn, Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các thành viên Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH, L15.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TSKH. Vũ Hoàng Linh



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CẤP ĐẠI HỌC QUỐC GIA
CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: *1150* /QĐ-ĐHKHTN ngày *02 / 5* /2019

của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

STT	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên	Chuyên ngành/Lĩnh vực nghiên cứu	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	PGS. TS. Nguyễn Minh Huân	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch
2	PGS. TS. Trương Văn Bốn	Hải dương học	Viện Khoa học Thủy lợi - Bộ NN&PTNT	Phản biện
3	TS. Đỗ Huy Cường	Địa chất biển	Viện Địa chất và Địa vật lý biển - Viện Hàn lâm KH&CNVN	Phản biện
4	TS. Trần Hồng Lam	Hải dương học	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam - Bộ TN&MT	Phản biện
5	TS. Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia - Bộ TN&MT	Thư ký
6	GS. TS. Trần Đức Thanh	Địa chất biển	Viện Tài nguyên và Môi trường Biển - Viện Hàn lâm KH&CNVN	Ủy viên
7	PGS. TS. Đoàn Văn Bộ	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Ủy viên

Hội đồng gồm có 7 thành viên././ *16*



Số: 3820 /QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 và Quyết định số 4280/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/11/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh **Nguyễn Văn Hường**, sinh ngày 05/9/1980 tại Bắc Giang về đề tài:

"Nghiên cứu mối quan hệ giữa cấu trúc hải dương và năng suất khai thác một số loài cá kinh tế ở vùng biển Đông Nam bộ"

Chuyên ngành: Hải dương học; Mã số: 62440228.

Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ chấm luận án tiến sĩ theo đúng Quy chế đào tạo sau đại học hiện hành ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng Khoa Khí tượng, Thủy văn, Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các thành viên Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH, L15.



GS.TS. Nguyễn Văn Hường



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CẤP ĐẠI HỌC QUỐC GIA
CHĂM LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: *3820* /QĐ-ĐHKHTN ngày *15/11* /2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

STT	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên	Chuyên ngành/Lĩnh vực nghiên cứu	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	PGS. TS. Nguyễn Minh Huân	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch
2	GS. TS. Đỗ Công Thung	Sinh học biển	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Hải Phòng	Phản biện
3	PGS. TS. Nguyễn Hồng Phương	Hải dương học	Viện Vật lý Địa cầu - Viện Hàn lâm KH&CNVN	Phản biện
4	TS. Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Phản biện
5	TS. Nguyễn Kim Cương	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký
6	PGS. TS. Nguyễn Thọ Sáo	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Văn Quân	Sinh học biển	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Hải Phòng	Ủy viên

Hội đồng gồm có 7 thành viên./.



Số: 2552/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng cấp cơ sở đánh giá luận án tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/05/2011, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/09/2012 và Quyết định số 4280/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/11/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Khí tượng, Thủy văn, Hải dương học và Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng cấp cơ sở đánh giá luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh **Nguyễn Ngọc Tiến** về đề tài:

"Nghiên cứu quy luật biến động trầm tích tại vùng biển ven bờ cửa sông Hậu"

Chuyên ngành: Hải dương học; Mã số: 62440228

Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trưởng Khoa Khí tượng, Thủy văn, Hải dương học có nhiệm vụ tổ chức đánh giá cấp cơ sở luận án theo đúng quy chế đào tạo sau đại học hiện hành tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ: Viết nhận xét đánh giá nội dung, kết quả, nêu những vấn đề thiếu sót cần bổ sung, sửa chữa đối với bản dự thảo luận án và dự thảo tóm tắt luận án; Ghi biên bản buổi bảo vệ và thống nhất Quyết nghị của Hội đồng.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng Khoa Khí tượng, Thủy văn, Hải dương học và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.



PGS. TSKH. Vũ Hoàng Linh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP CƠ SỞ

Kèm theo Quyết định số: 2552/QĐ-ĐHKHTN ngày 25/7/2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

- Cho luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh: **Nguyễn Ngọc Tiến**
- Đề tài: "Nghiên cứu quy luật biến động trầm tích tại vùng biển ven bờ cửa sông Hậu"
- Chuyên ngành: Hải dương học; Mã số: 62440228
- Cán bộ hướng dẫn khoa học:
 - HDC: GS. TS. Đinh Văn Ưu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN
 - HDP: TS. Đỗ Huy Cường, Viện Địa chất và Địa vật lý biển - Viện Hàn lâm KH&CNVN

STT	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên	Chuyên ngành / lĩnh vực nghiên cứu	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	PGS. TS. Nguyễn Minh Huân	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch
2	PGS. TS. Trương Văn Bốn	Hải dương học	Viện Khoa học Thủy lợi - Bộ NN&PTNT	Phản biện 1
3	PGS. TS. Trần Thanh Tùng	Hải dương học	Trường Đại học Thủy lợi	Phản biện 2
4	TS. Nguyễn Kim Cương	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký
5	PGS. TS. Đinh Văn Mạnh	Cơ học chất lỏng	Viện Cơ học - Viện Hàn lâm KH&CNVN	Ủy viên
6	TS. Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương - Bộ TN&MT	Ủy viên
7	PGS. TS. Đoàn Văn Bộ	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Ủy viên

(Hội đồng gồm 7 thành viên). *μ*

Số: 26/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Viện

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 3518/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-VKTTVMT ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 27 tháng 04 năm 2015 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc gia hạn nghiên cứu và học tập của nghiên cứu sinh Lê Quốc Huy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Lê Quốc Huy với đề tài: “*Nghiên cứu biến động quy mô nội mùa một số yếu tố khí tượng, hải dương khu vực bờ Tây Biển Đông*”; chuyên ngành Hải dương học; Mã số: 62440227.

(Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hội đồng sẽ chấm luận án tiến sĩ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Lê Quốc Huy và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và

Hợp tác quốc tế, các Ông có tên trong Điều 1 và nghiên cứu sinh Lê Quốc Huy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTC, KH. Đ14.



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP VIỆN

(Kèm theo Quyết định số 226/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 25 tháng 5 năm 2018
của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị, nơi công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	PGS. TS. Đinh Văn Mạnh, Viện Cơ học	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Nguyễn Xuân Hiền, Viện KH KTTVBĐKH	Ủy viên thư ký
3	PGS. TS. Phạm Văn Huân, chuyên gia	Phản biện 1
4	TS. Nguyễn Hồng Lân, Trường ĐH TNMT	Phản biện 2
5	TS. Nguyễn Bá Thủy, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Phản biện 3
6	PGS. TS. Nguyễn Minh Huân, Trường ĐH KHTN	Ủy viên
7	TS. Mai Văn Khiêm, Viện KH KTTVBĐKH	Ủy viên

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

Số: 4586 /QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên Phạm Thị Hoa

Ngày sinh: 18/08/1993

Khóa: QH.2015.T.CH

Chuyên ngành: Hải dương học

Mã số: 8440228.01

Đề tài: "Ứng dụng mô hình chuyển hóa năng lượng đánh giá trữ lượng và khả năng khai thác nguồn lợi cá nổi nhỏ vùng biển Đông - Tây Nam Bộ"

Người hướng dẫn: PGS.TS. Đoàn Văn Bộ

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Phạm Thị Hoa và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG 
PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ
(Kèm theo Quyết định số: **4586/QĐ-ĐHKHTN**, ngày 26 / 12 /2018)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	PGS.TS. Nguyễn Minh Huân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	TS. Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Phản biện 1	
3	TS. Dư Văn Toán	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Phản biện 2	
4	TS. Nguyễn Kim Cương	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký	
5	PGS.TS. Phạm Văn Huân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên. *ph*



Số: 4582/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên **Lê Đức Quyền**

Ngày sinh: 15/08/1989

Khóa: QH.2016.T.CH

Chuyên ngành: Hải dương học

Mã số: 8440228.01

Đề tài: "Nghiên cứu cơ sở khoa học phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai gây ra bởi nước dâng do bão cho khu vực ven biển Bắc Bộ - Việt Nam"

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Xuân Hiền

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Lê Đức Quyền và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 4582/QĐ-ĐHKHTN, ngày 26 / 12 /2018)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	PGS.TS. Nguyễn Minh Huân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	TS. Nguyễn Kim Cương	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Phản biện 1	
3	TS. Dư Văn Toán	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Phản biện 2	
4	PGS.TS. Đoàn Văn Bộ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký	
5	TS. Nguyễn Bá Thùy	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên. ✓



Số: 4580 /QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên **Đặng Thị Mai**

Ngày sinh: 19/04/1991

Khóa: QH.2016.T.CH

Chuyên ngành: Hải dương học

Mã số: 8440228.01

Đề tài: "Nghiên cứu sự phân bố và biến động của nguồn lợi cá nổi nhỏ vùng biển miền Trung Việt Nam"

Người hướng dẫn: PGS.TS. Đoàn Văn Bộ

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Đặng Thị Mai và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG *HL*

PGS.TSKH Vũ Hoàng Linh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ
(Kèm theo Quyết định số: 4580/QĐ-ĐHKHTN, ngày 26 / 12 /2018)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	PGS.TS. Nguyễn Minh Huân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	TS. Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Phản biện 1	
3	TS. Dư Văn Toán	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Phản biện 2	
4	TS. Nguyễn Kim Cương	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký	
5	PGS.TS. Nguyễn Thọ Sáo	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên. 



Số: 3597/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên **Phùng Quốc Trung**

Ngày sinh: 29/04/1994

Khóa: QH.2016.T.CH

Chuyên ngành: Hải dương học

Mã số: 8440228.01

Đề tài: "Tính toán đường bao cực đại của nước dâng do bão"

Người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Minh Huân

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Phùng Quốc Trung và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, SDH.





DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 3397/QĐ-ĐHKHTN, ngày 21 / 11 /2018)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	GS.TS. Đinh Văn Ưu	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	PGS.TS. Nguyễn Thọ Sáo	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Phản biện 1	
3	TS. Nguyễn Bá Thùy	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Phản biện 2	
4	TS. Nguyễn Kim Cương	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký	
5	PGS.TS. Trương Văn Bốn	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam - Bộ NN&PTNN	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên.



Số: 3668/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên Nguyễn Thị Trang

Ngày sinh: 26/08/1993

Khóa: QH.2016.T.CH

Chuyên ngành: Hải dương học

Mã số: 8440228.01

Đề tài: "Đánh giá suất vận chuyển trầm tích dưới tác động tổng cộng của dòng chảy và sóng bằng mô hình số trị"

Người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Minh Huân

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Nguyễn Thị Trang và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG 

PGS.TSKH Vũ Hoàng Linh



ĐANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 3668/QĐ-ĐHKHTN, ngày 26 / 10 /2018)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	GS.TS. Đinh Văn Ưu	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	PGS.TS. Nguyễn Thọ Sáo	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Phản biện 1	
3	TS. Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Phản biện 2	
4	TS. Nguyễn Kim Cương	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký	
5	PGS.TS. Trương Văn Bốn	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam - Bộ NN&PTNN	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên. *W*



Số: 2863/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên Vũ Văn Phòng

Ngày sinh: 14/04/1988

Khóa: QH.2015.TCH

Chuyên ngành: Hải dương học

Mã số: 8440228.01

Đề tài: "Mô phỏng các kịch bản sóng thần phát sinh trên đới đứt gãy kinh tuyến 109° và đánh giá độ nguy hiểm sóng thần cho dải ven biển Nam Trung Bộ"

Người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Hồng Phương

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Vũ Văn Phòng và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
THƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN
PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 2863/QĐ-ĐHKHTN, ngày 20/ 8 /2018)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Chí chú
1	PGS.TS. Nguyễn Minh Huân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	PGS.TS. Nguyễn Thọ Sáo	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Phản biện 1	
3	TS. Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Phản biện 2	
4	TS. Nguyễn Kim Cương	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký	
5	TS. Nguyễn Xuân Hiên	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu - Bộ TN & MT	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên.

Số: 2534/QĐ-DHQTNTN

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-DHQTNTN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-DHQTNTN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên Phạm Quốc Sỹ

Ngày sinh: 15/03/1993

Khóa: QH.2015.T.CH

Chuyên ngành: Thủy văn học

Mã số: 8440224.01

Đề tài: "Đánh giá tác động dòng chảy hạ lưu sông Ba đến sự bồi lấp cửa sông Đă Diên, tỉnh Phú Yên"

Người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Thọ Sáo

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Phạm Quốc Sỹ và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
THƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN
PGS.TSKH Vũ Hoàng Linh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 2531/QĐ-ĐHKHTN, ngày 24 / 07 / 2018)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	PGS.TS. Nguyễn Tiến Giang	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	TS. Nguyễn Quang Hưng	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Phản biện 1	
3	TS. Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Phản biện 2	
4	TS. Lê Vũ Việt Phong	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký	
5	PGS.TS. Nguyễn Kiên Dũng	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên.



Số: 4473/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên **Phạm Hoàng Dường**

Ngày sinh: 18/04/1980

Khóa: QH.2014.T.CH

Chuyên ngành: Hải dương học

Mã số: 60440228

Đề tài: "Đặc điểm nước dâng bão vùng biển ven bờ biển Việt Nam"

Người hướng dẫn: PGS.TS. Phạm Văn Huân

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Phạm Hoàng Dường và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 28/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 4473/QĐ-ĐHKHTN, ngày 22 / 12 / 2016)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	PGS.TS. Nguyễn Minh Huân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	PGS.TS. Nguyễn Thọ Sáo	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Phản biện 1	
3	TS. Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Phản biện 2	
4	TS. Chu Tiến Vĩnh	Ban quản lý các dự án nông nghiệp - Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn	Thư ký	
5	TS. Nguyễn Xuân Hiền	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu - Bộ TN & MT	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên. *7/6*

Số: 4112/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên **Trần Mạnh Cường**

Ngày sinh: 20/05/1991

Khóa: QH.2014.T.CH

Chuyên ngành: Hải dương học

Mã số: 60440228

Đề tài: "Phân tích và dự báo tràn dầu vùng biển Vịnh Bắc Bộ bằng mô hình số trị ứng dụng số liệu radar biển"

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Kim Cương

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Trần Mạnh Cường và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 4112/QĐ-ĐHKHTN, ngày 06 / 12 /2016)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	PGS.TS. Nguyễn Minh Huân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	PGS.TS. Phạm Văn Huân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Phản biện 1	
3	TS. Nguyễn Xuân Hiến	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu - Bộ TN & MT	Phản biện 2	
4	PGS.TS. Đoàn Văn Bộ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký	
5	TS. Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ TN&MT	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên. ✓



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá nghiệm thu
đề tài nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 12/2009/TT-BKHCN ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước;

Căn cứ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 10/2012/HĐ-NCCBUD ngày 31/12/2012 giữa Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, chủ nhiệm đề tài PGS.TS. Võ Lương Hồng Phước;

Xét đề nghị tại công văn số 90/KHTN-KHCN ngày 25/01/2019 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh về việc nghiệm thu đề tài nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Nhà nước đánh giá nghiệm thu Đề tài “Nghiên cứu tác động của các yếu tố thủy thạch động lực trong bồi xói vùng rừng ngập mặn Việt Nam”, mã số: NCCB-ĐHƯD.2012-G10 do PGS.TS. Võ Lương Hồng Phước làm chủ nhiệm, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh là tổ chức chủ trì.

Điều 2. Cử GS.TS. Phan Văn Tân, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội làm Chủ tịch Hội đồng và đồng thời làm Tổ trưởng Tổ chuyên gia thẩm định sản phẩm đề tài; PGS.TS. Nguyễn Thọ Sáo, Trường Đại học Khoa



học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội làm Phó Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên Hội đồng và Tổ chuyên gia có tên trong Danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Hội đồng và Tổ chuyên gia có trách nhiệm tư vấn cho Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia đánh giá, nghiệm thu Đề tài nêu tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định tại Điều 48 của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. Hội đồng và Tổ chuyên gia tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng, Tổ chuyên gia, Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NAFOSTED

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc

11/01/2014

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CƠ BẢN ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

*(Kèm theo Quyết định số 161/QĐ-BKH-CN ngày 21 tháng 6 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Tên đề tài: Nghiên cứu tác động của các yếu tố thủy thạch động lực trong bồi xói vùng rừng ngập mặn Việt Nam.

Mã số đề tài: NCCB-ĐHƯD.2012-G10.

TT	Họ và tên, Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	GS.TS. Phan Văn Tân	Khí tượng, khí hậu	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Chủ tịch
2	PGS.TS. Nguyễn Thọ Sáo	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Phó chủ tịch
3	PGS.TS. Phùng Đăng Hiếu	Thủy động lực học	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam	Ủy viên phản biện
4	PGS.TS. Nguyễn Văn Lập	Địa chất môi trường	Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Ủy viên phản biện
5	PGS.TS. Trần Thị Việt Nga	Thủy văn	Trường Đại học Xây dựng	Ủy viên
6	TS. Bùi Du Dương	Mô hình số thủy văn	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Bá Thủy	Thủy văn	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
8	TS. Vũ Văn Trường	Thủy động lực học	Trường Đại học Phenikaa	Ủy viên
9	TS. Nguyễn Bách Thảo	Mô hình số thủy văn	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên thư ký

(Hội đồng gồm 09 thành viên)

[Chữ ký]

**DANH SÁCH TỔ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU ĐỀ TÀI NGHIÊN
CỨU CƠ BẢN ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

(Kèm theo Quyết định số 16/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 6 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên đề tài: Nghiên cứu tác động của các yếu tố thủy thạch động lực trong bồi xói
vùng rừng ngập mặn Việt Nam.

Mã số đề tài: NCCB-ĐHUĐ.2012-G10.

TT	Họ và tên, Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Chức danh
1	GS.TS. Phan Văn Tân	Khí tượng, khí hậu	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Tổ trưởng
2	PGS.TS. Phùng Đăng Hiếu	Thủy động lực học	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam	Thành viên
3	PGS.TS. Nguyễn Văn Lập	Địa chất môi trường	Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên

(Tổ chuyên gia gồm 03 thành viên)

Số: 101/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp nhà nước và tổ chuyên gia đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết mới phát sinh ở địa phương

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 12/2009/TT-BKHCN ngày 8/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn việc đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về việc quản lý các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp thiết mới phát sinh ở địa phương”;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp nhà nước và tổ chuyên gia đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết mới phát sinh ở địa phương: *"Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ để khắc phục hiện tượng bồi lấp cửa ra vào các khu neo trú bão của tàu thuyền - áp dụng cho cửa Tam Quan, tỉnh Bình Định"* do Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì, PGS.TS Đỗ Minh Đức làm Chủ nhiệm nhiệm vụ.

DANH SÁCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THIẾT MỐI PHÁT SINH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định 104 /QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 01 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Tên nhiệm vụ: " Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ để khắc phục
hiện tượng bồi lấp cửa ra vào các khu neo trú bão của tàu thuyền - áp dụng cho cửa
Tam Quan, tỉnh Bình Định "**

TT	Họ và tên	Chuyên ngành	Đơn vị	Chức danh Hội đồng
1	GS.TS Trần Thực	Hải dương học	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (IMHEN)	Chủ tịch Hội đồng
2	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Hải dương học	Trung tâm Khảo sát, Nghiên cứu, Tư vấn Môi trường Biển	Phó chủ tịch Hội đồng
3	PGS.TS. Trần Đức Thanh	Địa chất học	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	Phản biện 1
4	TS. Dư Văn Toán	Hải dương học	Viện nghiên cứu quản lý biển và hải đảo	Phản biện 2
5	TS. Nguyễn Đăng Túc	Địa chất học	Viện Địa Chất, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Ủy viên
6	TS. Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương	Ủy viên
7	PGS.TS Đoàn Văn Cảnh	Địa chất thủy văn	Hội địa chất Việt Nam	Ủy viên
8	TS. Võ Ngọc Anh	Địa chất	Viện nghiên cứu phát triển KT-XH tỉnh Bình Định	Ủy viên
9	ThS. Nguyễn Hữu Vui	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định	Ủy viên

Hội đồng gồm 09 thành viên.

Thư ký hành chính:

- Chuyên viên: Vụ Phát triển KH&CN địa phương
- Chuyên viên: Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THIẾT MỐI PHÁT SINH Ở ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Tên nhiệm vụ: "Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ để khắc phục
hiện tượng bồi lấp cửa ra vào các khu neo trú bão của tàu thuyền - áp dụng cho cửa
Tam Quan, tỉnh Bình Định"**

Số TT	Họ tên học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Chức danh trong Tổ chuyên gia
1.	GS.TS Trần Thục	Hải dương học	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (IMHEN)	Tổ trưởng
2.	PGS.TS. Trần Đức Thạnh	Hải dương học	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	Thành viên
3.	TS. Nguyễn Đăng Túc	Địa chất học	Viện Địa Chất, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên

Handwritten signature

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng chuyên gia khoa học và công nghệ
phân tích, đánh giá nguyên nhân hiện tượng hải sản chết bất thường
tại một số tỉnh ven biển miền Trung**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông báo số 68/TB-VPCP ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về xử lý các vấn đề liên quan đến việc hải sản chết bất thường tại một số tỉnh miền Trung;

Căn cứ Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 30 tháng 4 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc làm việc với Lãnh đạo các Bộ, ngành và các tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh về khắc phục hậu quả cá chết bất thường;

Xét đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương và Chánh Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chuyên gia khoa học và công nghệ cấp quốc gia phân tích, đánh giá nguyên nhân hiện tượng hải sản chết bất thường tại một số tỉnh ven biển miền Trung.

Cử GS.VS. Châu Văn Minh làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng có tên trong Danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện phân tích, đánh giá nguyên nhân hiện tượng hải sản chết bất thường tại một số tỉnh ven biển miền Trung với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tổng hợp thông tin dữ liệu, kết quả phân tích của các Bộ, ngành và các tổ chức khoa học và công nghệ đã triển khai thực hiện.

2. Đề xuất và tổ chức thực hiện phương án điều tra, khảo sát, phân tích các thông tin dữ liệu cần bổ sung.

3. Phân tích, đánh giá và xác định nguyên nhân.

4. Xây dựng báo cáo tổng hợp quá trình thực hiện nhiệm vụ nêu trên, gửi Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Hội đồng được bảo đảm kinh phí theo quy định. Hội đồng tự giải thể sau khi kết thúc nhiệm vụ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Các Phó TTg: Trương Hòa Bình, Trịnh Đình Dũng, Vũ Đức Đam (để b/c);
- VPCP, các Bộ TN&MT, NN&PTNT, CA, QP, Viện HLKH&CNVN (để p/hợp);
- Lưu: VT, VP.

BỘ TRƯỞNG

Chu Ngọc Anh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Phân tích, đánh giá nguyên nhân hiện tượng hải sản chết bất thường
tại một số tỉnh ven biển miền Trung

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1006 /QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 4 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Stt	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Chức danh trong Hội đồng
1.	GS. VS. Châu Văn Minh		Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Chủ tịch
I. Tổ chuyên gia về tác nhân hóa học				
2.	PGS. TS. Vũ Đức Lợi	Hóa Phân tích - Môi trường	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Tổ trưởng
3.	PGS. TS. Trịnh Văn Tuyên	Môi trường	Viện Công nghệ Môi trường, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
4.	TS. Nguyễn Văn Quân	Sinh học cá biển	Viện Tài Nguyên và Môi trường Biển, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
5.	PGS. TS. Lê Văn Cát	Hóa Môi trường	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
6.	TS. Dương Tuấn Hưng	Hóa học	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
7.	TS. Đoàn Đình Phương	Luyện kim	Viện Khoa học Vật liệu, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
8.	TS. Phạm Thị Minh Hạnh	Môi trường	Viện Cơ học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
9.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Hóa học	Cục Kiểm soát ô nhiễm, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
10.	TS. Đặng Thị Lua	Bệnh học	Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành viên

11.	TS. Nguyễn Thị Phương Dung	Môi trường biển	Tổng cục Thủy sản, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành viên
12.	Đại tá Vũ Duyên Hải	Điều tra	Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường, Bộ Công an	Thành viên
13.	Đại tá, TS. Trương Đức Khải	Giám định viên	Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an	Thành viên
14.	Thiếu tá, TS. Đặng Văn Đoàn	Độc chất học	Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an	Thành viên
15.	Thiếu tá, Phạm Hồng Sơn	Điều tra	Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường, Bộ Công an	Thành viên
16.	TS. Nguyễn Việt Thái	Hóa học	Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng	Thành viên
17.	PGS. TS. Lê Thị Hồng Hào	Hóa Phân tích	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh Thực phẩm Quốc gia, Bộ Y tế	Thành viên
18.	PGS. TS. Hoàng Sinh Trường	Máy và tự động thủy lực	Đại học Bách Khoa Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thành viên
19.	PGS. TS. Vũ Thị Thu Hà	Hóa học	Viện Hóa học Công nghiệp, Bộ Công Thương	Thành viên
20.	PGS. TS. Lê Thị Mai Hương	Hóa học	Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ	Thành viên

II. Tổ chuyên gia về tác nhân sinh học

21.	PGS. TS. Võ Sĩ Tuấn	Thủy sinh vật học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Tổ trưởng
22.	TS. Bùi Trọng Tuyên	Điều khiển học	Viện Công nghệ Vũ trụ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
23.	TS. Chu Văn Thuộc	Thủy sinh vật	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên

24.	TS. Đào Việt Hà	Hóa sinh	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
25.	GS. TS. Nguyễn Ngọc Lâm	Thủy sinh vật học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
26.	TS. Võ Văn Quang	Thủy sinh vật học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
27.	ThS. Lê Thị Vinh	Hóa học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
28.	TS. Nguyễn Văn Nguyên	Thủy sinh vật học	Viện Nghiên cứu Hải sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành viên
29.	TS. Hoàng Dương Tùng	Toán học	Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
30.	GS. TSKH. Dương Đức Tiến	Sinh học	Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Thành viên

III. Tổ chuyên gia về khí tượng, thủy văn và động lực học biển

31.	PGS. TS. Đinh Văn Mạnh	Cơ học chất lỏng	Viện Cơ học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Tổ trưởng
32.	TS. Bùi Trọng Tuyên	Viễn thám	Viện Công nghệ Vũ trụ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
33.	TS. Lê Đình Màu	Vật lý hải dương	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
34.	ThS. Trần Anh Tú	Vật lý hải dương	Viện Tài nguyên và Môi trường Biển, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
35.	TS. Nguyễn Bá Thủy	Vật lý hải dương	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
36.	TS. Nguyễn Xuân	Vật lý hải dương	Viện Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ	Thành viên

	Hiển		Tài nguyên và Môi trường	
37.	TS. Hoàng Trung Thành	Hải dương học	Trung tâm Hải văn Biển, Tổng cục Biển và Hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
38.	PGS. TS. Nguyễn Minh Huân	Vật lý hải dương	Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Thành viên

Số: 725/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia bắt đầu thực hiện từ năm 2017 thuộc Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai”, mã số KC.08/16-20

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BKHCN ngày 16/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020: “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai”, mã số KC.08/16-20 bắt đầu thực hiện từ năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên và Chủ nhiệm Chương trình KC.08/16-20;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu quá trình xói lở, bồi tụ dải bờ biển, cửa sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên - Huế, có xét tới ảnh hưởng của các tác động từ thượng nguồn và đề xuất giải pháp ổn định” bắt đầu thực hiện từ năm 2017 thuộc Chương trình KC.08/16-20.

Cử GS.TS. Lương Phương Hậu làm Chủ tịch Hội đồng, PGS.TS. Vũ Minh Cát làm Phó chủ tịch Hội đồng, Lãnh đạo Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên làm Tổ trưởng

thẩm định kinh phí và các thành viên Hội đồng, Tổ thẩm định có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này. Hội đồng cử 01 ủy viên làm thư ký khoa học của Hội đồng.

Điều 2. Hội đồng, Tổ thẩm định có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều 1.

Hội đồng, Tổ thẩm định làm việc theo các quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014, Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 và Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 25/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Hội đồng, Tổ thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng và Tổ thẩm định, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Chủ nhiệm Chương trình KC.08/16-20 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện ĐGKH&ĐGCN
- Lưu VT, VPCTTĐ

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Phạm Công Tạc

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2017 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC.08/16-20

Nhiệm vụ: Nghiên cứu quá trình xói lở, bồi tụ dải bờ biển, cửa sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên- Huế, có xét tới ảnh hưởng của các tác động từ thượng nguồn và đề xuất giải pháp ổn định

(Kèm theo Quyết định số 725 /QĐ-BKH&CN ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Họ và tên, Học hàm và học vị	Chuyên ngành/lĩnh vực	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	GS.TS. Lương Phương Hậu	Thủy lợi	Chuyên gia độc lập	Chủ tịch
2	PGS.TS. Vũ Minh Cát	Thủy lợi	Trường Đại học Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phó chủ tịch
3	PGS.TS. Nguyễn Bá Quý	Thủy lợi	Trường Đại học Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên phản biện
4	TS. Đào Đình Châm	Hải dương học	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Ủy viên phản biện
5	TS. Lê Hùng Nam	Thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên
6	TS. Nguyễn Lập Dân	Thủy văn	Hội Địa lý Việt Nam	Ủy viên
7	PGS.TS. Đinh Vũ Thanh	Thủy lợi	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên
8	PGS.TS. Nguyễn Hữu Khải	Thủy văn	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ủy viên
9	TS. Nguyễn Bá Thủy	Dự báo thủy văn	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên

(Hội đồng gồm 09 thành viên)

Thư ký hành chính:

- 01 Chuyên viên Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;
- 01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước.

TỔ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA BẮT ĐẦU THỰC
HIỆN TỪ NĂM 2017 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC.08/16-20

Nhiệm vụ: Nghiên cứu quá trình xói lở, bồi tụ dải bờ biển, cửa sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên-Huế, có xét tới ảnh hưởng của các tác động từ thượng nguồn và đề xuất giải pháp ổn định

(Kèm theo Quyết định số 725/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Thành phần	Chức danh trong Tổ thẩm định
1	Đại diện Lãnh đạo Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ trưởng
2	Đại diện Lãnh đạo Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ phó
3	Đại diện Hội đồng tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ (Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch hoặc Ủy viên phản biện)	Thành viên

(Tổ thẩm định gồm 03 thành viên)

Thư ký hành chính:

- 01 Chuyên viên Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;
- 01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước.

Số: 832/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện trong kế hoạch năm 2017 thuộc Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số KC.09/16-20

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 25/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành tạm thời biểu mẫu bổ sung phục vụ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-BKHCN ngày 19/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số KC.09/16-20;

Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Chủ nhiệm Chương trình KC.09/16-20,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo số lượng và vùng hoạt động của bão trên Biển Đông hạn 3-6 tháng phục vụ hoạt động kinh tế biển và an ninh quốc phòng” thuộc Chương trình KC.09/16-20, bắt đầu thực hiện từ năm 2017.

Cử GS.TSKH. Nguyễn Đức Ngữ làm Chủ tịch Hội đồng, GS.TS. Trần Thực làm Phó chủ tịch Hội đồng, Lãnh đạo Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên làm Tổ trưởng Tổ

thẩm định, các thành viên Hội đồng, Tổ thẩm định có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này. Hội đồng cử 01 ủy viên làm thư ký khoa học của Hội đồng.

Điều 2. Hội đồng, Tổ thẩm định có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều 1.

Hội đồng, Tổ thẩm định làm việc theo các quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014, Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 và Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 25/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Hội đồng, Tổ thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên Hội đồng và Tổ thẩm định kinh phí, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Chủ nhiệm Chương trình KC.09/16-20 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện ĐGKH&ĐGCN;
- Lưu VT, VPCTTĐ.



Phạm Công Tạc

DANH SÁCH THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP
QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC.09/16-20 THỰC HIỆN TRONG
KẾ HOẠCH NĂM 2017

Nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo số lượng và vùng hoạt động của bão trên Biển Đông hạn 3-6 tháng phục vụ hoạt động kinh tế biển và an ninh quốc phòng”.

(Kèm theo Quyết định số 832/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 4 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Họ và tên Học hàm và học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1	GS.TSKH. Nguyễn Đức Ngữ	Khí tượng học	Chuyên gia độc lập	Chủ tịch
2	GS.TS. Trần Thực	Thủy văn	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Phó Chủ tịch
3	PGS.TS. Nguyễn Văn Thắng	Khí tượng học	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên phản biện
4	TS. Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên phản biện
5	TS. Hoàng Đức Cường	Khí hậu học	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
6	PGS.TS. Dương Văn Khảm	Khí tượng học	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
7	GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải	Địa lý tự nhiên	Ban chủ nhiệm chương trình KC.09/16-20	Ủy viên
8	TS. Dư Văn Toán	Hải dương học	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
9	TSKH. Nguyễn Đăng Vỹ	Công nghệ thông tin địa lý và viễn thám	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên

(Hội đồng gồm 09 thành viên)

Thư ký hành chính:

- 01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
- 01 Chuyên viên Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;

TỔ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH KC.09/16-20 THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2017
Nhiệm vụ: "Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo số lượng và vùng hoạt động
của bão trên Biển Đông hạn 3-6 tháng phục vụ hoạt động kinh tế biển và an ninh
quốc phòng".

(Kèm theo Quyết định số **832** /QĐ-BKH-CN ngày **18** tháng **4** năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Thành phần	Chức danh
1	Đại diện Lãnh đạo Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ trưởng
2	Đại diện Lãnh đạo Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ phó
3	Đại diện Hội đồng tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ	Thành viên

(Tổ thẩm định gồm 03 thành viên)

Thư ký hành chính:

- 01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước.
- 01 Chuyên viên Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;

Số: 2473/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2019 thuộc
Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia
Mã số KC.09/16-20**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 và Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số KC.09/16-20;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019 lĩnh vực **Điều kiện tự nhiên, tai biến thiên nhiên biển và công nghệ khai thác biển** thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số: KC.09/16-20 (Danh mục các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Cử PGS.TS. Phạm Huy Tiến, chuyên gia độc lập làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019 thuộc Chương trình KC.09/16-20 theo các quy định hiện hành.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các Ông Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Chủ nhiệm Chương trình KC.09/16-20 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, XNT



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ
KH&CN NĂM 2019 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC.09/16-20**



**Lĩnh vực Điều kiện tự nhiên, tai biến thiên nhiên biển và
công nghệ khai thác biển**

*(Kèm theo Quyết định số 2473/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 8 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Số TT	Họ và tên, Học hàm và học vị	Lĩnh vực đào tạo/hoạt động NCKH	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1.	PGS.TS Phạm Huy Tiến	Địa chất biển	Chuyên gia độc lập	Chủ tịch
2.	PGS.TS Đỗ Văn Khương	Sinh học biển	Viện Nghiên cứu hải sản, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phó Chủ tịch
3.	PGS.TS Trần Đức Hạ	Xử lý môi trường nước	Trường Đại học Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ủy viên
4.	PGS.TS Nguyễn Minh Huân	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ủy viên
5.	PGS.TS Nguyễn Mạnh Khải	Môi trường	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ủy viên
6.	PGS.TS Bùi Hồng Long	Vật lý biển	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ủy viên
7.	PGS.TS Nguyễn Khắc Nghĩa	Kỹ thuật bờ biển	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ủy viên
8.	GS.TS Bùi Công Quế	Địa vật lý	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ủy viên
9.	TS Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Bộ Tài nguyên và môi trường	Ủy viên
10.	PGS.TS Đàm Đức Tiến	Sinh học biển	Viện Tài nguyên và môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ủy viên
11.	TS Trần Bình Trọng	Quản lý KH&CN	Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên

(Hội đồng gồm 11 thành viên)

Thư ký hành chính: Chuyên viên Bộ Khoa học và Công nghệ

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ XUẤT CỦA CHƯƠNG TRÌNH KC.09/16-20

Lĩnh vực Điều kiện tự nhiên, tai biến thiên nhiên biển và
công nghệ khai thác biển

(Kèm theo Quyết định số 2473 /QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 8 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Danh mục
1.	Nghiên cứu đặc điểm kiến tạo và tác động của các hoạt động kinh tế có nguy cơ gây ra biến đổi môi trường sinh chấn vùng biển từ Tuy Hòa tới Vũng Tàu
2.	Nghiên cứu xác định các tiền đề tìm kiếm các khoáng sản rắn đáy biển khu vực Nam trung sâu Biển Đông
3.	Nghiên cứu giải pháp và công nghệ kè tiêu sóng nhằm hạn chế sự hạ thấp bãi biển và bảo vệ các cơ sở hạ tầng quan trọng dọc bờ biển Quảng Nam – Đà Nẵng
4.	Nghiên cứu sự biến đổi trường dòng chảy, cấu trúc nhiệt và muối của Biển Đông bằng tích hợp mô hình khí tượng – đại dương giai đoạn 1979 – 2030
5.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến xử lý nước biển, nước nhiễm mặn thành nước sinh hoạt phục vụ ngư dân trên đảo và ven biển, xây dựng modul hoàn thiện nhằm ứng dụng thương mại hóa
6.	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ để tạo một số sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ nguồn lợi rong mơ và rong nho ở vùng biển ven bờ và hải đảo Việt Nam
7.	Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định các mức (cấp độ) cảnh báo nước biển dâng và ngập lụt vùng ven bờ cho các khu vực kinh tế trọng điểm phục vụ công tác cảnh báo, dự báo và ứng phó trong bối cảnh biến đổi khí hậu



CHƯƠNG TRÌNH HỌP HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng.
2. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với hội đồng.
3. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng. Trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.
4. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của hội đồng.
5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng.
6. Chuyên gia phản biện và hội đồng thảo luận theo các nội dung quy định tại điều 19.
7. Các thành viên hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ *Phiếu đánh giá* đề xuất đặt hàng theo Mẫu C1-PĐG đối với đề tài, dự án.
Đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện” khi tất cả các nội dung trong *Phiếu đánh giá* được đánh giá “đạt yêu cầu” và đề nghị “không thực hiện” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “không đạt yêu cầu”.
8. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng theo Mẫu C5-BBKP và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của hội đồng.
9. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị “thực hiện”, các chuyên gia phản biện trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 14.
10. Đối với đề tài, dự án, đề án khoa học và dự án khoa học công nghệ đặt hàng, Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp), kể cả việc mời chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài cùng tham gia nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ.
11. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị “không thực hiện” hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.
12. Hội đồng tiến hành xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho từng đề xuất đặt hàng theo các bước qui định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này trong trường hợp có 02 hoặc nhiều *đề xuất đặt hàng* và biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.
13. Thư ký khoa học lập biên bản làm việc của hội đồng theo Mẫu D1-BBHD.

Số: 2473/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2019 thuộc
Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia
Mã số KC.09/16-20**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 và Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số KC.09/16-20;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019 lĩnh vực **Điều kiện tự nhiên, tai biến thiên nhiên biển và công nghệ khai thác biển** thuộc Chương khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số: KC.09/16-20 (Danh mục các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Cử PGS.TS. Phạm Huy Tiến, chuyên gia độc lập làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019 thuộc Chương trình KC.09/16-20 theo các quy định hiện hành.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các Ông Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Chủ nhiệm Chương trình KC.09/16-20 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, XNT



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ
KH&CN NĂM 2019 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC.09/16-20**



**Lĩnh vực Điều kiện tự nhiên, tai biến thiên nhiên biển và
công nghệ khai thác biển**

*(Kèm theo Quyết định số 2473/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 8 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Số TT	Họ và tên, Học hàm và học vị	Lĩnh vực đào tạo/hoạt động NCKH	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1.	PGS.TS Phạm Huy Tiến	Địa chất biển	Chuyên gia độc lập	Chủ tịch
2.	PGS.TS Đỗ Văn Khương	Sinh học biển	Viện Nghiên cứu hải sản, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phó Chủ tịch
3.	PGS.TS Trần Đức Hạ	Xử lý môi trường nước	Trường Đại học Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ủy viên
4.	PGS.TS Nguyễn Minh Huân	Hải dương học	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ủy viên
5.	PGS.TS Nguyễn Mạnh Khải	Môi trường	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ủy viên
6.	PGS.TS Bùi Hồng Long	Vật lý biển	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ủy viên
7.	PGS.TS Nguyễn Khắc Nghĩa	Kỹ thuật bờ biển	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ủy viên
8.	GS.TS Bùi Công Quế	Địa vật lý	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ủy viên
9.	TS Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Bộ Tài nguyên và môi trường	Ủy viên
10.	PGS.TS Đàm Đức Tiến	Sinh học biển	Viện Tài nguyên và môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ủy viên
11.	TS Trần Bình Trọng	Quản lý KH&CN	Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên

(Hội đồng gồm 11 thành viên)

Thư ký hành chính: Chuyên viên Bộ Khoa học và Công nghệ

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ XUẤT CỦA CHƯƠNG TRÌNH KC.09/16-20

Lĩnh vực Điều kiện tự nhiên, tai biến thiên nhiên biển và
công nghệ khai thác biển

(Kèm theo Quyết định số 2473 /QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 8 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Danh mục
1.	Nghiên cứu đặc điểm kiến tạo và tác động của các hoạt động kinh tế có nguy cơ gây ra biến đổi môi trường sinh chấn vùng biển từ Tuy Hòa tới Vũng Tàu
2.	Nghiên cứu xác định các tiền đề tìm kiếm các khoáng sản rắn đáy biển khu vực Nam trung sâu Biển Đông
3.	Nghiên cứu giải pháp và công nghệ kè tiêu sóng nhằm hạn chế sự hạ thấp bãi biển và bảo vệ các cơ sở hạ tầng quan trọng dọc bờ biển Quảng Nam – Đà Nẵng
4.	Nghiên cứu sự biến đổi trường dòng chảy, cấu trúc nhiệt và muối của Biển Đông bằng tích hợp mô hình khí tượng – đại dương giai đoạn 1979 – 2030
5.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến xử lý nước biển, nước nhiễm mặn thành nước sinh hoạt phục vụ ngư dân trên đảo và ven biển, xây dựng modul hoàn thiện nhằm ứng dụng thương mại hóa
6.	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ để tạo một số sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ nguồn lợi rong mơ và rong nho ở vùng biển ven bờ và hải đảo Việt Nam
7.	Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định các mức (cấp độ) cảnh báo nước biển dâng và ngập lụt vùng ven bờ cho các khu vực kinh tế trọng điểm phục vụ công tác cảnh báo, dự báo và ứng phó trong bối cảnh biến đổi khí hậu



CHƯƠNG TRÌNH HỌP HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng.
2. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với hội đồng.
3. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng. Trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.
4. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của hội đồng.
5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng.
6. Chuyên gia phản biện và hội đồng thảo luận theo các nội dung quy định tại điều 19.
7. Các thành viên hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ *Phiếu đánh giá* đề xuất đặt hàng theo Mẫu C1-PĐG đối với đề tài, dự án.
Đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện” khi tất cả các nội dung trong *Phiếu đánh giá* được đánh giá “đạt yêu cầu” và đề nghị “không thực hiện” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “không đạt yêu cầu”.
8. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng theo Mẫu C5-BBKP và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của hội đồng.
9. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị “thực hiện”, các chuyên gia phản biện trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 14.
10. Đối với đề tài, dự án, đề án khoa học và dự án khoa học công nghệ đặt hàng, Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp), kể cả việc mời chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài cùng tham gia nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ.
11. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị “không thực hiện” hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.
12. Hội đồng tiến hành xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho từng đề xuất đặt hàng theo các bước qui định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này trong trường hợp có 02 hoặc nhiều *đề xuất đặt hàng* và biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.
13. Thư ký khoa học lập biên bản làm việc của hội đồng theo Mẫu D1-BBHD.

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2017

Số: 43/QĐ-VCH

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở
đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

VIỆN TRƯỞNG VIỆN CƠ HỌC

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-VHL ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Cơ học;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-VHL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy định quản lý các đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam dành cho cán bộ khoa học trẻ;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm đề tài “*Xây dựng mô hình số mô phỏng sự thay đổi địa hình đáy biển do sóng và dòng chảy*” và Trưởng phòng Quản lý tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng cấp cơ sở đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam dành cho cán bộ khoa học trẻ “*Xây dựng mô hình số mô phỏng sự thay đổi địa hình đáy biển do sóng và dòng chảy*”, chủ nhiệm: TS. Phạm Thành Nam, do Viện Cơ học chủ trì thực hiện giai đoạn 2015 – 2016 (danh sách Hội đồng kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá kết quả đề tài theo quy định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, chủ nhiệm đề tài và các thành viên trong Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH, PBN.11.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Là Đức Việt



DANH SÁCH

HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU ĐỀ TÀI:

"Xây dựng mô hình số mô phỏng sự thay đổi địa hình đáy biển do sóng và dòng chảy"

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-VCH ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Viện trưởng Viện Cơ học)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	PGS. TS. Đinh Văn Mạnh	Viện Cơ học	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Nguyễn Tiến Cường	Viện Cơ học	Ủy viên, Thư ký
3	PGS. TS. Trần Thanh Tùng	Đại học Thủy lợi	Phản biện I
4	PGS. TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Viện Cơ học	Phản biện II
5	PGS. TS. Nguyễn Thọ Sáo	Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ủy viên
6	PGS. TS. Trần Thu Hà	Viện Cơ học	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Bá Thủy	Trung tâm Khí tượng Thủy văn Trung ương	Ủy viên

Vat

Số: 832/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện trong kế hoạch năm 2017 thuộc Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số KC.09/16-20

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 25/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành tạm thời biểu mẫu bổ sung phục vụ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-BKHCN ngày 19/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số KC.09/16-20;

Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Chủ nhiệm Chương trình KC.09/16-20,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo số lượng và vùng hoạt động của bão trên Biển Đông hạn 3-6 tháng phục vụ hoạt động kinh tế biển và an ninh quốc phòng” thuộc Chương trình KC.09/16-20, bắt đầu thực hiện từ năm 2017.

Cử GS.TSKH. Nguyễn Đức Ngữ làm Chủ tịch Hội đồng, GS.TS. Trần Thực làm Phó chủ tịch Hội đồng, Lãnh đạo Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên làm Tổ trưởng Tổ

thẩm định, các thành viên Hội đồng, Tổ thẩm định có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này. Hội đồng cử 01 ủy viên làm thư ký khoa học của Hội đồng.

Điều 2. Hội đồng, Tổ thẩm định có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều 1.

Hội đồng, Tổ thẩm định làm việc theo các quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014, Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 và Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 25/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Hội đồng, Tổ thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên Hội đồng và Tổ thẩm định kinh phí, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Chủ nhiệm Chương trình KC.09/16-20 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện ĐGKH&ĐGCN;
- Lưu VT, VPCTTĐ.



Phạm Công Tạc

DANH SÁCH THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP
QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC.09/16-20 THỰC HIỆN TRONG
KẾ HOẠCH NĂM 2017

Nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo số lượng và vùng hoạt động của bão trên Biển Đông hạn 3-6 tháng phục vụ hoạt động kinh tế biển và an ninh quốc phòng”.

(Kèm theo Quyết định số 832/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 4 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Họ và tên Học hàm và học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1	GS.TSKH. Nguyễn Đức Ngữ	Khí tượng học	Chuyên gia độc lập	Chủ tịch
2	GS.TS. Trần Thực	Thủy văn	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Phó Chủ tịch
3	PGS.TS. Nguyễn Văn Thắng	Khí tượng học	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên phản biện
4	TS. Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên phản biện
5	TS. Hoàng Đức Cường	Khí hậu học	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
6	PGS.TS. Dương Văn Khảm	Khí tượng học	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
7	GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải	Địa lý tự nhiên	Ban chủ nhiệm chương trình KC.09/16-20	Ủy viên
8	TS. Dư Văn Toán	Hải dương học	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
9	TSKH. Nguyễn Đăng Vỹ	Công nghệ thông tin địa lý và viễn thám	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên

(Hội đồng gồm 09 thành viên)

Thư ký hành chính:

- 01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
- 01 Chuyên viên Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;

TỔ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH KC.09/16-20 THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2017
Nhiệm vụ: "Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo số lượng và vùng hoạt động
của bão trên Biển Đông hạn 3-6 tháng phục vụ hoạt động kinh tế biển và an ninh
quốc phòng".

(Kèm theo Quyết định số **832** /QĐ-BKH-CN ngày **18** tháng **4** năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Thành phần	Chức danh
1	Đại diện Lãnh đạo Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ trưởng
2	Đại diện Lãnh đạo Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ phó
3	Đại diện Hội đồng tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ	Thành viên

(Tổ thẩm định gồm 03 thành viên)

Thư ký hành chính:

- 01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước.
- 01 Chuyên viên Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;

Số: 725 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia bắt đầu thực hiện từ năm 2017 thuộc Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai”, mã số KC.08/16-20

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BKHCN ngày 16/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020: “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai”, mã số KC.08/16-20 bắt đầu thực hiện từ năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên và Chủ nhiệm Chương trình KC.08/16-20;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu quá trình xói lở, bồi tụ dải bờ biển, cửa sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên - Huế, có xét tới ảnh hưởng của các tác động từ thượng nguồn và đề xuất giải pháp ổn định” bắt đầu thực hiện từ năm 2017 thuộc Chương trình KC.08/16-20.

Cử GS.TS. Lương Phương Hậu làm Chủ tịch Hội đồng, PGS.TS. Vũ Minh Cát làm Phó chủ tịch Hội đồng, Lãnh đạo Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên làm Tổ trưởng

thẩm định kinh phí và các thành viên Hội đồng, Tổ thẩm định có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này. Hội đồng cử 01 ủy viên làm thư ký khoa học của Hội đồng.

Điều 2. Hội đồng, Tổ thẩm định có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều 1.

Hội đồng, Tổ thẩm định làm việc theo các quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014, Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 và Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 25/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Hội đồng, Tổ thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng và Tổ thẩm định, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Chủ nhiệm Chương trình KC.08/16-20 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện ĐGKH&ĐGCN
- Lưu VT, VPCTTĐ

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Phạm Công Tạc

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2017 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC.08/16-20

Nhiệm vụ: Nghiên cứu quá trình xói lở, bồi tụ dải bờ biển, cửa sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên- Huế, có xét tới ảnh hưởng của các tác động từ thượng nguồn và đề xuất giải pháp ổn định

(Kèm theo Quyết định số 725 /QĐ-BKH&CN ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Họ và tên, Học hàm và học vị	Chuyên ngành/lĩnh vực	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	GS.TS. Lương Phương Hậu	Thủy lợi	Chuyên gia độc lập	Chủ tịch
2	PGS.TS. Vũ Minh Cát	Thủy lợi	Trường Đại học Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phó chủ tịch
3	PGS.TS. Nguyễn Bá Quý	Thủy lợi	Trường Đại học Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên phản biện
4	TS. Đào Đình Châm	Hải dương học	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Ủy viên phản biện
5	TS. Lê Hùng Nam	Thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên
6	TS. Nguyễn Lập Dân	Thủy văn	Hội Địa lý Việt Nam	Ủy viên
7	PGS.TS. Đinh Vũ Thanh	Thủy lợi	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên
8	PGS.TS. Nguyễn Hữu Khải	Thủy văn	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ủy viên
9	TS. Nguyễn Bá Thủy	Dự báo thủy văn	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên

(Hội đồng gồm 09 thành viên)

Thư ký hành chính:

- 01 Chuyên viên Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;
- 01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước.

TỔ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA BẮT ĐẦU THỰC
HIỆN TỪ NĂM 2017 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC.08/16-20

Nhiệm vụ: Nghiên cứu quá trình xói lở, bồi tụ dải bờ biển, cửa sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên-Huế, có xét tới ảnh hưởng của các tác động từ thượng nguồn và đề xuất giải pháp ổn định

(Kèm theo Quyết định số 725/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Thành phần	Chức danh trong Tổ thẩm định
1	Đại diện Lãnh đạo Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ trưởng
2	Đại diện Lãnh đạo Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ phó
3	Đại diện Hội đồng tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ (Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch hoặc Ủy viên phản biện)	Thành viên

(Tổ thẩm định gồm 03 thành viên)

Thư ký hành chính:

- 01 Chuyên viên Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;
- 01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư thực hiện trong kế hoạch năm 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-BKHCN ngày 17/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư đặt hàng để tuyển chọn bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên và Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư với Liên bang Nga “Xây dựng cơ sở phương pháp luận và công nghệ quản lý tài nguyên nước các lưu vực sông trong điều kiện thiếu/ không có số liệu quan trắc về khí tượng thủy văn ứng dụng cho lưu vực sông Mê Kông” thực hiện từ năm 2016.

Điều 2. Cử GS.TS. Trần Đình Hợi làm Chủ tịch Hội đồng, GS.TS. Trần Thục làm Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng có tên trong Phụ lục I kèm theo Quyết định này. Hội đồng cử 01 thành viên làm Thư ký khoa học của Hội đồng.

Điều 3. Cử Lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế làm Tổ trưởng Tổ thẩm định, Lãnh đạo Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia làm Tổ phó Tổ thẩm định và Đại diện Hội đồng tư vấn tuyển chọn là Thành viên Tổ thẩm định như trong Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Hội đồng có trách nhiệm tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư theo Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư. Hội đồng và Tổ thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Các Ông (Bà) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng; các Ông (Bà) Tổ trưởng, Tổ phó và Thành viên Tổ thẩm định; Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

- VDG;

- Lưu VT, HTQT 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh



PHỤ LỤC I
DANH SÁCH THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG TỰ VẤN TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THỦ
Tên nhiệm vụ: "Xây dựng cơ sở phương pháp luận và công nghệ quản lý tài nguyên
nước các lưu vực sông trong điều kiện thiếu/ không có số liệu quan trắc về khí
tượng thủy văn ứng dụng cho lưu vực sông Mê Kông"

(Kèm theo Quyết định số 2421.../QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 8 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Họ và tên Học hàm và học vị	Chuyên ngành/ lĩnh vực hoạt động	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	GS.TS. Trần Đình Hợp	Thủy văn, Tài nguyên nước	Viện Nước, Môi trường và Biến đổi khí hậu, Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam	Chủ tịch
2	GS. TS. Trần Thục	Khoa học trái đất và khoa học môi trường liên quan khác	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Phó Chủ tịch
3	GS.TS. Trần Đình Hòa	Thủy văn, Tài nguyên nước	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phản biện
4	PGS.TS. Hoàng Minh Tuyền	Thủy văn, Tài nguyên nước	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Phản biện
5	TS. Nguyễn Bá Thủy	Thủy văn, Tài nguyên nước	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
6	TS. Nguyễn Lập Dân	Thủy văn, Tài nguyên nước	Hội Địa lý Việt Nam, Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam	Ủy viên
7	Ts. Đặng Thanh Mai	Quản lý	Trung tâm Khí tượng Thủy Văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
8	TS. Nguyễn Anh Đức	Quản lý	Ủy ban sông Mê Kông	Ủy viên
9	TS. Lê Việt Hoa	Quản lý	Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên

(Hội đồng gồm 09 thành viên)

Thư ký hành chính: 01 Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế, 01 Chuyên viên Vụ Khoa
học Xã hội và Tự nhiên.



PHỤ LỤC II
DANH SÁCH THÀNH VIÊN

TỔ THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

Tên nhiệm vụ: "Nghiên cứu động lực biến đổi bờ biển và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên vùng ven biển miền Bắc và miền Trung Việt Nam"

(Kèm theo Quyết định số 2224./QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh	Ghi chú
1	Lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ KH&CN	Tổ trưởng	
2	Lãnh đạo Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia	Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ KH&CN	Tổ phó	
3	Đại diện Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư		Thành viên	Chủ tịch /Phó chủ tịch Hội đồng hoặc chuyên gia phản biện

Tổ thẩm định gồm 03 thành viên.

Thư ký hành chính: 01 Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế

01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia

Số 238/QĐ-VLĐC

Hà Nội, ngày 31 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng đánh giá cấp cơ sở đề tài KHCN cấp nhà nước thuộc
Chương trình khoa học công nghệ vũ trụ 2012- 2015

*“Nghiên cứu thông số khí quyển sử dụng quan trắc vệ tinh và đo đạc LIDAR trong
đánh giá ảnh hưởng của khí quyển lên chất lượng ảnh vệ tinh”*

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LÝ ĐỊA CẦU

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-VHL ngày 25/02/2013 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Vật lý Địa cầu;

Căn cứ Quyết định số 2334/QĐ-VHL ngày 19/12/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt cơ quan chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và kinh phí các đề tài thuộc Chương trình KHCN vũ trụ thực hiện năm 2014-2015;

Căn cứ nội dung hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 22/2014/HĐ-VT/CB-02/14-15-KHCN-VT/12-15 ngày 04 tháng 4 năm 2014 đã được ký giữa Văn phòng Chương trình Khoa học và Công nghệ vũ trụ với Viện Vật lý Địa cầu và Chủ nhiệm đề tài; Thuyết minh đề tài khoa học tự nhiên cấp nhà nước: *“Nghiên cứu thông số khí quyển sử dụng quan trắc vệ tinh và đo đạc LIDAR trong đánh giá ảnh hưởng của khí quyển lên chất lượng ảnh vệ tinh”*;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-VHL ngày 24/8/2015 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam gia hạn thời gian thực hiện đề tài *“Nghiên cứu thông số khí quyển sử dụng quan trắc vệ tinh và đo đạc LIDAR trong đánh giá ảnh hưởng của khí quyển lên chất lượng ảnh vệ tinh”* đến 30/6/2016;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý tổng hợp và BCN Đề tài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng đánh giá cấp cơ sở đề tài KHCN cấp nhà nước thuộc Chương trình khoa học công nghệ vũ trụ *“Nghiên cứu thông số khí quyển sử dụng quan trắc vệ tinh và đo đạc LIDAR trong đánh giá ảnh hưởng của khí quyển lên chất lượng ảnh vệ tinh”* gồm 07 thành viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Cử PGS.TS. Nguyễn Văn Giảng, Chủ tịch Hội đồng khoa học Viện Vật lý Địa cầu làm Chủ tịch Hội đồng đánh giá.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm tư vấn cho Viện trưởng Viện Vật lý Địa cầu trong việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ so với hợp đồng thực hiện đề tài kể trên theo hướng dẫn Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước kèm theo Thông tư số 12/2009/TT-BKHCN ngày 08/05/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, Chủ tịch và các thành viên có tên trong danh sách Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BCN đề tài;
- Lưu: VT, QLTH.



Nguyễn Xuân Anh



Danh sách Hội đồng đánh giá cấp cơ sở đề tài KHCN cấp nhà nước thuộc
Chương trình khoa học công nghệ ưu việt 2012- 2015

"Nghiên cứu thông số khí quyển sử dụng quan trắc vệ tinh và đo đạc LIDAR trong
đánh giá ảnh hưởng của khí quyển lên chất lượng ảnh vệ tinh"

(Kèm theo Quyết định số 238 /QĐ-VLĐC ngày 31 tháng 5 năm 2016)



- | | | |
|-------------------------------|---|----------------------------|
| 1. PGS. TS. Nguyễn Văn Giảng, | Viện Vật lý Địa cầu,
Viện Hàn lâm KHCNVN, | Chủ tịch
Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Ngô Đức Thành, | Đại học KH&CN Hà Nội,
Viện Hàn lâm KHCNVN, | Ủy viên HĐ,
Phản biện 1 |
| 3. PGS.TS. Hà Duyên Châu, | Hội khoa học kỹ thuật
địa vật lý Việt Nam, | Ủy viên HĐ,
Phản biện 2 |
| 4. TS. Phạm Thu Hồng, | Viện Vật lý Địa cầu,
Viện Hàn lâm KHCNVN, | Ủy viên HĐ,
Thư ký HĐ |
| 5. PGS.TS. Doãn Minh Chung, | Viện Công nghệ vũ trụ
Viện Hàn lâm KHCNVN, | Ủy viên HĐ, |
| 6. GS.TSKH. Nguyễn Đại Hưng, | Viện Vật lý
Viện Hàn lâm KHCNVN, | Ủy viên HĐ, |
| 7. TS. Nguyễn Bá Thủy, | Trung tâm khí tượng thủy văn quốc
gia, | Ủy viên HĐ, |

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng chuyên gia khoa học và công nghệ
phân tích, đánh giá nguyên nhân hiện tượng hải sản chết bất thường
tại một số tỉnh ven biển miền Trung**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông báo số 68/TB-VPCP ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về xử lý các vấn đề liên quan đến việc hải sản chết bất thường tại một số tỉnh miền Trung;

Căn cứ Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 30 tháng 4 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc làm việc với Lãnh đạo các Bộ, ngành và các tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh về khắc phục hậu quả cá chết bất thường;

Xét đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương và Chánh Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chuyên gia khoa học và công nghệ cấp quốc gia phân tích, đánh giá nguyên nhân hiện tượng hải sản chết bất thường tại một số tỉnh ven biển miền Trung.

Cử GS.VS. Châu Văn Minh làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng có tên trong Danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện phân tích, đánh giá nguyên nhân hiện tượng hải sản chết bất thường tại một số tỉnh ven biển miền Trung với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tổng hợp thông tin dữ liệu, kết quả phân tích của các Bộ, ngành và các tổ chức khoa học và công nghệ đã triển khai thực hiện.

2. Đề xuất và tổ chức thực hiện phương án điều tra, khảo sát, phân tích các thông tin dữ liệu cần bổ sung.

3. Phân tích, đánh giá và xác định nguyên nhân.

4. Xây dựng báo cáo tổng hợp quá trình thực hiện nhiệm vụ nêu trên, gửi Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Hội đồng được bảo đảm kinh phí theo quy định. Hội đồng tự giải thể sau khi kết thúc nhiệm vụ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Các Phó TTg: Trương Hòa Bình, Trịnh Đình Dũng, Vũ Đức Đam (để b/c);
- VPCP, các Bộ TN&MT, NN&PTNT, CA, QP, Viện HLKH&CNVN (để p/hợp);
- Lưu: VT, VP.

BỘ TRƯỞNG

Chu Ngọc Anh



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Phân tích, đánh giá nguyên nhân hiện tượng hải sản chết bất thường
tại một số tỉnh ven biển miền Trung

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1006 /QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 4 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Stt	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Chức danh trong Hội đồng
1.	GS. VS. Châu Văn Minh		Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Chủ tịch
I. Tổ chuyên gia về tác nhân hóa học				
2.	PGS. TS. Vũ Đức Lợi	Hóa Phân tích - Môi trường	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Tổ trưởng
3.	PGS. TS. Trịnh Văn Tuyên	Môi trường	Viện Công nghệ Môi trường, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
4.	TS. Nguyễn Văn Quân	Sinh học cá biển	Viện Tài Nguyên và Môi trường Biển, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
5.	PGS. TS. Lê Văn Cát	Hóa Môi trường	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
6.	TS. Dương Tuấn Hưng	Hóa học	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
7.	TS. Đoàn Đình Phương	Luyện kim	Viện Khoa học Vật liệu, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
8.	TS. Phạm Thị Minh Hạnh	Môi trường	Viện Cơ học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
9.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Hóa học	Cục Kiểm soát ô nhiễm, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
10.	TS. Đặng Thị Lụa	Bệnh học	Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành viên

11.	TS. Nguyễn Thị Phương Dung	Môi trường biển	Tổng cục Thủy sản, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành viên
12.	Đại tá Vũ Duyên Hải	Điều tra	Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường, Bộ Công an	Thành viên
13.	Đại tá, TS. Trương Đức Khải	Giám định viên	Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an	Thành viên
14.	Thiếu tá, TS. Đặng Văn Đoàn	Độc chất học	Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an	Thành viên
15.	Thiếu tá, Phạm Hồng Sơn	Điều tra	Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường, Bộ Công an	Thành viên
16.	TS. Nguyễn Việt Thái	Hóa học	Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng	Thành viên
17.	PGS. TS. Lê Thị Hồng Hào	Hóa Phân tích	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh Thực phẩm Quốc gia, Bộ Y tế	Thành viên
18.	PGS. TS. Hoàng Sinh Trường	Máy và tự động thủy lực	Đại học Bách Khoa Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thành viên
19.	PGS. TS. Vũ Thị Thu Hà	Hóa học	Viện Hóa học Công nghiệp, Bộ Công Thương	Thành viên
20.	PGS. TS. Lê Thị Mai Hương	Hóa học	Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ	Thành viên

II. Tổ chuyên gia về tác nhân sinh học

21.	PGS. TS. Võ Sĩ Tuấn	Thủy sinh vật học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Tổ trưởng
22.	TS. Bùi Trọng Tuyên	Điều khiển học	Viện Công nghệ Vũ trụ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
23.	TS. Chu Văn Thuộc	Thủy sinh vật	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên

24.	TS. Đào Việt Hà	Hóa sinh	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
25.	GS. TS. Nguyễn Ngọc Lâm	Thủy sinh vật học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
26.	TS. Võ Văn Quang	Thủy sinh vật học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
27.	ThS. Lê Thị Vinh	Hóa học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
28.	TS. Nguyễn Văn Nguyên	Thủy sinh vật học	Viện Nghiên cứu Hải sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành viên
29.	TS. Hoàng Dương Tùng	Toán học	Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
30.	GS. TSKH. Dương Đức Tiến	Sinh học	Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Thành viên

III. Tổ chuyên gia về khí tượng, thủy văn và động lực học biển

31.	PGS. TS. Đinh Văn Mạnh	Cơ học chất lỏng	Viện Cơ học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Tổ trưởng
32.	TS. Bùi Trọng Tuyên	Viễn thám	Viện Công nghệ Vũ trụ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
33.	TS. Lê Đình Màu	Vật lý hải dương	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
34.	ThS. Trần Anh Tú	Vật lý hải dương	Viện Tài nguyên và Môi trường Biển, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên
35.	TS. Nguyễn Bá Thủy	Vật lý hải dương	Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
36.	TS. Nguyễn Xuân	Vật lý hải dương	Viện Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ	Thành viên

	Hiền		Tài nguyên và Môi trường	
37.	TS. Hoàng Trung Thành	Hải dương học	Trung tâm Hải văn Biển, Tổng cục Biển và Hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
38.	PGS. TS. Nguyễn Minh Huân	Vật lý hải dương	Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Thành viên

Số: 101/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp nhà nước và tổ chuyên gia đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết mới phát sinh ở địa phương

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 12/2009/TT-BKHCN ngày 8/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn việc đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về việc quản lý các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp thiết mới phát sinh ở địa phương”;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp nhà nước và tổ chuyên gia đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết mới phát sinh ở địa phương: *"Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ để khắc phục hiện tượng bồi lấp cửa ra vào các khu neo trú bão của tàu thuyền - áp dụng cho cửa Tam Quan, tỉnh Bình Định"* do Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì, PGS.TS Đỗ Minh Đức làm Chủ nhiệm nhiệm vụ.

DANH SÁCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THIẾT MỐI PHÁT SINH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định 104 /QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 01 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Tên nhiệm vụ: " Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ để khắc phục
hiện tượng bồi lấp cửa ra vào các khu neo trú bão của tàu thuyền - áp dụng cho cửa
Tam Quan, tỉnh Bình Định "**

TT	Họ và tên	Chuyên ngành	Đơn vị	Chức danh Hội đồng
1	GS.TS Trần Thực	Hải dương học	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (IMHEN)	Chủ tịch Hội đồng
2	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Hải dương học	Trung tâm Khảo sát, Nghiên cứu, Tư vấn Môi trường Biển	Phó chủ tịch Hội đồng
3	PGS.TS. Trần Đức Thanh	Địa chất học	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	Phản biện 1
4	TS. Dư Văn Toán	Hải dương học	Viện nghiên cứu quản lý biển và hải đảo	Phản biện 2
5	TS. Nguyễn Đăng Túc	Địa chất học	Viện Địa Chất, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Ủy viên
6	TS. Nguyễn Bá Thủy	Hải dương học	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương	Ủy viên
7	PGS.TS Đoàn Văn Cảnh	Địa chất thủy văn	Hội địa chất Việt Nam	Ủy viên
8	TS. Võ Ngọc Anh	Địa chất	Viện nghiên cứu phát triển KT-XH tỉnh Bình Định	Ủy viên
9	ThS. Nguyễn Hữu Vui	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định	Ủy viên

Hội đồng gồm 09 thành viên.

Thư ký hành chính:

- Chuyên viên: Vụ Phát triển KH&CN địa phương
- Chuyên viên: Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THIẾT MỐI PHÁT SINH Ở ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Tên nhiệm vụ: "Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ để khắc phục
hiện tượng bồi lấp cửa ra vào các khu neo trú bão của tàu thuyền - áp dụng cho cửa
Tam Quan, tỉnh Bình Định"**

Số TT	Họ tên học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Chức danh trong Tổ chuyên gia
1.	GS.TS Trần Thục	Hải dương học	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (IMHEN)	Tổ trưởng
2.	PGS.TS. Trần Đức Thạnh	Hải dương học	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	Thành viên
3.	TS. Nguyễn Đăng Túc	Địa chất học	Viện Địa Chất, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thành viên

Handwritten signature

11

**MINH CHỨNG THÊM HOẠT ĐỘNG
NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ**

Reviewer Invitation for OE-D-19-00431

Inbox x



Ocean Engineering <eesserver@eesmail.elsevier.com>

to me, nguyenbathuy01

Tue, Jul 9, 4:52 AM



Manuscript No.: OE-D-19-00431

Title: Quantifying the Contribution of Nonlinear Interactions to Storm Tide Simulations During a Super Typhoon Event

Article Type: Full length article

Journal: Ocean Engineering

Corresponding Author: Dr. Wei-Bo Chen

All Authors: Wei-Bo Chen, Ph.D.; Hongey Chen, Ph.D.; Chih-Hsin Chang, Ph.D.; Shih-Chun Hsiao, Ph.D.; Jiun-Huei Jang, Ph.D.; Wen-Ray Su, Ph.D.; Yi-Chiang Yu, Ph.D.; Yung-Ming Chen, Ph.D.; Lee-Yaw Lin, Ph.D.

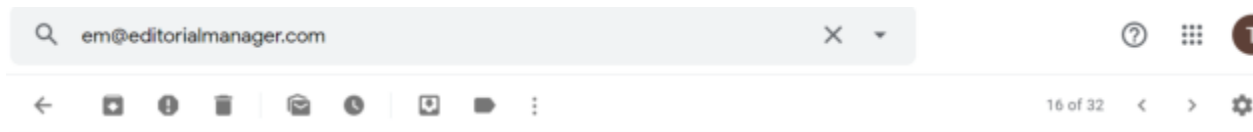
Submit Date: Mar 11, 2019

Dear Dr. Thuy,

Given your expertise in this area, I would appreciate your comments on the above paper. I have included the abstract of the manuscript below to provide you with an overview. Please accept or decline this invitation within 7 days.

If you accept this invitation, I would be very grateful if you would return your review within 30 days. If you are unable to act as a reviewer at this time, I would greatly appreciate your suggestions for alternate reviewers.

Moreover, as a reviewer you are entitled to access references, abstracts, and full-text articles in Scopus and ScienceDirect for 30 days. Full instruction sheet will be provided once you accept this invitation to review. In addition to accessing the submitted content, you can also use our Open Access



WSPC-CEJ: Reviewer Invitation - Experimental study on the hydrodynamic impact of tsunami-like waves against impervious free-standing buildings



Coastal Engineering Journal (CEJ) <em@editorialmanager.com>

Fri, Sep 15, 2017, 7:02 PM   

 to me 

Dear Dr. Ba Thuy Nguyen,

You are kindly invited to review the manuscript WSPC-CEJ-D-17-00052 entitled "Experimental study on the hydrodynamic impact of tsunami-like waves against impervious free-standing buildings" which has been submitted to Coastal Engineering Journal.

This is the abstract:

Tsunamis, landslide-generated waves and floods due to dam failures are rare, but highly destructive phenomena, associated with extreme loading on infrastructure. Recent events showed that specific measures must be taken to guarantee safety of both people and the built environment. This experimental study investigates the forces and moments exerted on free-standing building-like structures which are induced by both surges and bores. The hydrodynamic impact was characterised by high splash for both surges and bores, subsequently followed by a quasi-steady flow around the structure. For dry bed surges, the time-history of the horizontal force was shown to be proportional to the momentum flux per unit width. For wet bed bores, an attenuation of the peak force due to the presence of an aerated front was consistently observed and the introduction of a force reduction coefficient was necessary to achieve a realistic force estimation. Additional force analysis in terms of peak time,

Review paper 📄 Inbox x



Thuy Nguyen Ba <thuybanguyen@gmail.com>
to dvr1952 ▾

📧 Mon, Jan 14, 2:16 PM ☆ ↩️ ⋮

Dear Prof.D. Venkat Reddy,

Today, I send the results of reviewer comments for the manuscript with the title "Application of Mike Flood Model in Inundation Simulation with the Dam-break Scenarios: a Case Study of DakDrinh Reservoir in Vietnam".
Thank you very much for your invitation to review this manuscript.

Best regards,

www



Invitation to Review the Revision for the Tropical Cyclone Research and Review



Inbox x

**S.K. Dube** <onbehalf@manuscriptcentral.com>
to me ▾

Wed, May 2, 2018, 8:35 AM ☆ ↩ ⋮

Dear Dr. Ba Thuy:

Manuscript ID TCRR-2018-0003.R1 entitled "Applications of numerical modelling for the study on Storm Surge in Typhoon Xangsane in the Central coast of Vietnam" with Dr. Quang Tri as contact author has been submitted to the Tropical Cyclone Research and Review.

I invite you to review this manuscript. The abstract appears at the end of this letter, along with the names of the authors. Please let me know as soon as possible if you will be able to accept my invitation to review. If you are unable to review at this time, I would appreciate you recommending another expert reviewer. You may e-mail me with your reply or click the appropriate link at the bottom of the page to automatically register your reply with our online manuscript submission and review system.

Once you accept my invitation to review this manuscript, you will be notified via e-mail about how to access ScholarOne Manuscripts, our online manuscript submission and review system. You will then have access to the manuscript and reviewer instructions in your Reviewer Center.

I realize that our expert reviewers greatly contribute to the high standards of the Journal, and I thank you for your present and/or future participation.

Assessment of Master of Engineering Studies research project for Chawdhary,Irshaad (ID 4833149)



foepgoffice <foe-pgoffice@auckland.ac.nz>

Mon, Jul 2, 2018, 7:07 AM



to me

Dear Dr. Nguyen,

Thank you for agreeing to assess the project of **Chawdhary,Irshaad (ID 4833149)**. Attached are the Examiner's report and the student's project for your review where required. Please write an Assessor's report (see attached template) for this project and return this to the Engineering Student Centre no later than **09 July 2018**. If you require more time, please let us know as soon as possible.

To clarify the role of the Assessor:

- The Assessor is to review the examiner's report rather than the student's project.
- The Assessor is to make comments on the validity of the result recommended by the Examiner.
- The Assessor is to recommend, with substantiation, a grade for the work. A grade must be recommended at the end of the report which range from D - ↔ A+ depending on the quality of the student's work (can be different to the examiner's but must have supporting information). **NB:** the student will not see this report.
- The report must be signed (this can be electronic if you wish).

Your Assessor's report must then be returned to the Engineering Student Centre either by direct reply to this email or in person.

If you have any queries about this process, please do not hesitate to contact us.

12

BÁO CÁO KHOA HỌC TỔNG QUAN

BÁO CÁO KHOA HỌC TỔNG QUAN

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên ứng viên: Nguyễn Bá Thủy
2. Ngày tháng năm sinh: 24/12/1969; Nam ☒ Nữ ☐ ; Dân tộc: Kinh
3. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.
4. Quá trình được đào tạo (ĐH, ThS, TS, TSKH):
 - Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 7 năm 1995, Ngành: Khí tượng thủy văn, chuyên ngành: Thủy văn biển.
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam.
 - Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 9 năm 2004, Ngành: Thủy lực và môi trường, chuyên ngành: Hải dương học.
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Saitama, Nhật Bản.
 - Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 9 năm 2010, ngành: Thủy lực và môi trường, chuyên ngành: Hải dương học.
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Saitama, Nhật Bản.
5. Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng
6. Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
7. Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):
 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (đào tạo đại học và sau đại học);
Ngành: Khí tượng thủy văn; Chuyên ngành: Hải dương học.
 - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (đào tạo Tiến sĩ);
Ngành: Khí tượng thủy văn; Chuyên ngành: Hải dương học.
 - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (đào tạo thạc sĩ);
Ngành: Môi trường; Chuyên ngành: Môi trường.
8. Đã nghỉ hưu từ tháng.....năm.....(chưa nghỉ hưu).....
9. Hiện nay là (đánh dấu vào ô phù hợp):
Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒ Nghiên cứu viên ☒ Cán bộ quản lý ☐ ; Các công tác khác ☒ Hưu trí ☐

B. NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo trình bày những kết quả đạt được trong nghiên cứu khoa học và đào tạo cho tới thời điểm hiện tại của ứng viên. Sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại trường Đại học Saitama, Nhật Bản, ứng viên làm việc tại Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn. Trong giai đoạn này, ngoài những nghiên cứu phục vụ trực tiếp cho công tác dự báo biến thiên hướng nghiên cứu trong thời gian làm nghiên cứu sinh vẫn tiếp tục được triển khai. Cụ thể, có 3 hướng nghiên cứu chính như sau: (1) Mô hình hóa quá trình lan truyền của sóng thần và ảnh hưởng của rừng phòng hộ tới suy giảm sóng; (2) Mô hình hóa sóng tàu tại vùng ven bờ, trên sông và ảnh hưởng của thực vật tới suy giảm sóng; (3) Nước dâng và sóng trong bão, áp thấp nhiệt đới và gió mùa. Bên cạnh làm nghiên cứu khoa học và nghiệp vụ, ứng viên cũng tham gia công tác đào tạo tại Trường Đại học Khoa học Tự

Nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu. Các kết quả nghiên cứu khoa học được gắn với đào tạo đại học và sau đại học, qua đó đã hình thành nhóm nghiên cứu có sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế. Dưới đây là tổng quan kết quả nghiên cứu khoa học và đào tạo của ứng viên cho tới thời điểm hiện tại.

I. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Với nhiệm vụ vừa thực hiện dự báo nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và kiêm nhiệm công tác giảng dạy, ứng viên đã xác định rõ nghiên cứu khoa học phải gắn liền với phục vụ thực tiễn và đào tạo. Các công trình khoa học của ứng viên tập trung theo 03 hướng nghiên cứu chủ yếu dưới đây:

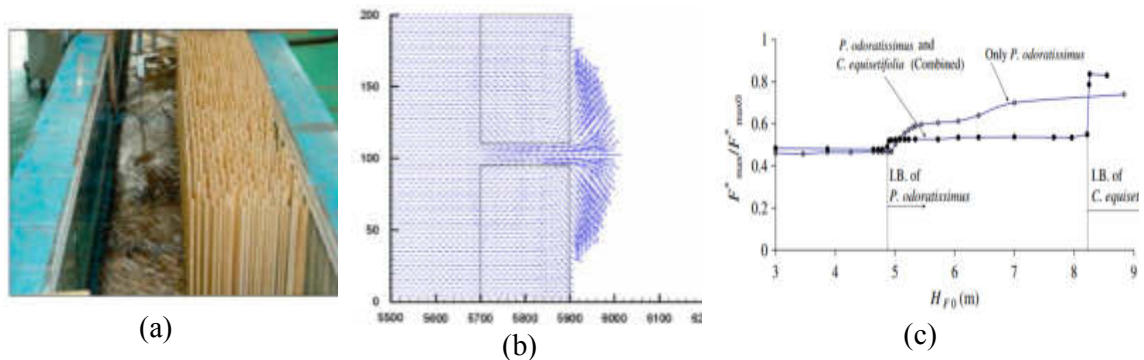
1.1. Mô hình hóa quá trình lan truyền của sóng thần và ảnh hưởng của rừng phòng hộ tới suy giảm sóng

Sau trận sóng thần lịch sử năm 2004 tại Ấn Độ Dương, ngoài việc tập trung xác định nguồn và quá trình lan truyền sóng thần trên đại dương, vùng ven bờ thì hướng nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của rừng phòng hộ (thực vật) tới suy giảm sóng được quan tâm nhiều hơn. Ven biển Việt Nam được đánh giá là có nguy cơ sóng thần do đối mặt với nhiều nguồn động đất nằm ở sát bờ Tây của Phi-líp-pin. Chính vì vậy, ứng viên đã chọn sóng thần là hướng nghiên cứu trong luận án tiến sĩ tại Trường Đại học Saitama, Nhật Bản. Tại thời điểm đó, nghiên cứu về vai trò của rừng phòng hộ ven bờ tới suy giảm sóng vẫn còn mới mẻ và phần lớn tập trung vào điều tra khảo sát, đánh giá thiệt hại sau sự kiện sóng thần. Giải pháp ngăn cản sóng thần bằng rừng phòng hộ đã được nhiều chính phủ quan tâm vì đây là giải pháp phi công trình, ít tốn kém và không ảnh hưởng tới môi trường. Nội dung chính của nghiên cứu trong luận án là đánh giá ảnh hưởng của loài cây, kích thước, mật độ và phân bố cây tới suy giảm độ sâu ngập lụt và năng lượng sóng thần. Để giải quyết bài toán tương tác sóng thần với thực vật, hai phương pháp chính được kết hợp là mô hình vật lý và mô hình toán. Điểm mới của mô hình toán trong nghiên cứu này là hệ số cản của thực vật được xét tới không chỉ với thân mà còn cả nhánh và rễ, ngoài ra, hiện tượng cây gãy (tree breaking) do tác động của sóng mạnh cũng được mô hình hóa. Mục đích sử dụng mô hình vật lý ngoài việc có số liệu để kiểm định mô hình toán còn để mô phỏng một số hiện tượng trong thực tế như hiện tượng tăng cường áp lực sóng tại khu vực phía sau khe hẹp (gap) của bãi thực vật. Kết quả chính đạt được của hướng nghiên cứu này là:

- Mô hình vật lý và mô hình toán đã giải thích cơ chế hiện tượng gia tăng áp lực sóng tại khu vực phía sau khe hẹp, do vậy đã lý giải nguyên nhân vì sao các khu vực nằm phía sau con đường trong rừng phòng hộ thường bị sóng thần phá hủy mạnh hơn so với những khu vực khác (Hình 1a) [1].

- Đã công bố trên 08 bài báo và hội thảo quốc tế. Trong đó, hiện tượng sóng thần lan truyền qua rừng phòng hộ có khe hẹp được công bố trên tạp chí Ocean Engineering với số trích dẫn tới thời điểm hiện tại là 49 [1]. Kết quả mô hình hóa sóng thần xét tới hiện tượng cây gãy do áp lực sóng được công bố trên tạp chí Journal of Coastal Conservation với số trích dẫn là 23 [2]. Ngoài ra, kết quả của nghiên cứu này đã được sử dụng làm chỉ tiêu xây dựng hệ thống rừng phòng hộ ngăn cản sóng thần tại Srilanka trong dự án mà Giáo sư hướng dẫn của ứng viên là chủ nhiệm.

- Thành quả của nghiên cứu này đã được ghi nhận thông qua giải thưởng báo cáo viên hay nhất do Hiệp hội Kỹ sư xây dựng Nhật Bản (Japan Society of Civil Engineers) trao tặng tại hội thảo mùa hè được tổ chức tại thành phố Funabashi-Nhật Bản vào ngày 18 tháng 9 năm 2010.

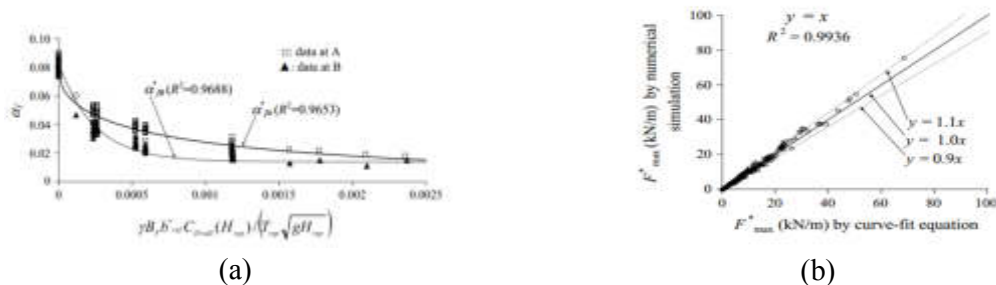


Hình 1. (a) Thí nghiệm trên máng sóng về lan truyền sóng qua bãi thực vật có khe hẹp [1]; (b) Kết quả mô phỏng sóng thần lan truyền qua rừng phòng hộ có khe hẹp [1]; (c) Hệ số suy giảm áp lực sóng trong trường hợp mô hình xét tới hiện tượng cây gãy do áp lực sóng [2].

Hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của rừng phòng hộ tới suy giảm sóng thần vẫn tiếp tục được thực hiện sau khi ứng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và làm việc tại Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia. Nhóm nghiên cứu gồm có chuyên gia từ trường Đại học Saitama, Nhật Bản, Đại học Auckland, New Zealand và Viện Địa chất và Đại vật lý biển đã thiết lập mối liên hệ thực nghiệm giữa độ cao và năng lượng sóng thần với các tham số sóng (độ cao và chu kỳ) và thực vật (mật độ, kích thước bãi) dựa trên kết quả mô phỏng từ mô hình số trị (công thức 1, Hình 2a) [3]. Kết quả kiểm chứng cho thấy sai số giữa kết quả tính từ công thức thực nghiệm và mô hình toán nằm trong phạm vi $\pm 10\%$ (Hình 2b). Kết quả của nghiên cứu này được công bố trên tạp chí Natural Hazard năm 2018 [3].

$$\alpha_f = 0.0794 \exp \left(-0.0311 \times 10^3 \left[\frac{\gamma B_F b_{ref}^* C_{D-all} (H_{rep})}{T_{rep} \sqrt{g H_{rep}}} \right]^{0.492} \right), \text{ at A} \quad (1)$$

$$= 0.0139 + 0.0678 \exp \left(-4.05 \times 10^3 \frac{\gamma B_F b_{ref}^* C_{D-all} (H_{rep})}{T \sqrt{g H_{rep}}} \right), \text{ at B}$$



Hình 2. (a) Mối liên hệ không thứ nguyên giữa áp lực sóng với tham số sóng và thực vật tại vị trí phía sau rừng phòng hộ; (b) So sánh kết quả tính áp lực sóng theo công thức thực nghiệm và mô hình toán tại vị trí phía sau rừng phòng hộ [3]

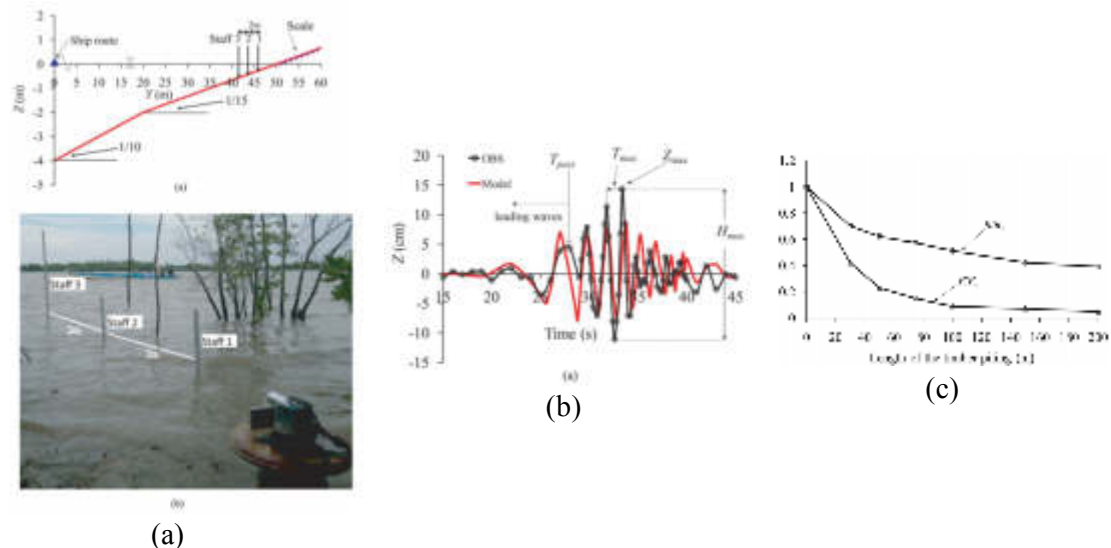
Theo hướng nghiên cứu này, ứng viên chọn 2 công trình tiêu biểu đại diện sau:

1. **Nguyen Ba Thuy**, Tanimoto, K., Tanaka, N., Harada K., Iimura K. (2009). Effect of open gap in coastal forest on tsunami Run-up - Investigations by experiment and numerical simulation. Ocean Engineering, Elsevier, Vol 36, pp. 1258–1269. (ISSN: 0029-8018, ISI, IF = 2,730).

2. **Nguyen Ba Thuy**, N.A.K. Nandasena, Vu Hai Dang, Norio Tanaka (2018). Simplified formulae for designing coastal forest against tsunami run-up: one-dimensional approach. Natural Hazards, Springer. Vol. 92, pp. 327-346. (ISSN/eISSN: 0921-030X/1573-0840, ISI, IF =2,319).

1.2. Mô hình hóa sóng tàu tại vùng ven bờ, trên sông và ảnh hưởng của thực vật tới suy giảm sóng

Nghiên cứu sóng trong vùng ven bờ đã được ứng viên thực hiện từ năm 2002 trong luận văn thạc sĩ thực hiện tại Trường Đại học Saitama, Nhật Bản. Ứng viên đã tham gia nhóm phát triển mô hình lan truyền sóng ngắn (sóng gió) trong vùng ven bờ có tính tới hiệu ứng sóng vỡ (wave breaking) và sóng leo (wave runup), tiếp đến kết hợp với thuật toán mô phỏng sóng phát sinh do tàu để hình thành mô hình sóng tàu. Kết quả do nhóm nghiên cứu thực hiện đã được công bố trên tạp chí Ocean Engineering năm 2006 với số lượng trích dẫn là 13 [4]. Lấy ý tưởng và thuật toán trong nghiên cứu ảnh hưởng của rừng phòng hộ tới suy giảm sóng thần đã thực hiện trước đó, năm 2013 ứng viên là chủ nhiệm đề tài "*Nghiên cứu tác động của sóng tàu đến xói lở bờ và đề xuất giải pháp tự nhiên giảm thiểu tác động*" do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (Nafosted) tài trợ. Nội dung chính của đề tài là xác định các chỉ tiêu suy giảm sóng của một số loài thực vật phổ biến ở ven sông Cà Mau để đề xuất giải pháp chống xói lở bờ biển do tác động của sóng tàu, một vấn đề có tính cấp bách tại khu vực. Nghiên cứu tập trung theo 02 hướng là phát triển mô hình sóng tàu có xét tới tương tác sóng với thực vật và khảo sát hiện trạng, quan trắc sóng trên sông Cà Mau. Tham gia vào nhóm nghiên cứu này bao gồm các chuyên gia từ Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Trường Đại học Auckland-New Zealand, Trường Đại học Tottori-Nhật Bản và Viện Khí tượng Na Uy. Kết quả đã ra các chỉ tiêu suy giảm độ cao sóng leo và năng lượng sóng đối với mật độ, kích thước và bề dày bãi thực vật cho cây được và trường hợp kết hợp thực vật với kè gỗ. Sản phẩm chính của đề tài được công bố trên tạp chí Ocean Engineering năm 2017 [5] và một số tạp chí, hội thảo trong nước khác. Trên hình 3 là dẫn chứng một số kết quả chính của nghiên cứu này.



Hình 3. (a) Hình ảnh quan trắc sóng tàu trên sông Cà Mau; (b) So sánh tính toán và quan trắc dao động sóng tàu trên sông Cà Mau; (c) Hệ số suy giảm độ cao sóng (R/R_0) và áp lực sóng tàu (F/F_0) tại bờ theo chiều dài kè, trường hợp kè kết hợp với thực vật (chỉ số "0" là cho trường hợp không có kè và thực vật) [5].

Theo hướng nghiên cứu này, ứng viên chọn 1 công trình tiêu biểu đại diện sau:
Nguyen Ba Thuy, N.A.K. Nandasena, Vu Hai Dang, Sooyoul Kim, Nguyen Xuan Hien, Lars Robert Hole, Tran Hong Thai (2017). Effect of river vegetation with timber piling on ship wave attenuation: Investigation by field survey and numerical modeling, Ocean Engineering, Elsevier, Vol.129, pp.37-45.

1.3. Nước dâng và sóng trong bão, áp thấp nhiệt đới và gió mùa

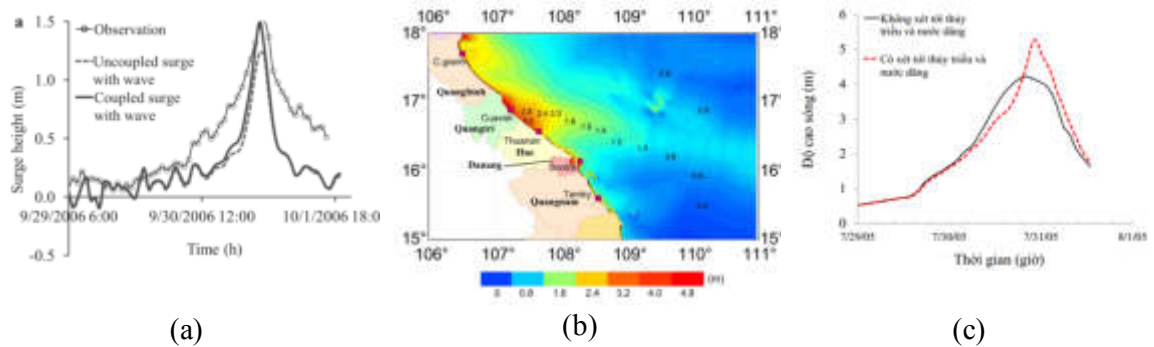
Dải ven biển Việt Nam thường xuyên hứng chịu những thiệt hại gây ra bởi mực nước biển dâng do bão, áp thấp nhiệt đới và gió mùa. Trong đó, là khu vực có tần suất bão đổ bộ lớn nên ven biển Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có rủi ro nước dâng và sóng lớn do bão cao. Khu vực ven biển Nam Bộ với địa hình trên cạn trũng, biên độ thủy triều lớn nên thường xuyên bị ngập trong các đợt triều cường vào các tháng cuối và đầu của năm (tháng 10-tháng 2). Tại ven biển Trung Bộ, hiện tượng mực nước biển dâng cao bất thường vào một số ngày của các tháng cuối năm mà chưa rõ nguyên nhân. Do công tác trong ngành khí tượng thủy văn lại phụ trách đơn vị trực tiếp làm công tác cảnh báo, dự báo hải văn nên hướng nghiên cứu chính của ứng viên tập trung vào xây dựng công nghệ dự báo nước dâng và sóng trong bão, áp thấp nhiệt đới và gió mùa. Chính vì vậy, một loạt đề tài nghiên cứu các cấp, dự án hợp tác quốc tế liên quan tới nước dâng và sóng được ứng viên trực tiếp đề xuất và thực hiện để nâng cao năng lực dự báo. Khởi đầu của hướng nghiên cứu này bắt đầu từ năm 2014 khi ứng viên là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường “*Nghiên cứu lựa chọn mô hình dự báo nước dâng do bão và dự báo nghiệp vụ tại Việt Nam*”. Tham gia vào nghiên cứu này có các chuyên gia của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Cơ học, Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Trường Đại học Tottori-Nhật Bản, Cơ quan Khí tượng Nhật Bản, Viện Khí tượng Na Uy. Những kết quả chính đạt được của đề tài bao gồm:

- Đã lựa chọn được mô hình và bộ tham số phù hợp để phục vụ dự báo tác nghiệp nước dâng do bão tại Việt Nam.
- Đánh giá tương tác giữa thủy triều, sóng và nước dâng do bão cho từng khu vực ven biển, qua đó đề xuất xây dựng phương án dự báo phù hợp cho mỗi khu vực. Trên hình 4 là minh họa một số sản phẩm chính của nghiên cứu này [6, 7].
- Đã hỗ trợ 03 thành viên của nhóm nghiên cứu bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ (TS. Đỗ Đình Chiến, ThS. Phạm Hoàng Dương, ThS. Trần Văn Khanh).
- Kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí Coastal Research Journal năm 2017 [6], Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học quốc gia Hà Nội năm 2019 [7], Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển và Tạp chí Khí tượng Thủy văn.

Cũng theo hướng nghiên cứu về nước dâng do bão, năm 2017, ứng viên là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cơ bản “*Nghiên cứu cơ chế nước biển dâng sau bão tại ven biển Bắc Bộ bằng mô hình số trị tích hợp và đề xuất cải tiến công nghệ dự báo trong bối cảnh biến đổi khí hậu*” do Quỹ Nafosted tài trợ. Mục tiêu chính của nghiên cứu này tập trung làm sáng tỏ cơ chế của hiện tượng nước biển dâng sau khi bão đổ bộ tại ven biển Vịnh Bắc Bộ để đề xuất cải tiến quy trình và phương án dự báo, cảnh báo. Kết quả nghiên cứu giai đoạn đầu cho thấy hiện tượng nước dâng sau khi bão đổ bộ tại ven biển Vịnh Bắc Bộ là do trường gió bất đối xứng sau bão (tail wind) có vận tốc lớn hơn trường gió trước bão (front wind). Hiện đề tài vẫn còn 1 năm thực hiện nhưng đã có kết quả công bố trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển [8] và trình bày tại hội thảo về dự báo biển tại thành phố Halifax, Canada tháng 5 năm 2019.

Kết quả nghiên cứu về nước dâng do bão đã được chia sẻ trong Hội thảo về những tiến bộ trong dự báo nước dâng do bão tổ chức tại Macao, Trung Quốc do Tổ chức Khí tượng thế giới tài trợ vào tháng 12 năm 2017. Sau hội thảo, 8 chuyên gia quốc tế về nước dâng do bão

(trong đó có ứng viên) đã cùng nhau công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí Tropical cyclone research and review năm 2018 [9].

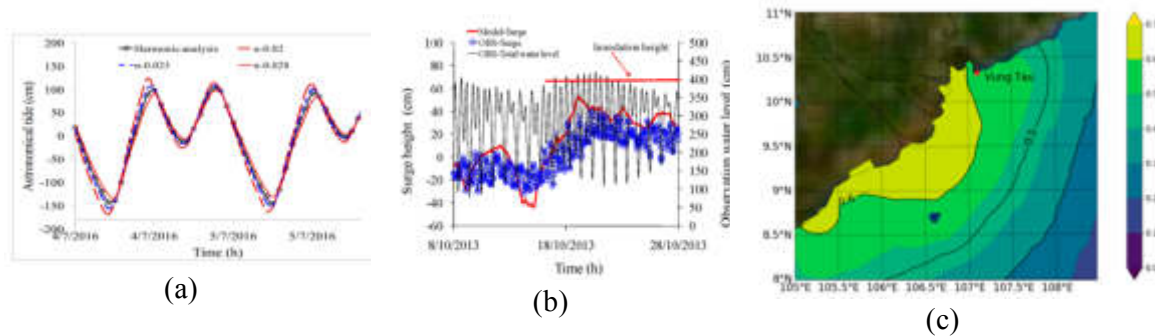


Hình 4. (a) So sánh nước dâng tính toán và quan trắc theo các phương án có và không xét tới ảnh hưởng của sóng tại trạm Sơn Trà trong bão Xangsane tháng 9/2006 [6]; (b) Phân bố nước dâng bão lớn nhất tại ven biển Quảng Bình - Quảng Nam trong giai đoạn 1951-2016 [6]; (c) Độ cao sóng tại Hòn Dấu trong bão Washi (7/2005) theo phương án tính có và không xét tới thủy triều và nước dâng do bão [7].

Hiện tượng nước biển dâng tại ven biển Trung và Nam Bộ đã được nghiên cứu trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước "*Nghiên cứu nguyên nhân và xây dựng quy trình công nghệ cảnh báo, dự báo hiện tượng mực nước biển dâng dị thường tại miền Trung và Nam Bộ Việt Nam*", thực hiện trong giai đoạn 2015-2018 mà ứng viên là thư ký. Đề tài đã được nghiệm thu vào tháng 2/2019. Hai mục tiêu chính của đề tài là: (1) Xác định được nguyên nhân gây mực nước biển dâng dị thường tại miền Trung và Nam Bộ Việt Nam; (2) Xây dựng được quy trình công nghệ cảnh báo, dự báo mực nước biển dâng dị thường tại miền Trung và Nam Bộ Việt Nam. Hai hướng nghiên cứu chính được sử dụng là quan trắc bổ sung số liệu mực nước, gió và ứng dụng mô hình số trị SuWAT, ROMS 2D và ROMS 3D để mô phỏng xác định nguyên nhân gây nước dâng dị thường. Những kết quả chính đạt được của đề tài bao gồm:

- Đã xác định được nguyên nhân gây nước dâng dị thường tại ven biển Nam Bộ là do gió mùa. Qua đó đã thiết lập mô hình ROMS 2D áp dụng vào dự báo nghiệp vụ nước dâng do gió mùa tại khu vực. Một số kết quả chính của nghiên cứu nước dâng do gió mùa được thể hiện trên Hình 5 và đã được công bố trên tạp chí Geosciences năm 2019 [10]. Theo hướng nghiên cứu này, học viên Phạm Văn Chinh đã bảo vệ thành công khóa luận thạc sĩ tại Trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường Hà Nội tháng 4 năm 2018.

- Nguyên nhân gây nước dâng dị thường tại ven biển Trung Bộ gắn liền với 2 hình thái thời tiết kết hợp là gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh ở ven biển Trung Bộ và khối áp thấp ở ngoài khơi Trung Bộ có hướng di chuyển vào ven biển Trung Bộ. Cơ chế gây nước dâng dị thường tại ven biển Trung Bộ bao gồm: Nước dâng do tác động trực tiếp của ứng suất gió lên bề mặt biển và tác động gián tiếp thông qua ứng suất sóng và hiệu ứng bơm Ekman do dòng chảy mạnh dọc bờ ven biển Trung Bộ. Kết quả của nghiên cứu nước dâng dị thường tại ven biển Trung Bộ đã được công bố trên Tạp chí Khí tượng Thủy văn, Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển [11, 12, 13]. Nghiên cứu cũng hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.



Hình 5. (a) Hiệu chỉnh mô hình ROMS 2D trong tính thủy triều tại trạm Vũng Tàu; (b) So sánh nước dâng tính toán từ mô hình ROMS 2D với quan trắc tại Vũng Tàu trong đợt triều cường cuối tháng 10/2013; (c) Phân bố nước dâng lớn nhất trong đợt triều cường cuối tháng 10/2013 [10].

Theo hướng nghiên cứu này, ứng viên chọn 2 công trình tiêu biểu đại diện sau:

1. **Nguyen Ba Thuy**, Sooyoul Kim, Do Dinh Chien, Vu Hai Dang, Hoang Duc Cuong, Cecilie Wettre and Lars Robert Hole (2017). Assessment of Storm Surge along the Coast of Central Vietnam.. Journal of Coastal Research, CERF, Vol. 33, pp.518-530. (ISSN/eISSN: 0749-0208/1551-5036, ISI, IF = 0,804).
2. **Nguyen Ba Thuy**, Tran Quang Tien, Cecilie Wettre and Lars Robert Hole (2019). Monsoon-induced surge during high tides at the Southeast coast of Vietnam – a numerical modeling study. Geosciences. MDPI, Vol. 9(2), 72. (ISSN: 2076-3263, Scopus, CiteScore 2018 (Scopus): 1,82).

1.4. Giải thưởng về thành tích NCKH: Giải thưởng báo cáo hay nhất do Hiệp hội Kỹ sư xây dựng Nhật Bản (Japan Society of Civil Engineers) trao tặng tại hội thảo mùa hè được tổ chức tại thành phố Funabashi-Nhật Bản vào tháng 9 năm 2010.

1.5. Một số hướng nghiên cứu khác

Bên cạnh 03 hướng nghiên cứu chuyên sâu được trình bày ở trên, ứng viên cũng tham gia trong một số nghiên cứu khác trong lĩnh vực dự báo lan truyền ô nhiễm và vật thể trôi trên biển thuộc Dự án hợp tác với Viện Khí tượng Na Uy về "Tăng cường năng lực dự báo cảnh báo khí tượng thủy văn tại Việt Nam" mà ứng viên là đầu mối, hướng nghiên cứu xói lở bờ biển và nghiên cứu trong lĩnh vực dự báo khí tượng. Trong đó kết quả nghiên cứu kết hợp với các đồng nghiệp khí tượng đã được công bố trên tạp chí Advances in Meteorology năm 2016 [13].

Ngoài ra, ứng viên còn tham gia nhiều hội đồng tư vấn và nghiệm thu đề tài các cấp, trong đó có hơn 10 lần tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài cấp quốc gia.

Tóm lại, trong giai đoạn này ứng viên đã tập trung theo 03 hướng nghiên cứu chủ yếu để giải quyết các vấn đề thực tiễn và đóng góp cho công tác đào tạo. Dưới đây là 05 công trình khoa học tiêu biểu nhất được sắp xếp theo 03 hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. **Nguyen Ba Thuy**, Tanimoto, K., Tanaka, N., Harada K., Iimura K. (2009). Effect of open gap in coastal forest on tsunami Run-up - Investigations by experiment and numerical simulation.. Ocean Engineering, Elsevier, Vol 36, pp. 1258–1269.
2. **Nguyen Ba Thuy**, N.A.K. Nandasena, Vu Hai Dang, Norio Tanaka (2018). Simplified formulae for designing coastal forest against tsunami run-up: one-dimensional

approach. Natural Hazards, Springer. Vol. 92, pp. 327-346.

3. **Nguyen Ba Thuy**, N.A.K. Nandasena, Vu Hai Dang, Sooyoul Kim, Nguyen Xuan Hien, Lars Robert Hole, Tran Hong Thai (2017). Effect of river vegetation with timber piling on ship wave attenuation: Investigation by field survey and numerical modeling, Ocean Engineering, Elsevier, Vol.129, pp.37-45.

4. **Nguyen Ba Thuy**, Sooyoul Kim, Do Dinh Chien, Vu Hai Dang, Hoang Duc Cuong, Cecilie Wettre and Lars Robert Hole (2017). Assessment of Storm Surge along the Coast of Central Vietnam. Journal of Coastal Research, CERF, Vol. 33, pp.518-530.

5. **Nguyen Ba Thuy**, Tran Quang Tien, Cecilie Wettre and Lars Robert Hole (2019) Monsoon-induced surge during high tides at the Southeast coast of Vietnam – a numerical modeling study. Geosciences. MDPI, Vol. 9(2), 72.

1.4. Định hướng phát triển trong nghiên cứu tiếp theo

- Đối với hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của thực vật tới suy giảm sóng: Tiếp tục triển khai cho sóng và nước dâng do bão để đề xuất chống xói lở bờ và hạn chế ngập lụt vùng ven bờ, một dạng thiên tai hải văn phổ biến tại Việt Nam.

- Đối với hướng nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo biển, một số ý tưởng cần thực hiện để tạo bước đột phá cho công tác dự báo như sau:

- + Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo nước dâng và sóng theo phương pháp tổ hợp, đồng hóa dữ liệu và mạng thần kinh nhân tạo. Hiện ứng viên đang là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường "*Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo tổ hợp sóng biển cho khu vực Biển Đông và ven bờ Việt Nam phục vụ phòng chống thiên tai*" thực hiện giai đoạn 2018-2020 và là thành viên chính của đề tài cấp quốc gia "*Nghiên cứu phát triển bộ công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dự báo, cảnh báo một số hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan trong bối cảnh biến đổi khí tượng thủy văn tại Việt Nam*" thực hiện giai đoạn 2018-2020

- + Nghiên cứu cơ chế của một số hiện tượng thiên tai hải văn đặc thù để xây dựng phương án cảnh báo và dự báo. Hiện ứng viên đang là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cơ bản (Nafosted) "*Nghiên cứu cơ chế nước biển dâng sau bão tại ven biển Bắc Bộ bằng mô hình số trị tích hợp và đề xuất cải tiến công nghệ dự báo trong bối cảnh biến đổi khí hậu*" thực hiện giai đoạn 2018-2020.

- + Nghiên cứu dự báo ngập lụt cửa sông ven biển bằng mô hình tích hợp sông-biển.

- + Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo các yếu tố khí tượng, thủy văn biển bằng mô hình tích hợp biển-khí quyển.

- + Nghiên cứu hoàn lưu biển, vùng ven bờ phục vụ dự báo lan truyền ô nhiễm và vật thể trôi trên biển.

Phương pháp mô hình số trị, thống kê kết hợp với quan trắc hiện trường sẽ được áp dụng cho các hướng nghiên cứu ở trên. Ngoài ra, tiếp tục tạo lập các nhóm nghiên cứu với sự tham gia của chuyên gia trong nước và quốc tế, gắn kết quả nghiên cứu với đào tạo và công bố quốc tế.

II. ĐÀO TẠO

2.1. Những chuyên ngành đã tham gia đào tạo:

Ứng viên đã tham gia đào tạo chuyên ngành: Hải dương học; Khí tượng học; Thủy văn học; Môi trường.

2.2. Các môn học trực tiếp giảng dạy bao gồm:

- Khí tượng thủy văn Biển Đông.
- Dự báo thời tiết biển.

- Động lực học biển nâng cao.
- Lan truyền ô nhiễm nước.

2.3. Thành tích đào tạo sau đại học:

Ứng viên đã hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công và hiện đang hướng dẫn phụ 02 nghiên cứu sinh ở năm thứ 3. Ngoài ra, một số kết quả nghiên cứu mà ứng viên là thành viên chủ chốt đã hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (TS. Đỗ Đình Chiến) và 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ (ThS. Phạm Hoàng Dương). Ứng viên cũng đã tham gia khoảng 20 hội đồng chấm luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ. Ứng viên đã trực tiếp biên soạn tài liệu phục vụ đào tạo ở thể loại sách tham khảo cho khung đào tạo tiến sĩ ngành hải dương học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. Ngoài ra, ứng viên cũng tham gia hội đồng xét duyệt khung chương trình đào tạo tiến sĩ ngành hải dương học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.4. Những đóng góp chính về đổi mới trong công tác giảng dạy:

- Là giảng viên thỉnh giảng và tham gia nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo trong và ngoài nước nên ứng viên nhận thấy phương pháp để học viên trình bày kiến thức, kinh nghiệm trong quá trình công tác vào môn học cụ thể là rất hiệu quả. Ngoài ra, giới thiệu và chia sẻ báo cáo khoa học, ý tưởng nghiên cứu có được khi ứng viên tham gia các hội thảo quốc tế sẽ giúp học viên tiếp cận được hiện trạng nghiên cứu trên thế giới.
- Một trong những hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo khác là ứng viên đã tham gia phân biện cho một số tạp chí, hội thảo trong nước và quốc tế, chấm luận án thạc sĩ cho sinh viên quốc tế.

III. KẾT LUẬN

Báo cáo tổng quan của ứng viên cho thấy quá trình nghiên cứu khoa học và đào tạo là liên tục, liền mạch, hướng nghiên cứu chủ yếu rất rõ ràng, chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn và có thể phát triển tiếp. Trong quá trình triển khai các đề tài, dự án đã tập hợp được nhóm nghiên cứu bao gồm các chuyên gia trong nước và quốc tế. Kết quả nghiên cứu gắn với công tác đào tạo đại học và sau đại học. Những kết quả chính đạt được có thể được tóm tắt như sau:

- Đã chủ trì hoàn thành 03 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 01 đề tài cấp quốc gia (Nafosted), 01 đề tài cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường và 01 đề tài cấp cơ sở (Tổng cục Khí tượng Thủy văn), thư ký của 01 đề tài cấp quốc gia đã nghiệm thu. Hiện đang là chủ nhiệm của 01 đề tài cấp quốc gia (Nafosted) và 01 đề tài cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Đã công bố 54 bài báo khoa học, hội thảo trong nước và quốc tế, trong đó 08 bài báo thuộc tạp chí quốc tế uy tín (ISI/Scopour), với 06 bài ứng viên là tác giả chính.
- Đã tạo lập được được nhóm nghiên cứu bao gồm chuyên gia của Việt Nam và quốc tế tại Viện Khí tượng Na Uy, Trường đại học Tottori và Saitama, Nhật Bản, Cơ quan Khí tượng Nhật Bản và trường Đại học Auckland-New Zealand tham gia các đề tài, dự án và công bố quốc tế.
- Đã hoàn thành nhiệm vụ đào tạo với tư cách là giảng viên thỉnh giảng, tích cực tham gia các hoạt động khoa học và đào tạo ở trong và ngoài nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyen Ba Thuy, Tanimoto, K., Tanaka, N., Harada K., Iimura K. (2009). Effect of open gap in coastal forest on tsunami Run-up - Investigations by experiment and numerical simulation, Ocean Engineering, Elsevier, Vol 36, 1258–1269.
2. Nguyen Ba Thuy, Norio Tanaka, Katsutoshi Tanimoto (2012). Tsunami mitigation by coastal vegetation considering the effect of tree breaking, Journal of Coastal Conservation,

Springer, Vol.16, pp. 111–121.

3. Nguyen Ba Thuy, N.A.K. Nandasena, Vu Hai Dang, Norio Tanaka (2018). Simplified formulae for designing coastal forest against tsunami run-up: one-dimensional approach, Natural Hazards, Springer. Vol. 92, pp.327-346.
4. Toan, D. K., Tanimoto, K., Nguyen Ba Thuy, Akagawa, Y. (2006). Numerical study of propagation of ship waves on a sloping coast, Ocean Engineering, Elsevier, Vol.33, pp.350–364.
5. Nguyen Ba Thuy, N.A.K. Nandasena, Vu Hai Dang, Sooyoul Kim, Nguyen Xuan Hien, Lars Robert Hole, Tran Hong Thai (2017). Effect of river vegetation with timber piling on ship wave attenuation: Investigation by field survey and numerical modeling, Ocean Engineering, Elsevier, Vol. 129, pp. 37-45.
6. Nguyen Ba Thuy, Sooyoul Kim, Do Dinh Chien, Vu Hai Dang, Hoang Duc Cuong, Cecilie Wettre and Lars Robert Hole (2017). Assessment of Storm Surge along the Coast of Central Vietnam. Journal of Coastal Research, Vol. 33, pp.518-530.
7. Nguyễn Bá Thủy (2019). Ảnh hưởng của thủy triều và nước dâng tới sóng trong bão tại ven biển Bắc Bộ. VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences, Vol. 35, No. 2, pp.1-10.
8. Nguyễn Bá Thủy (2017) Nghiên cứu cơ chế gây nước dâng sau khi bão đổ bộ tại ven biển Bắc Bộ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển; Tập 17, Số 4B; 2017: 208-216.
9. Nadao Kohno, Shishir K. Dube, Mikhail Entel, S. h. M. Fakhruddin, Iana Greenslade, Marie-do Miiique Leroux, Jamie Rhome, and Nguyen Ba Thuy (2018). Recent Progress in Storm Surge forecasting. Tropical cyclone research and review. Vol. 7, No2, pp.128-139.
10. Nguyen Ba Thuy, Tran Quang Tien, Cecilie Wettre and Lars Robert Hole (2019). Monsoon-induced surge during high tides at the Southeast coast of Vietnam –a numerical modeling study. Geosciences. MDPI, Vol. 9(2).
11. Nguyễn Bá Thủy (2019). Mô phỏng nước dâng dị thường trong đợt triều cường tháng 12 năm 2016 tại Tuy Hòa-Phú Yên bằng mô hình số trị. Tạp chí khí tượng thủy văn. (Đã được chấp nhận đăng số tháng 5/2019).
12. Nguyễn Bá Thủy, Nguyễn Kim Cương (2019). Bước đầu nghiên cứu nước dâng do hiệu ứng bơm Ekman tại ven biển miền Trung. Tạp chí khí tượng thủy văn. (Đã được chấp nhận đăng số tháng 5/2019).
13. Nguyễn Bá Thủy (2018). Mô phỏng hiện tượng nước biển dâng dị thường do nhiễu động khí áp tại ven biển miền Trung. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển, Tập 18, số 4, tr. 475-483.
14. Tien Du Duc, Lars Robert Hole, Duc Tran Anh, Cuong Hoang Duc, and Thuy Nguyen Ba (2016). Verification of Forecast Weather Surface Variables over Vietnam Using the National Numerical Weather Prediction System. Advance in Meteorology/ Hindawi, Vol. 2016, 11pp.

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2019

NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO

TS. Nguyễn Bá Thủy